

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

42

P201 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	800001	18041139	Bùi Tuyết	Nhung	31.07.2000	ĐHNN		
2	800002	18041143	Trần Kim	Anh	31.01.2000	ĐHNN		
3	800003	18041156	Nguyễn Ngọc	An	06.05.2000	ĐHNN		
4	800004	18041157	Đào Thị Ngọc	Anh	02.11.2000	ĐHNN		
5	800005	18041158	Trần Hà	Chi	28.08.2000	ĐHNN		
6	800006	18041159	Trần Thị Hải	Xuyên	14.07.2000	ĐHNN		
7	800007	18041160	Nguyễn Ngọc	Lan	25.07.2000	ĐHNN		
8	800008	18041166	Nguyễn Thị Thu	Hoài	28.07.2000	ĐHNN		
9	800009	18041171	Vũ Hoàng	Giang	27.10.2000	ĐHNN		
10	800010	18041179	Phạm Quỳnh	Trang	04.02.2000	ĐHNN		
11	800011	18041180	Nguyễn Linh	Hương	29.11.2000	ĐHNN		
12	800012	18041183	Nguyễn Lan	Trinh		ĐHNN		
13	800013	18041185	Lê Thị Minh	Hằng	11.10.2000	ĐHNN		
14	800014	18041189	Dương Thuý	Ngân	28.11.2000	ĐHNN		
15	800015	18041190	Nguyễn Hoàng Cẩm	Nhung	18.11.2000	ĐHNN		
16	800016	18041191	Nguyễn Khánh	Huyền	01.09.2000	ĐHNN		
17	800017	18041193	Nguyễn Tùng	Lâm	30.11.2000	ĐHNN		
18	800018	18041195	Lương Nguyễn Thành	Nhân	02.01.2000	ĐHNN		
19	800019	18041199	Nguyễn Thị Ngọc	Quỳnh	24.05.1999	ĐHNN		
20	800020	18041200	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	23.01.2000	ĐHNN		
21	800021	18041202	Nguyễn Thị Khánh	Linh	16.08.2000	ĐHNN		
22	800022	18041203	Bùi Thị Ngọc	Thư	28.03.2000	ĐHNN		
23	800023	18041204	Phạm Nguyệt	Anh	01.10.1998	ĐHNN		
24	800024	18041205	Hoàng Thị	Thu	15.03.1999	ĐHNN		
25	800025	18041206	Nguyễn Thị	Thùy	06.02.2000	ĐHNN		
26	800026	18041210	Trịnh Thị Việt	Phương	02.09.2000	ĐHNN		
27	800027	18041229	Nguyễn Thị Minh	Tâm	23.04.2000	ĐHNN		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

43

P202 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	800028	18041231	Đinh Thị	Huệ	15.07.2000	ĐHNN		
2	800029	18041233	Phạm Thu	Trang	25.05.2000	ĐHNN		
3	800030	18041238	Vũ Anh	Anh	07.06.2000	ĐHNN		
4	800031	18041262	Nguyễn Thanh	Trà	14.11.2000	ĐHNN		
5	800032	18041266	Hà Huyền	Anh	15/01/2000	ĐHNN		
6	800033	18041267	Nguyễn Quỳnh	Anh	10.10.2000	ĐHNN		
7	800034	18041268	Thân Thủy	Tiên	21.03.2000	ĐHNN		
8	800035	18041280	Vũ Thị	Kiều	19/8/2000	ĐHNN		
9	800036	18041282	Nguyễn Đức	Minh	09.02.2000	ĐHNN		
10	800037	18041283	Nguyễn Thảo	Vân	28/9/2000	ĐHNN		
11	800038	18041286	Lê Hà	My	05.09.2000	ĐHNN		
12	800039	18041291	Trần Thị Thảo	Nguyễn	26.12.2000	ĐHNN		
13	800040	18041294	Đặng Lan	Hương	21.11.2000	ĐHNN		
14	800041	18041295	Nguyễn Thị Thúy	Hường	25.09.2000	ĐHNN		
15	800042	18041300	Ngô Thị	Lan	24/01/2000	ĐHNN		
16	800043	18041301	Phạm Thị Huệ	Anh	30/10/2000	ĐHNN		
17	800044	18041306	Nguyễn Thị Phương	Thanh	18.10.1999	ĐHNN		
18	800045	18041312	Đào Thị Anh	Thư	02.06.2000	ĐHNN		
19	800046	18041338	Đinh Thị	Hà	27.12.2000	ĐHNN		
20	800047	18041368	Vi Ngọc	Anh	10.06.2000	ĐHNN		
21	800048	18041371	Phạm Thị Như	Hiền	02.05.2000	ĐHNN		
22	800049	18041380	Nguyễn Thị	Hào	20.05.2000	ĐHNN		
23	800050	18041388	Đỗ Thị	Thảo	30.08.2000	ĐHNN		
24	800051	18041391	Nguyễn Diệu	Linh	09.12.2000	ĐHNN		
25	800052	18041400	Đỗ Hữu Quang	Đạo	23.08.2000	ĐHNN		
26	800053	18041425	Ngô Thị Minh	Hằng	09.11.2000	ĐHNN		
27	800054	18041433	Nguyễn Thị	Oanh	26/12/2000	ĐHNN		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

44

P203 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	800055	18041437	Lâm Thị	Thúy	05.07.2000	ĐHNN		
2	800056	18041439	Bùi Thị	Loan	04.02.2000	ĐHNN		
3	800057	18041605	Võ Khánh	Linh	02.09.2000	ĐHNN		
4	800058	18041606	Mã Lâm	Phương	20.06.2000	ĐHNN		
5	800059	18041132	Nguyễn Hà	Trang	13.08.2000	ĐHNN		
6	800060	18041133	Nguyễn Minh	Anh	15.11.2000	ĐHNN		
7	800061	18041137	Cao Nhật	Quang	26.01.2000	ĐHNN		
8	800062	18041144	Nguyễn Nguyệt	Ánh	27.12.2000	ĐHNN		
9	800063	18041147	Nguyễn Thu	Thảo	16.05.2000	ĐHNN		
10	800064	18041154	Nguyễn Thu	Phương	02.06.2000	ĐHNN		
11	800065	18041161	Nguyễn Ngân	Anh	09.11.2000	ĐHNN		
12	800066	18041164	Nguyễn Thị Vân	Anh	15.01.2000	ĐHNN		
13	800067	18041165	Nguyễn Thị	Ngọc	21.03.2000	ĐHNN		
14	800068	18041167	Lê Thị Ngọc	Anh	05.10.2000	ĐHNN		
15	800069	18041168	Đỗ Thùy	Dương	26.09.2000	ĐHNN		
16	800070	18041169	Dương Quỳnh	Anh	24/08/1999	ĐHNN		
17	800071	18041175	Dương Thu	Hương	10.04.2000	ĐHNN		
18	800072	18041176	Doãn Kiều	Anh	15/07/2000	ĐHNN		
19	800073	18041177	Doãn Thảo	Anh	15/07/2000	ĐHNN		
20	800074	18041184	Phan Thị Linh	Chi	25/04/2000	ĐHNN		
21	800075	18041186	Cù Anh	Huy	08/01/2000	ĐHNN		
22	800076	18041196	Nguyễn Thị Thu	Huyền	23.05.2000	ĐHNN		
23	800077	18041198	Nguyễn Thị Trà	My	08/06/2000	ĐHNN		
24	800078	18041201	Chu Thị	Mai	19.06.2000	ĐHNN		
25	800079	18041208	Trần Thị Ngọc	Mai	14.03.2000	ĐHNN		
26	800080	18041209	Trần Thị Trà	My	15.01.2000	ĐHNN		
27	800081	18041211	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	30.10.2000	ĐHNN		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

45

P204 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	800082	18041214	Nguyễn Yến	Nhi	27/01/2000	ĐHNN		
2	800083	18041216	Trần Thị Hoài	Phương	15.12.2000	ĐHNN		
3	800084	18041217	Bùi Thị Trang	Nhung	09.08.2000	ĐHNN		
4	800085	18041220	Phạm Diệu	Linh	16.09.2000	ĐHNN		
5	800086	18041221	Nguyễn Minh	Ngọc	28.06.2000	ĐHNN		
6	800087	18041223	Hà Kim	Tuyển	19/11/2000	ĐHNN		
7	800088	18041225	Đỗ Thị Nguyệt	Hà	10/03/2000	ĐHNN		
8	800089	18041226	Phạm Trần Mai	Phương	28.04.2000	ĐHNN		
9	800090	18041227	Vũ Hoàng Linh	Giang	08.07.2000	ĐHNN		
10	800091	18041230	Ngân Thị	Hà	30.04.2000	ĐHNN		
11	800092	18041232	Lê Thị Lan	Anh	05.04.2000	ĐHNN		
12	800093	18041234	Nguyễn Trà	My	20.08.2000	ĐHNN		
13	800094	18041240	Nguyễn Thu	Hằng	16.04.2000	ĐHNN		
14	800095	18041245	Đào Minh	Anh	15.06.2000	ĐHNN		
15	800096	18041246	Trần Thị Bích	Ngọc	31/01/2000	ĐHNN		
16	800097	18041248	Nguyễn Hoàng Lan	Chi	13/09/2000	ĐHNN		
17	800098	18041249	Trần Phương	Anh	31.10.2000	ĐHNN		
18	800099	18041253	Phạm Văn	Hiển	22/09/2000	ĐHNN		
19	800100	18041261	Lê Thùy	Linh	11.10.2000	ĐHNN		
20	800101	18041275	Đặng Thu	Uyên	26.05.2000	ĐHNN		
21	800102	18041276	Vũ Thị	Linh	23.10.2000	ĐHNN		
22	800103	18041277	Ngô Linh	Chi	10.12.2000	ĐHNN		
23	800104	18041278	Phạm Minh	Ngọc	13.04.2000	ĐHNN		
24	800105	18041279	Trần Lê	Anh	27.10.2000	ĐHNN		
25	800106	18041285	Nguyễn Thị	Mai	16/05/2000	ĐHNN		
26	800107	18041287	Phạm Thị Ngọc	Anh	09/07/2000	ĐHNN		
27	800108	18041288	Nguyễn Thị Xuân	Diệp	17.03.2000	ĐHNN		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

46

P206 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	800109	18041289	Phạm Thùy	Dương	22.05.2000	ĐHNN		
2	800110	18041290	Đỗ Diệu	Linh	19.03.2000	ĐHNN		
3	800111	18041293	Nguyễn Thị Minh	Mạch	20/04/2000	ĐHNN		
4	800112	18041298	Nguyễn Minh	Thoa	10.02.1999	ĐHNN		
5	800113	18041302	Trần Thị	Trang	14.09.2000	ĐHNN		
6	800114	18041305	Nguyễn Thị Yến	Nhi	13/08/1999	ĐHNN		
7	800115	18041309	Nguyễn Thúy	Hường	20.11.1997	ĐHNN		
8	800116	18041311	Lưu Thanh	Hoài	16.12.2000	ĐHNN		
9	800117	18041315	Dương Cao Thái	Sơn	07.02.2000	ĐHNN		
10	800118	18041318	Ngô Thị Thanh	Ngọc	17.12.2000	ĐHNN		
11	800119	18041321	Nguyễn Thủy	Tiên	04.02.2000	ĐHNN		
12	800120	18041322	Lê Hiếu	Linh	03.11.2000	ĐHNN		
13	800121	18041324	Nguyễn Hải	Hà	08.05.2000	ĐHNN		
14	800122	18041327	Bùi Minh	Trang	01/10/2000	ĐHNN		
15	800123	18041329	Nguyễn Thị Minh	An	09.05.2000	ĐHNN		
16	800124	18041330	Nguyễn Thị	Phương	16.04.2000	ĐHNN		
17	800125	18041331	Lê Thị Thu	Hà	13.06.2000	ĐHNN		
18	800126	18041334	Nguyễn Thị Vân	Anh	12.07.2000	ĐHNN		
19	800127	18041335	Nguyễn Thị	Trang	18.09.2000	ĐHNN		
20	800128	18041336	Đinh Thị	Thanh	20/05/2000	ĐHNN		
21	800129	18041337	Cao Ngân	Hà	06.04.2000	ĐHNN		
22	800130	18041339	Lê Ngọc	Anh	30.04.2000	ĐHNN		
23	800131	18041340	Nguyễn Hải	Yến	28.10.2000	ĐHNN		
24	800132	18041341	Phạm Thiên	Hương	24/11/1998	ĐHNN		
25	800133	18041342	Nguyễn Thị	Anh	21/01/2000	ĐHNN		
26	800134	18041345	Lê Thị Kim	Xuân	21.12.2000	ĐHNN		
27	800135	18041351	Ngô Ngọc	Ánh	01.11.2000	ĐHNN		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

47

P207 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	800136	18041359	Nguyễn Thị Lan Phương	04/06/2000	ĐHNN		
2	800137	18041363	Trần Thị Thu Hoài	21/09/2000	ĐHNN		
3	800138	18041366	Đỗ Hải Anh	14.02.2000	ĐHNN		
4	800139	18041369	Vũ Thu Ngân	27.09.2000	ĐHNN		
5	800140	18041370	Dương Phương Thảo	06.11.2000	ĐHNN		
6	800141	18041373	Nguyễn Hà Phương	23.03.2000	ĐHNN		
7	800142	18041374	Nguyễn Thạch Thảo	20.05.2000	ĐHNN		
8	800143	18041375	Nguyễn Hồng Hạnh	22.06.2000	ĐHNN		
9	800144	18041376	Lê Thị Lan	08.01.2000	ĐHNN		
10	800145	18041377	Đỗ Khánh Linh	15.01.2000	ĐHNN		
11	800146	18041378	Vũ Thị Ngọc Hân	31.12.2000	ĐHNN		
12	800147	18041379	Trần Thu Hương	20.10.2000	ĐHNN		
13	800148	18041383	Nguyễn Thị Thanh Hằng	10.08.2000	ĐHNN		
14	800149	18041384	Nguyễn Thị Thanh Ly	06.06.2000	ĐHNN		
15	800150	18041385	Nguyễn Thùy Dương	04.08.2000	ĐHNN		
16	800151	18041386	Nguyễn Thị Phương Anh	19.12.2000	ĐHNN		
17	800152	18041389	Trần Thị Thu Phương	21.02.2000	ĐHNN		
18	800153	18041390	Nguyễn Thị Thanh Huyền	28.11.2000	ĐHNN		
19	800154	18041392	Lê Ngọc Yên Đan	26.03.1999	ĐHNN		
20	800155	18041393	Lê Thu Hằng	15.08.1999	ĐHNN		
21	800156	18041394	Lê Thanh Hương	17.10.1997	ĐHNN		
22	800157	18041396	Nguyễn Thu Hiền	09.10.2000	ĐHNN		
23	800158	18041397	Bùi Hà Anh Phương	10.01.2000	ĐHNN		
24	800159	18041398	Vũ Đoàn Minh Giang	27.06.2000	ĐHNN		
25	800160	18041399	Nguyễn Thu Huyền	05.03.2000	ĐHNN		
26	800161	18041402	Nguyễn Ngọc Yến	13/11/2000	ĐHNN		
27	800162	18041403	Nguyễn Mai Linh	06.10.2000	ĐHNN		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

48

P208 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	800163	18041404	Nguyễn Thị Mai	Linh	05.01.2000	ĐHNN		
2	800164	18041405	Nguyễn Như	Quỳnh	12.04.2000	ĐHNN		
3	800165	18041406	Vũ Ánh	Ngọc	14.12.2000	ĐHNN		
4	800166	18041407	Vũ Huyền	Trang	28.09.2000	ĐHNN		
5	800167	18041409	Hà Thị	Thành	13.08.2000	ĐHNN		
6	800168	18041410	Phạm Minh	Thúy	07.09.2000	ĐHNN		
7	800169	18041413	Nguyễn Trà	My	14.12.2000	ĐHNN		
8	800170	18041415	Đỗ Thị Huyền	Thanh	30.10.2000	ĐHNN		
9	800171	18041416	Nguyễn Thùy	Linh	19.01.2000	ĐHNN		
10	800172	18041418	Phan Thị Thanh	Huệ	27.07.1999	ĐHNN		
11	800173	18041420	Lê Thị Bích	Phương	03.07.2000	ĐHNN		
12	800174	18041421	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	10.12.2000	ĐHNN		
13	800175	18041422	Nguyễn Thị	Yến	31.01.2000	ĐHNN		
14	800176	18041423	Nguyễn Thị Vân	Anh	04.09.2000	ĐHNN		
15	800177	18041426	Nguyễn Tú	Uyên	10.02.2000	ĐHNN		
16	800178	18041428	Trần Thái	Dương	10.02.2000	ĐHNN		
17	800179	18041429	Nguyễn Thị	Nga	24.10.2000	ĐHNN		
18	800180	18041431	Ngô Thị Hoài	Anh	09.06.2000	ĐHNN		
19	800181	18041432	Đàm Thu	Phương	15/05/2000	ĐHNN		
20	800182	18041434	Nguyễn Thanh	Hương	04.11.2000	ĐHNN		
21	800183	18041435	Hà Thị	Chinh	22.03.2000	ĐHNN		
22	800184	18041440	Đinh Thị	Hằng	27.10.2000	ĐHNN		
23	800185	18041441	Đinh Thị Mai	Linh	30.11.2000	ĐHNN		
24	800186	18041442	Lê Ngọc	Diệp	13/06/2000	ĐHNN		
25	800187	18041443	Lê Thị	Trang	10.07.2000	ĐHNN		
26	800188	18041446	Nguyễn Thị Thùy	Dung	01.01.2000	ĐHNN		
27	800189	18041450	Vì Thị Lan	Anh	08.09.2000	ĐHNN		
28	800190	18041456	Nguyễn Thị Mỹ	Phương	05.11.2000	ĐHNN		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số : **49**

P301 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	300001	19050001	Bùi Nguyệt An	11.12.2001	ĐHKT		
2	300002	19050003	Bùi Việt Minh Anh	07.10.2001	ĐHKT		
3	300003	19050004	Đào Thị Phương Anh	10.10.2001	ĐHKT		
4	300004	19050005	Đào Việt Anh	18.01.2001	ĐHKT		
5	300005	19050006	Đông Tuấn Anh	10.08.2001	ĐHKT		
6	300006	19050007	Hồ Lê Minh Anh	10.06.2001	ĐHKT		
7	300007	19050009	Lê Ngọc Anh	10.12.2001	ĐHKT		
8	300008	19050010	Lương Kim Anh	25.03.2001	ĐHKT		
9	300009	19050011	Ngô Phương Anh	10.09.2001	ĐHKT		
10	300010	19050012	Ngô Thục Anh	20.09.2001	ĐHKT		
11	300011	19050013	Nguyễn Minh Anh	09.05.2001	ĐHKT		
12	300012	19050014	Nguyễn Minh Anh	10.12.2001	ĐHKT		
13	300013	19050015	Nguyễn Ngọc Anh	04.03.2001	ĐHKT		
14	300014	19050016	Nguyễn Phương Anh	06.07.2001	ĐHKT		
15	300015	19050017	Nguyễn Thái Anh	01.07.2001	ĐHKT		
16	300016	19050018	Nguyễn Thị Hồng Anh	13.09.2001	ĐHKT		
17	300017	19050019	Nguyễn Thị Vân Anh	29.10.2001	ĐHKT		
18	300018	19050020	Nguyễn Tuấn Anh	14.06.1999	ĐHKT		
19	300019	19050021	Nguyễn Tuấn Anh	20.07.2001	ĐHKT		
20	300020	19050022	Nguyễn Vũ Đức Anh	06.01.2001	ĐHKT		
21	300021	19050023	Phạm Hải Anh	12.06.2001	ĐHKT		
22	300022	19050024	Phạm Minh Anh	24.10.2001	ĐHKT		
23	300023	19050025	Trịnh Thị Lan Anh	17.01.2001	ĐHKT		
24	300024	19050026	Đinh Thị Minh Ánh	02.09.2001	ĐHKT		
25	300025	19050027	Lương Thị Ánh	05.03.2001	ĐHKT		
26	300026	19050028	Hoàng Quốc Bảo	27.01.2001	ĐHKT		
27	300027	19050031	Nguyễn Phương Chi	07.05.2001	ĐHKT		
28	300028	19050032	Phạm Ngọc Linh Chi	13.10.2001	ĐHKT		
29	300029	19050033	Vương Khánh Chi	27.06.2001	ĐHKT		
30	300030	19050035	Bùi Kiều Chinh	13.05.2001	ĐHKT		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

50

P302 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	300031	19050036	Đinh Thị Kiều	Chinh	14.02.2001	ĐHKT	
2	300032	19050037	Nguyễn Kiều	Chinh	16.12.2001	ĐHKT	
3	300033	19050038	Đông Thị	Chuyên	30.12.2000	ĐHKT	
4	300034	19050039	Phùng Thị Hải	Chuyên	24.10.2001	ĐHKT	
5	300035	19050040	Nguyễn Khắc	Đăng	13.08.2000	ĐHKT	
6	300036	19050041	Vũ Hải	Đăng	21.05.2000	ĐHKT	
7	300037	19050042	Phùng Ngọc	Diệp	25.08.2001	ĐHKT	
8	300038	19050043	Nguyễn Hồng	Đức	13.11.2001	ĐHKT	
9	300039	19050044	Phạm Thùy	Dung	13.07.2001	ĐHKT	
10	300040	19050045	Đỗ Minh	Dũng	28.05.2001	ĐHKT	
11	300041	19050048	Tạ Trí	Dũng	13.08.2001	ĐHKT	
12	300042	19050049	Đặng Nguyên	Dương	22.09.2001	ĐHKT	
13	300043	19050050	Phạm Thuỳ	Dương	11.04.2001	ĐHKT	
14	300044	19050051	Chung Tuấn	Duy	15.10.2001	ĐHKT	
15	300045	19050052	Nguyễn Khánh	Duy	17.07.2001	ĐHKT	
16	300046	19050053	Phạm Hồng	Duy	25.06.2001	ĐHKT	
17	300047	19050054	Phạm Ngọc	Duy	08.06.2001	ĐHKT	
18	300048	19050056	Khiếu Thị Mỹ	Duyên	27.10.2001	ĐHKT	
19	300049	19050057	Bùi Thị Hoàng	Giang	31.07.2001	ĐHKT	
20	300050	19050058	Lương Ngọc Thu	Giang	15.01.2001	ĐHKT	
21	300051	19050060	Trần Ngọc Hương	Giang	19.05.2001	ĐHKT	
22	300052	19050061	Trình Hương	Giang	20.09.2001	ĐHKT	
23	300053	19050062	Vương Hồng	Giang	07.05.2001	ĐHKT	
24	300054	19050063	Bùi Quang	Hà	22.08.2001	ĐHKT	
25	300055	19050065	Hoàng Thu	Hà	31.10.2001	ĐHKT	
26	300056	19050066	Nguyễn Thị Thu	Hà	06.04.2001	ĐHKT	
27	300057	19050067	Đỗ Xuân	Hải	16.10.2001	ĐHKT	
28	300058	19050068	Nguyễn Thanh	Hải	12.11.2001	ĐHKT	
29	300059	19050069	Đặng Thị Thanh	Hăng	12.07.2001	ĐHKT	
30	300060	19050070	Hoàng Minh	Hăng	21.01.2001	ĐHKT	

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

51

P303 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	300061	19050071	Lý Thị Thanh	Hằng	19.12.2001	ĐHKT		
2	300062	19050072	Ngô Thu	Hằng	20.01.2001	ĐHKT		
3	300063	19050074	Nguyễn Thu	Hằng	28.08.2001	ĐHKT		
4	300064	19050075	Nguyễn Thúy	Hạnh	25.11.2001	ĐHKT		
5	300065	19050076	Trương Hồng	Hạnh	12.07.2001	ĐHKT		
6	300066	19050077	Trương Văn	Hạnh	30.10.2001	ĐHKT		
7	300067	19050078	Lê Phúc	Hậu	26.05.2001	ĐHKT		
8	300068	19050079	Trần Thị	Hậu	02.10.2001	ĐHKT		
9	300069	19050080	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	24.03.2001	ĐHKT		
10	300070	19050081	Nguyễn Thị Thu	Hiền	24.08.2001	ĐHKT		
11	300071	19050082	Nguyễn Thu	Hiền	30.11.2001	ĐHKT		
12	300072	19050083	Nguyễn Thu	Hiền	22.10.2001	ĐHKT		
13	300073	19050084	Phạm Thị	Hiền	17.08.2001	ĐHKT		
14	300074	19050085	Trương Thị Thu	Hiền	20.07.2001	ĐHKT		
15	300075	19050086	Nguyễn Minh	Hiếu	23.07.2001	ĐHKT		
16	300076	19050087	Nông Minh	Hiếu	11.04.2001	ĐHKT		
17	300077	19050088	Tô Minh	Hiếu	16.02.2001	ĐHKT		
18	300078	19050089	Trần Minh	Hiếu	20.10.2001	ĐHKT		
19	300079	19050090	Trịnh Đức	Hiếu	21.04.2001	ĐHKT		
20	300080	19050091	Vũ Trung	Hiếu	02.01.2001	ĐHKT		
21	300081	19050093	Nguyễn Thị Ngọc	Hoa	13.08.2001	ĐHKT		
22	300082	19050094	Bùi Thị	Hòa	11.12.2001	ĐHKT		
23	300083	19050095	Lê Diên	Hòa	04.07.2001	ĐHKT		
24	300084	19050096	Bùi Lê Minh	Hoàng	20.03.2001	ĐHKT		
25	300085	19050097	Bùi Việt	Hoàng	23.01.2001	ĐHKT		
26	300086	19050098	Trần Dương	Hoàng	04.01.2001	ĐHKT		
27	300087	19050100	Nguyễn Thị Bích	Hợp	16.10.2001	ĐHKT		
28	300088	19050102	Nguyễn Đức	Hùng	12.08.2001	ĐHKT		
29	300089	19050103	Đào Thanh	Hương	28.06.2001	ĐHKT		
30	300090	19050105	Lê Thị Linh	Hương	16.10.2001	ĐHKT		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

52

P304 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	300091	19050106	Lê Thị Mai	Hương	05.02.2001	ĐHKT		
2	300092	19050108	Nguyễn Ngọc Mai	Hương	09.03.2001	ĐHKT		
3	300093	19050109	Ong Linh	Hương	20.07.2001	ĐHKT		
4	300094	19050110	Trần Quỳnh	Hương	25.03.2001	ĐHKT		
5	300095	19050112	Trinh Thị Thu	Hương	07.06.2001	ĐHKT		
6	300096	19050117	Lê Khánh	Huyền	06.07.2001	ĐHKT		
7	300097	19050118	Nguyễn Thanh	Huyền	24.08.2001	ĐHKT		
8	300098	19050119	Nguyễn Thanh	Huyền	13.12.2001	ĐHKT		
9	300099	19050120	Nguyễn Thị	Huyền	20.03.2001	ĐHKT		
10	300100	19050121	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	14.05.2001	ĐHKT		
11	300101	19050122	Nguyễn Thị Thu	Huyền	12.01.2001	ĐHKT		
12	300102	19050123	Nguyễn Đức	Khải	09.10.2001	ĐHKT		
13	300103	19050124	Nguyễn Xuân	Khiêm	09.05.2001	ĐHKT		
14	300104	19050125	Cao Đình	Kiên	18.06.2001	ĐHKT		
15	300105	19050126	Đỗ Hữu	Kiên	10.09.2001	ĐHKT		
16	300106	19050127	Nguyễn Xuân	Kiên	23.08.2001	ĐHKT		
17	300107	19050128	Nguyễn Vĩnh	Kỳ	25.01.2001	ĐHKT		
18	300108	19050129	Vũ Thị	La	04.08.2001	ĐHKT		
19	300109	19050130	Trần Khánh	Lâm	25.10.2001	ĐHKT		
20	300110	19050133	Bùi Diệu	Linh	26.09.2001	ĐHKT		
21	300111	19050134	Đặng Phương	Linh	15.09.2001	ĐHKT		
22	300112	19050136	Lê Huyền	Linh	21.11.2001	ĐHKT		
23	300113	19050137	Lê Thùy	Linh	28.12.2001	ĐHKT		
24	300114	19050138	Mã Phương	Linh	18.10.2001	ĐHKT		
25	300115	19050139	Nguyễn Bảo	Linh	08.11.2001	ĐHKT		
26	300116	19050140	Nguyễn Bảo	Linh	07.10.2001	ĐHKT		
27	300117	19050141	Nguyễn Diệp	Linh	01.03.2001	ĐHKT		
28	300118	19050142	Nguyễn Gia	Linh	09.11.2001	ĐHKT		
29	300119	19050143	Nguyễn Khánh	Linh	13.10.2001	ĐHKT		
30	300120	19050144	Nguyễn Khánh	Linh	14.10.2001	ĐHKT		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

53

P306 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	300121	19050145	Nguyễn Mai	Linh	25.11.2001	ĐHKT		
2	300122	19050146	Nguyễn Thị Khánh	Linh	16.02.2001	ĐHKT		
3	300123	19050148	Nguyễn Thị Mai	Linh	09.08.2001	ĐHKT		
4	300124	19050149	Nguyễn Thùy	Linh	20.10.2001	ĐHKT		
5	300125	19050151	Trần Hà	Linh	24.08.2001	ĐHKT		
6	300126	19050152	Trịnh Thùy	Linh	02.09.2001	ĐHKT		
7	300127	19050153	Trương Thùy	Linh	17.09.2001	ĐHKT		
8	300128	19050154	Vũ Hòa	Linh	21.08.2001	ĐHKT		
9	300129	19050156	Nguyễn Bảo	Long	10.07.2001	ĐHKT		
10	300130	19050157	Trần Thị Hiền	Lương	08.01.2001	ĐHKT		
11	300131	19050158	Bạch Kiều	Ly	26.10.2001	ĐHKT		
12	300132	19050159	Đặng Thị Diệu	Ly	12.10.2001	ĐHKT		
13	300133	19050160	Dương Hà Hương	Ly	04.03.2001	ĐHKT		
14	300134	19050161	Ngô Khánh	Ly	06.07.2001	ĐHKT		
15	300135	19050163	Hà Thanh	Mai	25.02.2001	ĐHKT		
16	300136	19050164	Lê Thanh	Mai	10.03.2001	ĐHKT		
17	300137	19050165	Nguyễn Ngọc	Mai	10.04.2001	ĐHKT		
18	300138	19050166	Nguyễn Quỳnh	Mai	09.04.2001	ĐHKT		
19	300139	19050167	Nguyễn Thanh	Mai	19.07.2001	ĐHKT		
20	300140	19050168	Nguyễn Thị Xuân	Mai	19.05.2001	ĐHKT		
21	300141	19050169	Nguyễn Xuân	Mai	11.10.2001	ĐHKT		
22	300142	19050170	Tống Lương Quỳnh	Mai	03.04.2001	ĐHKT		
23	300143	19050171	Trịnh Thanh	Mai	29.10.2001	ĐHKT		
24	300144	19050172	Đình Quang	Mạnh	19.08.2001	ĐHKT		
25	300145	19050174	Đoàn Thị	Minh	14.11.2001	ĐHKT		
26	300146	19050175	Lê Anh	Minh	20.12.2000	ĐHKT		
27	300147	19050176	Lê Diệu	Minh	08.01.2001	ĐHKT		
28	300148	19050178	Trần Toàn	Minh	07.03.2001	ĐHKT		
29	300149	19050181	Vũ Hoàng	Nam	27.09.2001	ĐHKT		
30	300150	19050182	Nguyễn Linh	Nga	02.09.2001	ĐHKT		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

54

P307 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	300151	19050183	Hà Thị Hồng	Ngân	21.06.2001	ĐHKT	
2	300152	19050184	Hoàng Lê Bảo	Ngân	04.03.2001	ĐHKT	
3	300153	19050185	Lê Kim	Ngân	01.01.2001	ĐHKT	
4	300154	19050186	Trần Phúc	Nghĩa	29.10.2001	ĐHKT	
5	300155	19050187	Lê Thị Minh	Ngọc	28.11.2001	ĐHKT	
6	300156	19050188	Nguyễn Minh	Ngọc	26.04.2001	ĐHKT	
7	300157	19050189	Nguyễn Thị	Ngọc	18.02.2001	ĐHKT	
8	300158	19050190	Lê Thị Thảo	Nguyên	27.08.2001	ĐHKT	
9	300159	19050191	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	09.12.2001	ĐHKT	
10	300160	19050192	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	23.10.2001	ĐHKT	
11	300161	19050193	Đỗ Thúy	Nhài	02.12.2001	ĐHKT	
12	300162	19050194	Lê Thảo	Nhi	08.05.2001	ĐHKT	
13	300163	19050195	Nguyễn Hồng	Nhung	06.10.2001	ĐHKT	
14	300164	19050196	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	18.08.2001	ĐHKT	
15	300165	19050198	Trịnh Thị	Nhung	15.08.2001	ĐHKT	
16	300166	19050200	Đỗ Thị Kim	Oanh	19.12.2000	ĐHKT	
17	300167	19050201	Nguyễn Thị Kim	Oanh	15.06.2001	ĐHKT	
18	300168	19050202	Đặng Minh	Phong	10.05.2001	ĐHKT	
19	300169	19050203	Tăng Đức	Phong	16.02.2001	ĐHKT	
20	300170	19050204	Trần Anh	Phong	21.08.2001	ĐHKT	
21	300171	19050205	Bùi Thị Thu	Phương	23.11.2001	ĐHKT	
22	300172	19050206	Ngô Hà	Phương	28.08.2001	ĐHKT	
23	300173	19050207	Nguyễn Hà	Phương	01.10.2001	ĐHKT	
24	300174	19050208	Nguyễn Huệ	Phương	25.06.2001	ĐHKT	
25	300175	19050209	Nguyễn Thanh	Phương	20.02.2001	ĐHKT	
26	300176	19050210	Nguyễn Thị Trúc	Phương	05.11.2001	ĐHKT	
27	300177	19050211	Tạ Thu	Phương	09.04.2001	ĐHKT	
28	300178	19050214	Vũ Duy Nguyên	Phương	08.08.2001	ĐHKT	
29	300179	19050215	Vũ Minh	Phương	16.10.2001	ĐHKT	
30	300180	19050216	Vương Thu	Phương	06.11.2001	ĐHKT	

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

55

P401 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	300181	19050219	Nguyễn Tuấn	Quang	22.01.2001	ĐHKT		
2	300182	19050221	Nguyễn Thị Ngọc	Quyên	05.10.2001	ĐHKT		
3	300183	19050224	Đặng Diễm	Quỳnh	14.08.2001	ĐHKT		
4	300184	19050225	Đoàn Thị Như	Quỳnh	13.08.2001	ĐHKT		
5	300185	19050226	Lương Thị Thúy	Quỳnh	15.07.2001	ĐHKT		
6	300186	19050227	Nguyễn Như	Quỳnh	25.10.2001	ĐHKT		
7	300187	19050228	Nguyễn Thúy	Quỳnh	08.11.2001	ĐHKT		
8	300188	19050229	Trần Thị Phương	Quỳnh	03.05.2001	ĐHKT		
9	300189	19050230	Vũ Như	Quỳnh	10.06.2001	ĐHKT		
10	300190	19050231	Bùi Giang	Sơn	14.03.2001	ĐHKT		
11	300191	19050232	Đồng Xuân	Sơn	12.05.2001	ĐHKT		
12	300192	19050235	Trần Mạnh	Tài	08.02.2001	ĐHKT		
13	300193	19050236	Nguyễn Linh	Tâm	17.12.2001	ĐHKT		
14	300194	19050237	Nguyễn Minh	Tân	12.07.2001	ĐHKT		
15	300195	19050238	Nguyễn Hà	Tây	25.01.2001	ĐHKT		
16	300196	19050239	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	01.01.2001	ĐHKT		
17	300197	19050240	Trần Minh	Thắng	15.03.2001	ĐHKT		
18	300198	19050241	Hồ Thị Kim	Thanh	29.04.2001	ĐHKT		
19	300199	19050242	Phạm Thị Thanh	Thanh	23.04.2001	ĐHKT		
20	300200	19050243	Lê Tiến	Thành	22.10.2001	ĐHKT		
21	300201	19050244	Nguyễn Hữu	Thành	29.01.2001	ĐHKT		
22	300202	19050245	Lê Phương	Thảo	17.02.2001	ĐHKT		
23	300203	19050246	Mai Phương	Thảo	16.11.2001	ĐHKT		
24	300204	19050247	Nguyễn Phương	Thảo	18.06.2001	ĐHKT		
25	300205	19050248	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	21.02.2001	ĐHKT		
26	300206	19050249	Nguyễn Thị Thu	Thảo	04.03.2001	ĐHKT		
27	300207	19050250	Trần Thị Mai	Thảo	04.04.2001	ĐHKT		
28	300208	19050253	Vũ Thị Phương	Thảo	24.11.2001	ĐHKT		
29	300209	19050255	Nguyễn Đức	Thoại	14.02.2001	ĐHKT		
30	300210	19050256	Lê Hà	Thu	12.10.2001	ĐHKT		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

56

P402 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	300211	19050257	Nguyễn Thị Thu	10.02.2001	ĐHKT		
2	300212	19050258	Nguyễn Thị Thu	29.09.2001	ĐHKT		
3	300213	19050259	Nguyễn Thị Thanh	27.03.2001	ĐHKT		
4	300214	19050260	Đỗ Thanh	27.06.2001	ĐHKT		
5	300215	19050261	Nguyễn Thị Thúy	04.04.2001	ĐHKT		
6	300216	19050262	Phạm Minh	19.04.2001	ĐHKT		
7	300217	19050263	Đặng Diễm	12.10.2001	ĐHKT		
8	300218	19050265	Đỗ Thuý	01.12.2001	ĐHKT		
9	300219	19050266	Hoàng Vũ	02.10.2001	ĐHKT		
10	300220	19050267	Đỗ Khánh	09.12.1999	ĐHKT		
11	300221	19050268	Đặng Vân	04.04.2001	ĐHKT		
12	300222	19050269	Nguyễn Hương	29.01.2001	ĐHKT		
13	300223	19050270	Chu Huyền	01.07.2001	ĐHKT		
14	300224	19050271	Hoàng Thị	23.07.2001	ĐHKT		
15	300225	19050272	Lê Minh	26.06.2001	ĐHKT		
16	300226	19050274	Nguyễn Thị Huyền	08.02.2001	ĐHKT		
17	300227	19050275	Phạm Thị Huyền	01.06.2001	ĐHKT		
18	300228	19050277	Vy Thị Huyền	05.03.2001	ĐHKT		
19	300229	19050279	Bùi Thị Lâm	10.11.2001	ĐHKT		
20	300230	19050280	Phùng Như	02.09.2001	ĐHKT		
21	300231	19050282	Phạm	31.08.2001	ĐHKT		
22	300232	19050284	Lê Thị Ánh	13.07.2001	ĐHKT		
23	300233	19050285	Bùi Ngọc	27.09.2001	ĐHKT		
24	300234	19050286	Đỗ Thị Hồng	17.11.2001	ĐHKT		
25	300235	19050288	Phạm Mai	04.08.2001	ĐHKT		
26	300236	19050289	Ngô Thùy	24.11.2001	ĐHKT		
27	300237	19050290	Phùng Thu	16.05.2001	ĐHKT		
28	300238	19050291	Trần Thảo	21.02.2001	ĐHKT		
29	300239	19050292	Chử Thị Thảo	04.07.2001	ĐHKT		
30	300240	19050295	Vũ Minh	24.04.2001	ĐHKT		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

57

P403 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	300241	19050296	Nguyễn Tô Long	Vũ	04.08.2001	ĐHKT		
2	300242	19050297	Nguyễn Thị Thuận	Vy	07.09.2000	ĐHKT		
3	300243	19050298	Trần Thị Thanh	Xuân	31.12.2001	ĐHKT		
4	300244	19050308	Trần Danh	Dũng	27.08.2000	ĐHKT		
5	300245	19050310	Phạm Thị Thùy	Linh	29.09.2000	ĐHKT		
6	300246	19050311	Nguyễn Thị Thanh	An	05.07.2001	ĐHKT		
7	300247	19050312	Bùi Phương	Anh	02.10.2001	ĐHKT		
8	300248	19050313	Đỗ Quỳnh	Anh	16.09.2001	ĐHKT		
9	300249	19050314	Đỗ Thùy	Anh	04.02.2001	ĐHKT		
10	300250	19050315	Đỗ Vân	Anh	19.10.2001	ĐHKT		
11	300251	19050317	Lý Phúc Khánh	Anh	31.08.2001	ĐHKT		
12	300252	19050318	Ngô Thị	Anh	03.08.2001	ĐHKT		
13	300253	19050319	Nguyễn Minh	Anh	07.09.2001	ĐHKT		
14	300254	19050320	Nguyễn Thị Mai	Anh	15.05.2001	ĐHKT		
15	300255	19050321	Nguyễn Thị Mai	Anh	16.12.2001	ĐHKT		
16	300256	19050322	Nguyễn Thị Tú	Anh	19.01.2001	ĐHKT		
17	300257	19050323	Nguyễn Văn	Anh	14.10.2001	ĐHKT		
18	300258	19050324	Phạm Diệu	Anh	03.03.2001	ĐHKT		
19	300259	19050325	Phạm Minh	Anh	11.11.2001	ĐHKT		
20	300260	19050326	Phạm Thị Lan	Anh	20.11.2001	ĐHKT		
21	300261	19050327	Trần Thị Mai	Anh	02.02.2001	ĐHKT		
22	300262	19050328	Vương Thị Lan	Anh	27.09.2001	ĐHKT		
23	300263	19050329	Lê Thị Ngọc	Ánh	17.04.2001	ĐHKT		
24	300264	19050330	Phạm Ngọc	Ánh	27.03.2001	ĐHKT		
25	300265	19050331	Tạ Thị Ngọc	Ánh	08.06.2001	ĐHKT		
26	300266	19050332	Hoàng Thành	Bách	21.07.2001	ĐHKT		
27	300267	19050333	Nguyễn Thị Kim	Cần	30.01.2001	ĐHKT		
28	300268	19050334	Phùng Thị	Châm	12.11.2001	ĐHKT		
29	300269	19050335	Phan Thị Mỹ	Chăng	03.01.2001	ĐHKT		
30	300270	19050336	Hoàng Dương Hà	Chi	09.02.2001	ĐHKT		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

58

P404 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	300271	19050337	Hoàng Linh	Chi	01.09.2001	ĐHKT		
2	300272	19050338	Nguyễn Doãn	Chiến	08.09.2001	ĐHKT		
3	300273	19050340	Nguyễn Thành	Đạt	28.08.2001	ĐHKT		
4	300274	19050341	Nguyễn Thị	Diễm	11.12.2001	ĐHKT		
5	300275	19050343	Đỗ Thị Kim	Dung	17.04.2001	ĐHKT		
6	300276	19050344	Hà Thị Thanh	Dung	10.12.2001	ĐHKT		
7	300277	19050345	Nguyễn Thị Thùy	Dung	20.09.2001	ĐHKT		
8	300278	19050347	Đặng Thùy	Dương	24.11.2001	ĐHKT		
9	300279	19050348	Nguyễn Văn	Dương	21.07.2001	ĐHKT		
10	300280	19050349	Phạm Thùy	Dương	24.01.2001	ĐHKT		
11	300281	19050350	Hà Ngọc	Duyên	16.10.2001	ĐHKT		
12	300282	19050351	Lê Thị	Duyên	11.12.2001	ĐHKT		
13	300283	19050353	Lê Trường	Giang	24.06.2001	ĐHKT		
14	300284	19050354	Nguyễn Thị Hương	Giang	13.07.2001	ĐHKT		
15	300285	19050355	Phạm Mai Trà	Giang	29.04.2001	ĐHKT		
16	300286	19050356	Vũ Lam	Giang	17.11.2001	ĐHKT		
17	300287	19050357	Đào Thị	Hà	19.03.2001	ĐHKT		
18	300288	19050358	Lê Thu	Hà	10.11.2001	ĐHKT		
19	300289	19050359	Nguyễn Thị	Hà	13.07.2001	ĐHKT		
20	300290	19050360	Nguyễn Thị Thúy	Hà	08.09.2001	ĐHKT		
21	300291	19050361	Tô Nguyệt	Hà	26.09.2001	ĐHKT		
22	300292	19050362	Bàn Xuân	Hải	17.01.2001	ĐHKT		
23	300293	19050363	Hồ Thị	Hải	11.03.2001	ĐHKT		
24	300294	19050364	Mai Việt	Hải	30.08.2001	ĐHKT		
25	300295	19050365	Đầu Thị Thanh	Hăng	24.11.2001	ĐHKT		
26	300296	19050366	Nguyễn Thị Thu	Hăng	15.01.2001	ĐHKT		
27	300297	19050367	Nguyễn Thị Thu	Hăng	28.10.2001	ĐHKT		
28	300298	19050368	Trương Thị	Hăng	02.10.2001	ĐHKT		
29	300299	19050369	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	30.03.2001	ĐHKT		
30	300300	19050370	Phạm Thị Hồng	Hạnh	30.09.2001	ĐHKT		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

59

P406 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	300301	19050371	Bùi Thanh	Hiền	30.08.2001	ĐHKT		
2	300302	19050372	Cao Phương	Hiền	25.07.2001	ĐHKT		
3	300303	19050373	Đinh Thị Thu	Hiền	01.08.2001	ĐHKT		
4	300304	19050374	Nguyễn Thị Thu	Hiền	25.08.2001	ĐHKT		
5	300305	19050375	Lê Đình	Hiệp	04.09.2001	ĐHKT		
6	300306	19050376	Nguyễn Minh	Hiếu	14.12.2001	ĐHKT		
7	300307	19050377	Nguyễn Minh	Hiếu	30.03.2001	ĐHKT		
8	300308	19050378	Nguyễn Trung	Hiếu	17.07.2001	ĐHKT		
9	300309	19050379	Trần Minh	Hiếu	30.05.2001	ĐHKT		
10	300310	19050380	Lộc Thị Ngọc	Hoa	06.01.2001	ĐHKT		
11	300311	19050381	Nông Thị	Hoa	17.04.2001	ĐHKT		
12	300312	19050382	Trần Thị Thanh	Hoa	01.12.2001	ĐHKT		
13	300313	19050383	Phạm Thị Thu	Hòa	31.08.2001	ĐHKT		
14	300314	19050384	Tạ Minh	Hòa	01.05.2001	ĐHKT		
15	300315	19050385	Võ Thị Thúy	Hòa	26.07.2001	ĐHKT		
16	300316	19050386	Đỗ Thị Thu	Hoài	25.10.2000	ĐHKT		
17	300317	19050387	Lại Thị Thu	Hoài	06.05.2000	ĐHKT		
18	300318	19050388	Lê Thu	Hoài	09.05.2001	ĐHKT		
19	300319	19050389	Nguyễn Thị Thu	Hoài	19.07.2001	ĐHKT		
20	300320	19050390	Tạ Việt	Hoàng	28.12.2001	ĐHKT		
21	300321	19050391	Đỗ Thị Thu	Hồng	22.09.2001	ĐHKT		
22	300322	19050393	Trần Thị	Huế	01.06.2001	ĐHKT		
23	300323	19050394	Nguyễn Thị	Huệ	16.08.2001	ĐHKT		
24	300324	19050395	Đỗ Minh	Hương	13.09.2001	ĐHKT		
25	300325	19050396	Nguyễn Mai	Hương	07.05.2001	ĐHKT		
26	300326	19050397	Nguyễn Thị	Hương	29.12.2001	ĐHKT		
27	300327	19050398	Nguyễn Thị	Hương	27.11.2001	ĐHKT		
28	300328	19050399	Nguyễn Thị	Hương	06.08.2001	ĐHKT		
29	300329	19050400	Nguyễn Thị Thanh	Hương	26.01.2001	ĐHKT		
30	300330	19050401	Vũ Thị	Hương	27.12.2000	ĐHKT		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

60

P407 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	300331	19050403	Dương Quang	Huy	09.11.2001	ĐHKT		
2	300332	19050404	Phạm Mậu	Huy	28.04.2001	ĐHKT		
3	300333	19050405	Lại Thị Thu	Huyền	05.07.2001	ĐHKT		
4	300334	19050406	Nguyễn Ngọc Lương	Huyền	14.03.2001	ĐHKT		
5	300335	19050407	Nguyễn Thị	Huyền	09.06.2001	ĐHKT		
6	300336	19050408	Phù Văn	Khải	09.08.2001	ĐHKT		
7	300337	19050409	Bùi Quang	Khánh	30.04.2001	ĐHKT		
8	300338	19050410	Nguyễn Thị	Kỳ	05.03.2001	ĐHKT		
9	300339	19050411	Nguyễn Thị Vân	Lam	29.10.2001	ĐHKT		
10	300340	19050412	Lò Thị	Lan	03.02.2001	ĐHKT		
11	300341	19050413	Hoàng Thị Ngọc	Lệ	29.03.2001	ĐHKT		
12	300342	19050414	Trần Diễm	Lệ	31.08.2001	ĐHKT		
13	300343	19050416	Trần Thị	Liên	08.01.2001	ĐHKT		
14	300344	19050417	Bùi Thị Thùy	Linh	01.06.2001	ĐHKT		
15	300345	19050418	Hồ Thị	Linh	04.02.2001	ĐHKT		
16	300346	19050419	Lê Thị Thùy	Linh	10.08.2001	ĐHKT		
17	300347	19050420	Nguyễn Hoài	Linh	23.04.2001	ĐHKT		
18	300348	19050421	Nguyễn Phương	Linh	29.11.2001	ĐHKT		
19	300349	19050422	Nguyễn Phương	Linh	22.08.2001	ĐHKT		
20	300350	19050423	Nguyễn Thị	Linh	08.03.2001	ĐHKT		
21	300351	19050424	Nguyễn Thị Thùy	Linh	20.10.2001	ĐHKT		
22	300352	19050426	Phạm Thị	Linh	15.04.2001	ĐHKT		
23	300353	19050427	Vũ Ngọc	Linh	04.11.2001	ĐHKT		
24	300354	19050428	Bùi Hạnh	Loan	16.10.2001	ĐHKT		
25	300355	19050429	Phạm Thị	Loan	01.01.2001	ĐHKT		
26	300356	19050430	Phan Thị Phương	Loan	27.10.2001	ĐHKT		
27	300357	19050431	Poòng Thị	Loan	19.05.2001	ĐHKT		
28	300358	19050432	Trần Hoàng	Long	12.06.2001	ĐHKT		
29	300359	19050433	Đình Thị	Lụa	10.10.2001	ĐHKT		
30	300360	19050434	Phạm Thị	Luân	26.02.2001	ĐHKT		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

61

P408 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	300361	19050435	Phạm Thị Luyến	04.06.2001	ĐHKT		
2	300362	19050436	Ngô Thị Ly	21.05.2001	ĐHKT		
3	300363	19050437	Nguyễn Thị Hương Ly	12.06.2001	ĐHKT		
4	300364	19050438	Phạm Hương Ly	10.09.2001	ĐHKT		
5	300365	19050439	Bùi Thị Lý	02.03.2001	ĐHKT		
6	300366	19050440	Lê Ngọc Mai	27.03.2001	ĐHKT		
7	300367	19050441	Lục Thị Ngọc Mai	15.03.2001	ĐHKT		
8	300368	19050442	Nguyễn Thị Mai	19.09.2001	ĐHKT		
9	300369	19050444	Trương Thị Mai	02.08.2001	ĐHKT		
10	300370	19050445	Võ Thị Mai	14.03.2001	ĐHKT		
11	300371	19050446	Hoàng Thị Kiều Nga My	13.11.2001	ĐHKT		
12	300372	19050447	Lê Thị Trà My	15.10.2001	ĐHKT		
13	300373	19050448	Nguyễn Thị Hà My	26.12.2001	ĐHKT		
14	300374	19050449	Đào Hoài Nam	18.05.2001	ĐHKT		
15	300375	19050450	Phạm Văn Nam	03.06.2001	ĐHKT		
16	300376	19050451	Dương Thúy Nga	26.08.2001	ĐHKT		
17	300377	19050452	Nguyễn Thị Ngà	10.05.2001	ĐHKT		
18	300378	19050453	Dương Thị Kim Ngân	05.12.2001	ĐHKT		
19	300379	19050454	Phạm Thị Ngân	02.10.2001	ĐHKT		
20	300380	19050455	Trần Thị Thanh Ngân	21.05.2001	ĐHKT		
21	300381	19050456	Trần Thị Thúy Ngân	10.06.2001	ĐHKT		
22	300382	19050457	Võ Thị Ngân	30.04.2001	ĐHKT		
23	300383	19050458	Phạm Quang Nghị	24.01.2001	ĐHKT		
24	300384	19050459	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	08.07.2001	ĐHKT		
25	300385	19050460	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	16.01.2001	ĐHKT		
26	300386	19050461	Ninh Thị Kim Ngọc	25.06.2001	ĐHKT		
27	300387	19050462	Đặng Thị Nguyệt	27.10.2001	ĐHKT		
28	300388	19050463	Nguyễn Thị Nguyệt	04.03.2001	ĐHKT		
29	300389	19050464	Nguyễn Thị Nhật	10.02.2001	ĐHKT		
30	300390	19050465	Đoàn Thị Chinh Nhi	27.02.2001	ĐHKT		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

62

P501 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	300391	19050466	Nguyễn Thị Nhiên	07.08.2001	ĐHKT		
2	300392	19050467	Đoàn Hồng Nhung	04.01.2001	ĐHKT		
3	300393	19050468	Nguyễn Phương Nhung	08.01.2001	ĐHKT		
4	300394	19050469	Nguyễn Thị Hồng Nhung	16.10.2001	ĐHKT		
5	300395	19050470	Nguyễn Thị Thúy Nhung	13.10.2001	ĐHKT		
6	300396	19050471	Lò Thị Oanh	25.07.2001	ĐHKT		
7	300397	19050472	Nguyễn Thị Kim Oanh	26.12.2000	ĐHKT		
8	300398	19050473	Trịnh Thị Kiều Oanh	10.06.2001	ĐHKT		
9	300399	19050474	Đỗ Xuân Phong	13.02.2001	ĐHKT		
10	300400	19050475	Hoàng Quang Phong	28.10.2000	ĐHKT		
11	300401	19050476	Nguyễn Hồng Phúc	21.01.2001	ĐHKT		
12	300402	19050477	Nguyễn Thị Hồng Phúc	23.07.2001	ĐHKT		
13	300403	19050478	Lê Thị Lan Phương	30.11.2001	ĐHKT		
14	300404	19050479	Nguyễn Duy Phương	30.03.2001	ĐHKT		
15	300405	19050480	Nguyễn Thu Phương	06.10.2001	ĐHKT		
16	300406	19050481	Phạm Lê Phương	24.09.2001	ĐHKT		
17	300407	19050482	Phạm Thu Phương	12.09.2001	ĐHKT		
18	300408	19050483	Trần Thị Thảo Phương	09.12.2001	ĐHKT		
19	300409	19050484	Trần Thu Phương	20.07.2001	ĐHKT		
20	300410	19050485	Trần Thu Phương	18.02.2001	ĐHKT		
21	300411	19050487	Nghiêm Thị Quyên	01.06.2001	ĐHKT		
22	300412	19050488	Phạm Thị Quyên	19.06.2001	ĐHKT		
23	300413	19050489	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	15.05.2001	ĐHKT		
24	300414	19050490	Phạm Thị Quỳnh	29.04.2001	ĐHKT		
25	300415	19050491	Vũ Thị Nam Quỳnh	30.09.2001	ĐHKT		
26	300416	19050492	Lại Thị Sao	31.10.2001	ĐHKT		
27	300417	19050493	Hà Huỳnh Sơn	16.07.2001	ĐHKT		
28	300418	19050495	Nguyễn Thị Thái	26.11.2001	ĐHKT		
29	300419	19050496	Bùi Hữu Thắng	21.09.2001	ĐHKT		
30	300420	19050497	Nguyễn Đức Thắng	17.07.2001	ĐHKT		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

63

P502 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	300421	19050498	Nguyễn Thị Thanh	24.04.2001	ĐHKT		
2	300422	19050499	Trần Thị Thanh	12.08.2001	ĐHKT		
3	300423	19050500	Nguyễn Thị Thành	12.10.2001	ĐHKT		
4	300424	19050501	Trần Đức Thành	14.05.2001	ĐHKT		
5	300425	19050502	Lê Thị Thảo	04.11.2001	ĐHKT		
6	300426	19050503	Lê Thị Thảo	28.10.2001	ĐHKT		
7	300427	19050504	Ngô Thanh Thảo	18.01.2001	ĐHKT		
8	300428	19050505	Nguyễn Thị Phương Thảo	20.10.2001	ĐHKT		
9	300429	19050506	Nguyễn Thị Thảo	30.06.2001	ĐHKT		
10	300430	19050508	Phạm Thanh Thảo	07.07.2001	ĐHKT		
11	300431	19050509	Trịnh Thị Thanh Thảo	21.05.2001	ĐHKT		
12	300432	19050510	Trương Thị Thảo	06.07.2001	ĐHKT		
13	300433	19050511	Vũ Thị Thảo	20.10.2001	ĐHKT		
14	300434	19050513	Nguyễn Thị Minh Thu	05.04.2001	ĐHKT		
15	300435	19050514	Trần Thị Thu	13.10.2001	ĐHKT		
16	300436	19050516	Hoàng Thanh Thúy	07.03.2001	ĐHKT		
17	300437	19050517	Nguyễn Thị Thúy	05.06.2001	ĐHKT		
18	300438	19050518	Nguyễn Thị Thúy	08.11.2001	ĐHKT		
19	300439	19050520	Phan Thị Thanh Thùy	14.11.2001	ĐHKT		
20	300440	19050521	Đoàn Thị Thu Thủy	12.11.2001	ĐHKT		
21	300441	19050522	Vũ Ngọc Thủy	28.02.2001	ĐHKT		
22	300442	19050523	Lê Thị Thùy Tiên	30.09.2001	ĐHKT		
23	300443	19050524	Lý Hương Trà	20.04.2001	ĐHKT		
24	300444	19050525	Nguyễn Thị Thanh Trà	12.01.2001	ĐHKT		
25	300445	19050526	Đào Thị Trang	04.12.2001	ĐHKT		
26	300446	19050528	Hoàng Thu Trang	10.12.2001	ĐHKT		
27	300447	19050529	Lê Thị Trang	15.11.2001	ĐHKT		
28	300448	19050530	Nguyễn Thị Thu Trang	20.10.2001	ĐHKT		
29	300449	19050531	Nguyễn Thị Trang	13.01.2001	ĐHKT		
30	300450	19050532	Nguyễn Thu Trang	08.02.2001	ĐHKT		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

64

P503 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN	TRƯỜNG	NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	300451	19050534	Phạm Thị Kiều Trang	ĐHKT	22.10.2001	ĐHKT		
2	300452	19050535	Thiều Thị Đoan Trang	ĐHKT	10.08.2001	ĐHKT		
3	300453	19050536	Trần Thị Thu Trang	ĐHKT	27.12.2001	ĐHKT		
4	300454	19050537	Vũ Thị Kiều Trang	ĐHKT	01.02.2000	ĐHKT		
5	300455	19050538	Nguyễn Thị Phương Trinh	ĐHKT	28.11.2001	ĐHKT		
6	300456	19050539	Lê Đức Trung	ĐHKT	16.12.2001	ĐHKT		
7	300457	19050541	Lê Văn Tuấn	ĐHKT	20.11.2001	ĐHKT		
8	300458	19050542	Nguyễn Minh Tuấn	ĐHKT	24.02.2001	ĐHKT		
9	300459	19050543	Lê Quang Tùng	ĐHKT	05.10.2001	ĐHKT		
10	300460	19050544	Lương Thị Tươi	ĐHKT	25.07.2001	ĐHKT		
11	300461	19050545	Phạm Thị Tuyết	ĐHKT	21.05.2001	ĐHKT		
12	300462	19050546	Nguyễn Thị Thu Uyên	ĐHKT	01.03.2001	ĐHKT		
13	300463	19050547	Phạm Thị Uyên	ĐHKT	21.05.2001	ĐHKT		
14	300464	19050549	Ngô Thanh Vân	ĐHKT	11.11.2001	ĐHKT		
15	300465	19050550	Nguyễn Thị Vân	ĐHKT	05.12.2001	ĐHKT		
16	300466	19050551	Vy Thị Cẩm Vân	ĐHKT	24.07.2001	ĐHKT		
17	300467	19050552	Nguyễn Thị Thúy Vi	ĐHKT	19.01.2001	ĐHKT		
18	300468	19050553	Bùi Thị Vinh	ĐHKT	04.01.2000	ĐHKT		
19	300469	19050554	Phạm Minh Vũ	ĐHKT	09.07.2001	ĐHKT		
20	300470	19050556	Nguyễn Thị Xuân	ĐHKT	10.02.2001	ĐHKT		
21	300471	19050558	Đào Thị Thanh Yến	ĐHKT	16.09.2001	ĐHKT		
22	300472	19050559	Hoàng Thị Mai Yến	ĐHKT	15.02.2001	ĐHKT		
23	300473	19050560	Nguyễn Thị Hải Yến	ĐHKT	30.10.2001	ĐHKT		
24	300474	19050564	Nguyễn Tiến Nam	ĐHKT	11.03.2001	ĐHKT		
25	300475	19050575	Đặng Thị Hòa	ĐHKT	29.01.2001	ĐHKT		
26	300476	19050577	Trần Thị Khánh Linh	ĐHKT	28.10.2001	ĐHKT		
27	300477	19050578	Nguyễn Thị Ngân Linh	ĐHKT	02.10.2001	ĐHKT		
28	300478	19050596	Lê Phương Thùy	ĐHKT	05.08.2001	ĐHKT		
29	300479	19050597	Phạm Thị Hoa	ĐHKT	06.11.2001	ĐHKT		
30	300480	19050599	Nguyễn Thiện An	ĐHKT	20.02.2001	ĐHKT		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

65

P504 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	300481	19050600	Đào Bảo	Anh	03.08.2001	ĐHKT		
2	300482	19050601	Đông Thị Kim	Anh	24.11.2001	ĐHKT		
3	300483	19050602	Hoàng Thị Lan	Anh	14.05.2001	ĐHKT		
4	300484	19050603	Ngô Phương Thảo	Anh	19.10.2001	ĐHKT		
5	300485	19050606	Nguyễn Phương	Anh	08.04.2001	ĐHKT		
6	300486	19050607	Nguyễn Thị Hải	Anh	19.11.2000	ĐHKT		
7	300487	19050608	Nguyễn Thị Vân	Anh	25.03.2001	ĐHKT		
8	300488	19050609	Nguyễn Tiến	Anh	04.01.2001	ĐHKT		
9	300489	19050610	Nguyễn Tuấn	Anh	10.06.2001	ĐHKT		
10	300490	19050611	Phạm Nguyệt	Anh	29.10.2001	ĐHKT		
11	300491	19050612	Phạm Quốc	Anh	28.05.2001	ĐHKT		
12	300492	19050613	Phạm Thị Trà	Anh	16.03.2001	ĐHKT		
13	300493	19050615	Vũ Đào Thảo	Anh	14.08.2001	ĐHKT		
14	300494	19050616	Vũ Thị Phương	Anh	14.02.2001	ĐHKT		
15	300495	19050617	Vũ Thị Phương	Anh	20.02.2001	ĐHKT		
16	300496	19050619	Đỗ Ngọc	Ánh	08.12.2001	ĐHKT		
17	300497	19050620	Nguyễn Thị Nguyệt	Ánh	19.08.2001	ĐHKT		
18	300498	19050621	Phạm Thanh	Bình	09.08.2001	ĐHKT		
19	300499	19050622	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	10.10.2001	ĐHKT		
20	300500	19050623	Nguyễn Phạm Linh	Chi	03.09.2001	ĐHKT		
21	300501	19050624	Nguyễn Thị Linh	Chi	25.12.2001	ĐHKT		
22	300502	19050626	Cao Thị Linh	Đan	28.10.2001	ĐHKT		
23	300503	19050627	Nguyễn Hải	Đặng	20.09.2001	ĐHKT		
24	300504	19050628	Nguyễn Quý	Danh	19.02.2001	ĐHKT		
25	300505	19050629	Vương Tiến	Đạt	11.10.2001	ĐHKT		
26	300506	19050630	Đặng Thùy	Dung	27.03.2001	ĐHKT		
27	300507	19050631	Đỗ Mạnh	Dũng	20.03.2001	ĐHKT		
28	300508	19050633	Phạm Duy Tấn	Dũng	07.09.2001	ĐHKT		
29	300509	19050634	Lê Minh	Dương	03.08.2001	ĐHKT		
30	300510	19050635	Nguyễn Thùy	Dương	29.09.2001	ĐHKT		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

66

P506 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	300511	19050637	Nguyễn Minh	Duy	02.08.2001	ĐHKT		
2	300512	19050639	Nguyễn Phương	Duyên	09.08.2001	ĐHKT		
3	300513	19050641	Nguyễn Hoàng	Giang	03.12.2001	ĐHKT		
4	300514	19050643	Trần Minh	Hải	15.07.2001	ĐHKT		
5	300515	19050644	Kiều Thu	Hằng	06.03.2001	ĐHKT		
6	300516	19050645	Nguyễn Thị	Hằng	09.03.2001	ĐHKT		
7	300517	19050646	Nguyễn Thị Thu	Hằng	14.03.2001	ĐHKT		
8	300518	19050647	Trần Minh	Hằng	22.12.2001	ĐHKT		
9	300519	19050648	Hoàng Hồng	Hạnh	07.09.2001	ĐHKT		
10	300520	19050649	Phùng Hồng	Hạnh	19.04.2001	ĐHKT		
11	300521	19050650	Nguyễn Xuân	Hào	23.02.2001	ĐHKT		
12	300522	19050651	Nguyễn Thị Thu	Hiền	28.02.2001	ĐHKT		
13	300523	19050652	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	12.03.2001	ĐHKT		
14	300524	19050653	Dương Minh	Hiếu	17.06.2001	ĐHKT		
15	300525	19050654	Lương Cao Trung	Hiếu	17.06.2001	ĐHKT		
16	300526	19050655	Nguyễn Đình	Hiếu	15.12.2000	ĐHKT		
17	300527	19050656	Nguyễn Minh	Hòa	22.10.2001	ĐHKT		
18	300528	19050658	Nguyễn Hữu	Hoàng	31.08.2001	ĐHKT		
19	300529	19050659	Phạm Thị	Huế	25.03.2001	ĐHKT		
20	300530	19050660	Nguyễn Lê Sinh	Hùng	24.07.2001	ĐHKT		
21	300531	19050662	Nguyễn Quang	Hưng	01.09.2001	ĐHKT		
22	300532	19050663	Trần Thành	Hưng	26.05.2001	ĐHKT		
23	300533	19050665	Vũ Thu	Hương	13.08.2001	ĐHKT		
24	300534	19050666	Nguyễn Quang	Huy	19.11.2001	ĐHKT		
25	300535	19050667	Nguyễn Quang	Huy	06.11.2001	ĐHKT		
26	300536	19050668	Lê Khánh	Huyền	30.07.2001	ĐHKT		
27	300537	19050669	Lê Thanh	Huyền	22.05.2001	ĐHKT		
28	300538	19050670	Nguyễn Khánh	Huyền	19.09.2001	ĐHKT		
29	300539	19050671	Nguyễn Thu	Huyền	09.03.2001	ĐHKT		
30	300540	19050672	Bùi Văn	Kiên	08.06.2001	ĐHKT		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

67

P507 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	300541	19050673	Đoàn Trung	Kiên	11.11.2001	ĐHKT		
2	300542	19050675	Cao Thị Nhật	Lệ	08.08.2001	ĐHKT		
3	300543	19050676	Trần Thị Hồng	Liên	21.01.2001	ĐHKT		
4	300544	19050677	Đỗ Hà Phương	Linh	25.08.2001	ĐHKT		
5	300545	19050678	Đỗ Thị Hoài	Linh	11.06.2001	ĐHKT		
6	300546	19050679	Lê Phương	Linh	26.04.2001	ĐHKT		
7	300547	19050681	Nguyễn Khánh	Linh	22.04.2001	ĐHKT		
8	300548	19050683	Phạm Thị Yến	Linh	11.05.2001	ĐHKT		
9	300549	19050684	Vũ Khánh	Linh	10.11.2001	ĐHKT		
10	300550	19050685	Vũ Mai	Linh	23.11.2001	ĐHKT		
11	300551	19050688	Lê Hiền	Lương	02.10.2001	ĐHKT		
12	300552	19050689	Nông Thị Hương	Ly	14.09.2001	ĐHKT		
13	300553	19050690	Lê Nguyễn Ngọc	Mai	22.11.2001	ĐHKT		
14	300554	19050691	Nguyễn Huyền	Mai	27.06.2001	ĐHKT		
15	300555	19050692	Phạm Thị Diễm	Mi	22.06.2001	ĐHKT		
16	300556	19050693	Nguyễn Ngọc	Minh	08.04.2001	ĐHKT		
17	300557	19050695	Nguyễn Thị Thanh	Minh	08.10.2001	ĐHKT		
18	300558	19050696	Phạm Thị Hải	Minh	15.04.2001	ĐHKT		
19	300559	19050697	Trần Công	Minh	26.06.2001	ĐHKT		
20	300560	19050698	Đào Diễm	My	18.11.2001	ĐHKT		
21	300561	19050699	Nguyễn Thị Trà	My	12.06.2001	ĐHKT		
22	300562	19050701	Chu Thanh	Nga	08.02.2001	ĐHKT		
23	300563	19050702	Đỗ Phương	Nga	15.08.2001	ĐHKT		
24	300564	19050703	Thái Thị Quỳnh	Nga	26.10.2001	ĐHKT		
25	300565	19050704	Dương Vũ Thanh	Ngân	05.02.2001	ĐHKT		
26	300566	19050705	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	11.07.2001	ĐHKT		
27	300567	19050707	Nguyễn Minh	Ngọc	25.03.2001	ĐHKT		
28	300568	19050708	Nguyễn Minh	Ngọc	07.01.2001	ĐHKT		
29	300569	19050709	Phạm Thị Bích	Ngọc	07.03.2001	ĐHKT		
30	300570	19050710	Lê Thị Vân	Nhi	20.10.2001	ĐHKT		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

68

P510 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	300571	19050711	Đỗ Thị Trang	Nhung	17.08.2001	ĐHKT		
2	300572	19050712	Nguyễn Quốc	Phú	01.12.2001	ĐHKT		
3	300573	19050713	Lê Kinh	Phúc	24.11.2001	ĐHKT		
4	300574	19050714	Nguyễn Hà	Phương	10.02.2001	ĐHKT		
5	300575	19050715	Nguyễn Hiền	Phương	21.05.2001	ĐHKT		
6	300576	19050716	Nguyễn Hiếu	Phương	23.10.2001	ĐHKT		
7	300577	19050717	Nguyễn Mai	Phương	02.01.2001	ĐHKT		
8	300578	19050718	Nguyễn Thị Hà	Phương	13.02.2001	ĐHKT		
9	300579	19050720	Nguyễn Phúc Minh	Quang	26.09.2001	ĐHKT		
10	300580	19050721	Nguyễn Thu	Quyên	17.04.2001	ĐHKT		
11	300581	19050722	Lưu Thuý	Quỳnh	30.08.2001	ĐHKT		
12	300582	19050723	Nguyễn Như	Quỳnh	19.04.2001	ĐHKT		
13	300583	19050724	Nguyễn Thị	Quỳnh	13.10.2001	ĐHKT		
14	300584	19050725	Phan Thị Diễm	Quỳnh	25.10.2001	ĐHKT		
15	300585	19050726	Trịnh Như	Quỳnh	06.08.2001	ĐHKT		
16	300586	19050727	Hoàng An	Sơn	21.05.2001	ĐHKT		
17	300587	19050728	Phạm Trường	Sơn	30.07.2001	ĐHKT		
18	300588	19050729	Trần Mạnh	Tân	28.01.2001	ĐHKT		
19	300589	19050730	Bùi Thanh	Thái	13.11.2001	ĐHKT		
20	300590	19050731	Đồng Văn	Thành	06.02.2001	ĐHKT		
21	300591	19050732	Đặng Phương	Thảo	02.12.2001	ĐHKT		
22	300592	19050733	Nguyễn Thị Phương	Thảo	20.03.2001	ĐHKT		
23	300593	19050734	Trần Phương	Thảo	04.01.2001	ĐHKT		
24	300594	19050735	Trịnh Thị Phương	Thảo	28.05.2001	ĐHKT		
25	300595	19050736	Trương Phương	Thảo	28.10.2001	ĐHKT		
26	300596	19050737	Nguyễn Thị Anh	Thu	07.12.2001	ĐHKT		
27	300597	19050738	Nguyễn Anh	Thư	20.08.2001	ĐHKT		
28	300598	19050740	Trần Minh	Thư	16.08.2001	ĐHKT		
29	300599	19050741	Hán Quỳnh Thu	Thương	11.11.2001	ĐHKT		
30	300600	19050743	Phạm Thị	Thùy	01.10.2001	ĐHKT		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

69

P511 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	300601	19050744	Phạm Thị Thanh	Thủy	05.02.2001	ĐHKT		
2	300602	19050745	Phí Thanh	Thủy	23.10.2001	ĐHKT		
3	300603	19050746	Cao Thị Thủy	Tiên	12.03.2001	ĐHKT		
4	300604	19050748	Hoàng Công	Toàn	06.06.2001	ĐHKT		
5	300605	19050749	Hà Bảo	Trâm	02.03.2001	ĐHKT		
6	300606	19050752	Lâm Kiều	Trang	17.07.2001	ĐHKT		
7	300607	19050753	Nguyễn Hạnh	Trang	28.04.2001	ĐHKT		
8	300608	19050755	Nguyễn Thị Mai	Trang	23.10.2001	ĐHKT		
9	300609	19050756	Phạm Quỳnh	Trang	26.04.2001	ĐHKT		
10	300610	19050757	Vũ Thùy	Trang	24.10.2001	ĐHKT		
11	300611	19050758	Nguyễn Thị	Trinh	02.05.2001	ĐHKT		
12	300612	19050759	Hoàng Đức	Trung	23.08.2001	ĐHKT		
13	300613	19050760	Nguyễn Đức	Trung	04.09.2001	ĐHKT		
14	300614	19050762	Nguy Huy	Tú	17.05.2001	ĐHKT		
15	300615	19050763	Đình Khắc	Tuấn	02.11.2001	ĐHKT		
16	300616	19050764	Trương Anh	Tuấn	10.01.2001	ĐHKT		
17	300617	19050765	Nguyễn Hoàng	Tùng	10.01.2001	ĐHKT		
18	300618	19050766	Nguyễn Hữu	Tùng	06.09.2001	ĐHKT		
19	300619	19050769	Nguyễn Minh	Tuyết	07.06.2001	ĐHKT		
20	300620	19050771	Phùng Ngọc	Uyên	14.10.2001	ĐHKT		
21	300621	19050773	Đào Thị Thanh	Vân	05.05.1990	ĐHKT		
22	300622	19050774	Hoàng Thị Thảo	Vân	16.08.2001	ĐHKT		
23	300623	19050775	Lê Thị Thảo	Vân	26.04.2001	ĐHKT		
24	300624	19050776	Nguyễn Thảo	Vân	06.06.2001	ĐHKT		
25	300625	19050777	Nguyễn Thị Ngọc	Vân	30.07.2001	ĐHKT		
26	300626	19050778	Trần Phan Thanh	Vân	28.08.2001	ĐHKT		
27	300627	19050780	Bùi Đức	Việt	27.10.2001	ĐHKT		
28	300628	19050781	Nguyễn Đình Tuấn	Vũ	22.01.2001	ĐHKT		
29	300629	19050782	Hoàng Thị Hải	Yến	02.12.2001	ĐHKT		
30	300630	19050783	Nguyễn Thị	Yến	10.05.2001	ĐHKT		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số : **70**

P512 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	300631	19050785	Lương Thị Thu	Dương	07.09.2001	ĐHKT		
2	300632	19050796	Đỗ Thị Hoàng	Anh	28.09.2001	ĐHKT		
3	300633	19050814	Hồ Hạnh	An	04.01.2001	ĐHKT		
4	300634	19050817	Phạm Vũ Quỳnh	An	13.10.2001	ĐHKT		
5	300635	19050818	Đỗ Hoàng	Anh	18.07.2001	ĐHKT		
6	300636	19050819	Lê Phương	Anh	17.11.2001	ĐHKT		
7	300637	19050820	Lê Thị Hà	Anh	03.09.2001	ĐHKT		
8	300638	19050821	Nguyễn Hồ Kiều	Anh	12.03.2001	ĐHKT		
9	300639	19050823	Nguyễn Phương	Anh	13.04.2001	ĐHKT		
10	300640	19050824	Nguyễn Phương	Anh	04.09.2001	ĐHKT		
11	300641	19050825	Nguyễn Thị Lan	Anh	25.11.2001	ĐHKT		
12	300642	19050827	Phạm Thị Quỳnh	Anh	08.09.2001	ĐHKT		
13	300643	19050828	Trần Phương	Anh	30.07.2001	ĐHKT		
14	300644	19050829	Trần Thị Ngọc	Anh	21.10.2001	ĐHKT		
15	300645	19050830	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	05.06.2001	ĐHKT		
16	300646	19050831	Phan Ngọc	Ánh	21.08.2001	ĐHKT		
17	300647	19050832	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	25.09.2001	ĐHKT		
18	300648	19050833	Đào Thị Thanh	Bình	06.12.2001	ĐHKT		
19	300649	19050835	Nguyễn Minh	Châu	02.11.2001	ĐHKT		
20	300650	19050836	Bùi Kim	Chi	13.06.2001	ĐHKT		
21	300651	19050837	Lê Thị Linh	Chi	19.07.2001	ĐHKT		
22	300652	19050838	Tạ Kim	Chi	23.11.2001	ĐHKT		
23	300653	19050839	Nguyễn Hồng	Đặng	07.01.2001	ĐHKT		
24	300654	19050840	Trần Thị	Điều	14.04.2001	ĐHKT		
25	300655	19050841	Lê Duy	Đức	26.09.2001	ĐHKT		
26	300656	19050843	Giang Thùy	Dung	09.01.2001	ĐHKT		
27	300657	19050844	Phạm Thị	Dung	02.01.2001	ĐHKT		
28	300658	19050845	Tăng Thị Thùy	Dung	27.09.2001	ĐHKT		
29	300659	19050846	Bùi Thùy	Dương	03.04.2001	ĐHKT		
30	300660	19050847	Đình Thùy	Dương	15.01.2001	ĐHKT		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

71

P601 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	300661	19050848	Từ Hữu	Duy	27.03.2001	ĐHKT		
2	300662	19050849	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	23.05.2001	ĐHKT		
3	300663	19050850	Đinh Thị Cẩm	Giang	07.08.2001	ĐHKT		
4	300664	19050851	Nguyễn Hương	Giang	08.06.2001	ĐHKT		
5	300665	19050852	Nguyễn Thùy	Giang	17.07.2001	ĐHKT		
6	300666	19050853	Phương Thu	Giang	27.02.2001	ĐHKT		
7	300667	19050854	Ngô Thị	Hà	27.07.2001	ĐHKT		
8	300668	19050856	Nguyễn Thị Thu	Hà	11.09.2001	ĐHKT		
9	300669	19050857	Lương Gia	Hân	31.07.2001	ĐHKT		
10	300670	19050858	Hà Minh	Hăng	31.05.2001	ĐHKT		
11	300671	19050860	Lê Thị	Hạnh	11.07.2001	ĐHKT		
12	300672	19050861	Nguyễn Bích	Hạnh	07.03.2001	ĐHKT		
13	300673	19050862	Phạm Thị	Hạnh	09.10.2001	ĐHKT		
14	300674	19050863	Vũ Hồng	Hạnh	25.08.2001	ĐHKT		
15	300675	19050865	Hoàng Thu	Hiền	26.12.2001	ĐHKT		
16	300676	19050866	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	04.09.2001	ĐHKT		
17	300677	19050867	Nguyễn Thu	Hiền	17.07.2001	ĐHKT		
18	300678	19050868	Nguyễn Thị	Hoa	29.03.2001	ĐHKT		
19	300679	19050869	Nguyễn Thị Mỹ	Hoa	14.06.2001	ĐHKT		
20	300680	19050870	Phùng Thị Thúy	Hồng	13.01.2001	ĐHKT		
21	300681	19050871	Đặng Thị	Huệ	23.10.2001	ĐHKT		
22	300682	19050872	Trần Thị	Huệ	08.01.2001	ĐHKT		
23	300683	19050873	Vũ Ngọc	Hùng	19.07.2001	ĐHKT		
24	300684	19050874	Đỗ Thị	Hương	17.01.2001	ĐHKT		
25	300685	19050875	Dương Thu	Hương	23.06.2001	ĐHKT		
26	300686	19050876	Nghiêm Thị Thu	Hương	27.01.2001	ĐHKT		
27	300687	19050877	Ngô Thị Lan	Hương	16.10.2001	ĐHKT		
28	300688	19050878	Phạm Thị Thu	Hương	29.10.2000	ĐHKT		
29	300689	19050880	Kiều Thị Thu	Hường	26.02.2001	ĐHKT		
30	300690	19050882	Đỗ Thị	Huyền	17.09.2001	ĐHKT		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

72

P602 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	300691	19050883	Mai Ngọc Huyền	31.07.2001	ĐHKT		
2	300692	19050884	Nguyễn Khánh Huyền	02.09.2001	ĐHKT		
3	300693	19050885	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	21.04.2001	ĐHKT		
4	300694	19050886	Phùng Thanh Huyền	19.09.2001	ĐHKT		
5	300695	19050887	Nguyễn Thị Tùng Lâm	05.10.2001	ĐHKT		
6	300696	19050888	Nguyễn Thị Lan	13.11.2001	ĐHKT		
7	300697	19050889	Trần Thị Lành	09.01.2001	ĐHKT		
8	300698	19050890	Nguyễn Thị Liên	03.07.2001	ĐHKT		
9	300699	19050891	Đào Ngọc Khánh Linh	10.10.2001	ĐHKT		
10	300700	19050893	Lê Khánh Linh	09.09.2001	ĐHKT		
11	300701	19050894	Nguyễn Khánh Linh	30.07.2001	ĐHKT		
12	300702	19050895	Nguyễn Thị Thùy Linh	08.10.2001	ĐHKT		
13	300703	19050896	Nguyễn Thùy Linh	20.10.2001	ĐHKT		
14	300704	19050897	Nhâm Thị Diêu Linh	08.09.2001	ĐHKT		
15	300705	19050898	Phạm Thị Linh	18.12.2001	ĐHKT		
16	300706	19050899	Phạm Thị Phương Linh	08.03.2001	ĐHKT		
17	300707	19050900	Phạm Trần Khánh Linh	11.12.2001	ĐHKT		
18	300708	19050901	Phí Thùy Linh	22.12.2001	ĐHKT		
19	300709	19050902	Phùng Thị Ngọc Linh	26.09.2001	ĐHKT		
20	300710	19050903	Phương Thùy Linh	25.05.2001	ĐHKT		
21	300711	19050904	Trịnh Thị Mỹ Linh	16.08.2001	ĐHKT		
22	300712	19050905	Vi Nhật Linh	04.08.2001	ĐHKT		
23	300713	19050906	Nguyễn Thị Cẩm Ly	24.10.2001	ĐHKT		
24	300714	19050907	Nguyễn Thị Hương Ly	10.02.2001	ĐHKT		
25	300715	19050908	Nguyễn Thị Khánh Ly	28.06.2001	ĐHKT		
26	300716	19050909	Phan Hương Ly	01.10.2001	ĐHKT		
27	300717	19050911	Ngô Phương Mai	18.11.2001	ĐHKT		
28	300718	19050912	Tan Shi Min	13.03.2001	ĐHKT		
29	300719	19050913	Nguyễn Hoa Trà My	10.12.2001	ĐHKT		
30	300720	19050914	Nguyễn Lê Hà My	10.04.2001	ĐHKT		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số : **73**

P603 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	300721	19050915	Đặng Phạm Ý Mỹ	08.09.2001	ĐHKT		
2	300722	19050917	Nguyễn Thúy Ngân	15.09.2001	ĐHKT		
3	300723	19050918	Trần Thu Ngân	09.12.2001	ĐHKT		
4	300724	19050919	Bùi Thu Ngọc	25.10.2001	ĐHKT		
5	300725	19050920	Khuất Hồng Ngọc	21.08.2001	ĐHKT		
6	300726	19050921	Lê Thảo Ngọc	31.12.2001	ĐHKT		
7	300727	19050922	Lê Thị Hồng Ngọc	02.05.2001	ĐHKT		
8	300728	19050923	Nguyễn Bích Ngọc	21.05.2001	ĐHKT		
9	300729	19050924	Nguyễn Thị Bích Ngọc	16.06.2001	ĐHKT		
10	300730	19050925	Nguyễn Khánh Nguyên	19.03.2001	ĐHKT		
11	300731	19050926	Nguyễn Thị Nguyệt	26.12.2001	ĐHKT		
12	300732	19050927	Phạm Minh Nguyệt	09.04.2001	ĐHKT		
13	300733	19050928	Đỗ Yến Nhi	17.01.2001	ĐHKT		
14	300734	19050929	Nguyễn Thị Uyên Nhi	01.11.2001	ĐHKT		
15	300735	19050931	Trần Thảo Nhi	15.01.2001	ĐHKT		
16	300736	19050932	Hoàng Thị Hồng Nhung	15.01.2001	ĐHKT		
17	300737	19050933	Lê Trang Nhung	08.03.2001	ĐHKT		
18	300738	19050934	Nguyễn Thị Hồng Nhung	02.09.2001	ĐHKT		
19	300739	19050935	Nguyễn Thị Hồng Nhung	29.01.2001	ĐHKT		
20	300740	19050936	Nguyễn Thị Trang Nhung	18.03.2001	ĐHKT		
21	300741	19050939	Phùng Thanh Phong	25.02.2001	ĐHKT		
22	300742	19050940	Đỗ Thị Phúc	03.09.2001	ĐHKT		
23	300743	19050941	Nguyễn Đỗ Thiên Phúc	18.01.2001	ĐHKT		
24	300744	19050942	Bùi Thảo Phương	16.11.2001	ĐHKT		
25	300745	19050943	Hoàng Thị Phương	03.09.2001	ĐHKT		
26	300746	19050944	Nguyễn Thị Thu Phương	13.10.2001	ĐHKT		
27	300747	19050946	Lê Thị Phương	01.03.2001	ĐHKT		
28	300748	19050947	Nguyễn Lê Đan Phương	26.10.2001	ĐHKT		
29	300749	19050948	Hoàng Thị Thu Quyên	29.07.2001	ĐHKT		
30	300750	19050949	Đặng Thị Ngọc Quỳnh	19.08.2001	ĐHKT		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

74

P604 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	300751	19050950	Nguyễn Như Quỳnh	26.09.2001	ĐHKT		
2	300752	19050951	Nguyễn Thị Sao	25.08.2001	ĐHKT		
3	300753	19050952	Nguyễn Thị Thanh	22.08.2001	ĐHKT		
4	300754	19050953	Đỗ Thị Hương	08.06.2001	ĐHKT		
5	300755	19050954	Hán Thị Thu	14.07.2001	ĐHKT		
6	300756	19050955	Lê Thị Thu	20.05.2001	ĐHKT		
7	300757	19050956	Nguyễn Phương Thảo	11.11.2001	ĐHKT		
8	300758	19050957	Nguyễn Thị Phương Thảo	18.11.2001	ĐHKT		
9	300759	19050958	Nguyễn Thị Thảo	02.04.2001	ĐHKT		
10	300760	19050959	Nguyễn Thị Thảo	07.10.2000	ĐHKT		
11	300761	19050960	Phạm Thị Phương Thảo	18.08.2001	ĐHKT		
12	300762	19050961	Phạm Thị Thảo	24.06.2001	ĐHKT		
13	300763	19050964	Phạm Thị Thanh Thư	06.11.2001	ĐHKT		
14	300764	19050965	Phí Thị Huyền Thương	12.01.2001	ĐHKT		
15	300765	19050967	Nguyễn Thị Thúy	16.02.2001	ĐHKT		
16	300766	19050968	Nguyễn Thị Thùy	15.07.2001	ĐHKT		
17	300767	19050969	Bùi Thị Thanh Thủy	05.04.2001	ĐHKT		
18	300768	19050970	Nguyễn Thu Thủy	14.01.2001	ĐHKT		
19	300769	19050971	Phạm Nguyễn Thu Trà	05.04.2001	ĐHKT		
20	300770	19050972	Luyện Thị Huyền Trang	15.12.2001	ĐHKT		
21	300771	19050973	Nguyễn Thị Hà Trang	27.07.2001	ĐHKT		
22	300772	19050975	Nguyễn Thị Thùy Trang	15.06.2001	ĐHKT		
23	300773	19050977	Nguyễn Thùy Trang	15.09.2001	ĐHKT		
24	300774	19050978	Phạm Hà Trang	24.09.2001	ĐHKT		
25	300775	19050979	Trần Quỳnh Trang	28.02.2001	ĐHKT		
26	300776	19050980	Vũ Thị Quỳnh Trang	04.12.2001	ĐHKT		
27	300777	19050981	Chu Cẩm Tú	29.10.2001	ĐHKT		
28	300778	19050982	Trần Lê Cẩm Tú	16.09.2001	ĐHKT		
29	300779	19050983	Trần Anh Tuấn	15.11.2001	ĐHKT		
30	300780	19050984	Nguyễn Lê Tùng	27.08.2001	ĐHKT		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số : **75**

P606 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	300781	19050985	Nguyễn Thị Phương Uyên	25.01.2001	ĐHKT		
2	300782	19050986	Diêm Thị Quỳnh Vân	21.07.2001	ĐHKT		
3	300783	19050987	Hoàng Lê Thảo Vy	15.05.2001	ĐHKT		
4	300784	19050988	Hoàng Thị Hải Yến	22.04.2001	ĐHKT		
5	300785	19050989	Lê Thị Hải Yến	02.06.2001	ĐHKT		
6	300786	19051008	Hà Duy An	27.11.2001	ĐHKT		
7	300787	19051010	Đào Thị Mỹ Anh	02.04.2001	ĐHKT		
8	300788	19051010	Đào Thị Mỹ Anh	02.04.2001	ĐHKT		
9	300789	19051011	Dương Thị Ngọc Anh	19.03.2001	ĐHKT		
10	300790	19051011	Dương Thị Ngọc Anh	19.03.2001	ĐHKT		
11	300791	19051012	Lại Quang Anh	28.12.2001	ĐHKT		
12	300792	19051013	Lâm Kim Anh	15.03.2001	ĐHKT		
13	300793	19051014	Lê Thị Mai Anh	10.08.2001	ĐHKT		
14	300794	19051015	Nguyễn Minh Anh	14.08.2001	ĐHKT		
15	300795	19051016	Nguyễn Ngọc Hà Anh	31.12.2001	ĐHKT		
16	300796	19051017	Nguyễn Quỳnh Anh	22.12.2001	ĐHKT		
17	300797	19051018	Nguyễn Thị Ngọc Anh	25.01.2001	ĐHKT		
18	300798	19051019	Nguyễn Thị Vân Anh	08.08.2001	ĐHKT		
19	300799	19051020	Nguyễn Thùy Anh	05.01.2001	ĐHKT		
20	300800	19051021	Phạm Việt Anh	23.11.2001	ĐHKT		
21	300801	19051022	Trần Phương Anh	14.10.2001	ĐHKT		
22	300802	19051023	Trương Quỳnh Diệp Anh	18.08.2001	ĐHKT		
23	300803	19051024	Vũ Thị Ngọc Anh	28.11.2001	ĐHKT		
24	300804	19051025	Đỗ Thị Ngọc Ánh	21.10.2001	ĐHKT		
25	300805	19051026	Hà Thị Ngọc Ánh	21.03.2001	ĐHKT		
26	300806	19051027	Lê Thị Hồng Ánh	21.05.2001	ĐHKT		
27	300807	19051028	Nguyễn Thị Hoàng Ánh	10.04.2001	ĐHKT		
28	300808	19051029	Nguyễn Thị Linh Ánh	10.11.2001	ĐHKT		
29	300809	19051030	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	08.08.2001	ĐHKT		
30	300810	19051031	Phạm Xuân Ánh	26.10.2001	ĐHKT		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số : **76**

P607 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	300811	19051033	Sầm Phạm An	Bình	01.01.2001	ĐHKT		
2	300812	19051034	Trương Quý Thanh	Bình	08.11.2001	ĐHKT		
3	300813	19051035	Nguyễn Minh	Châu	29.07.2001	ĐHKT		
4	300814	19051037	Bùi Thị Phương	Chi	06.09.2001	ĐHKT		
5	300815	19051038	Lưu Thị Hà	Chi	26.10.2001	ĐHKT		
6	300816	19051039	Mai Thị Linh	Chi	01.01.2001	ĐHKT		
7	300817	19051040	Nguyễn Thị Phương	Chi	13.03.2001	ĐHKT		
8	300818	19051041	Vũ Hà	Chi	11.01.2001	ĐHKT		
9	300819	19051042	Hà Thị Luận	Chinh	10.03.2001	ĐHKT		
10	300820	19051043	Hồ Thành	Công	08.12.2001	ĐHKT		
11	300821	19051044	Tạ Thị	Cúc	16.03.2001	ĐHKT		
12	300822	19051047	Lê Thành	Đạt	08.04.2001	ĐHKT		
13	300823	19051048	Trần Huy	Đạt	20.01.2001	ĐHKT		
14	300824	19051049	Vũ Thị Tuyết	Dinh	06.12.2001	ĐHKT		
15	300825	19051050	Nguyễn Thị	Dung	01.08.2001	ĐHKT		
16	300826	19051051	Hoàng Quốc	Dũng	17.10.2001	ĐHKT		
17	300827	19051052	Đào Thị Hoài	Dương	14.04.2001	ĐHKT		
18	300828	19051053	Đỗ Thị Thùy	Dương	19.06.2001	ĐHKT		
19	300829	19051055	Phan Thành	Duy	27.10.2001	ĐHKT		
20	300830	19051056	Trần Anh	Duy	04.10.2001	ĐHKT		
21	300831	19051057	Hoàng Thị	Giang	15.12.2001	ĐHKT		
22	300832	19051058	Ngô Thị Hương	Giang	03.07.2001	ĐHKT		
23	300833	19051059	Nguyễn Thị Hương	Giang	06.07.2001	ĐHKT		
24	300834	19051060	Nguyễn Trường	Giang	13.12.2001	ĐHKT		
25	300835	19051061	Vũ Hương	Giang	08.05.2001	ĐHKT		
26	300836	19051062	Đồng Thị Thu	Hà	21.02.2001	ĐHKT		
27	300837	19051063	Nghiêm Thị Thanh	Hà	01.05.2001	ĐHKT		
28	300838	19051064	Nguyễn Đức	Hà	07.06.2001	ĐHKT		
29	300839	19051065	Nguyễn Dương Việt	Hà	15.08.2001	ĐHKT		
30	300840	19051066	Nguyễn Ngọc	Hà	20.12.2001	ĐHKT		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số : **77**

P608 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	300841	19051067	Nguyễn Thị Ngân	Hà	16.11.2001	ĐHKT		
2	300842	19051068	Nguyễn Thu	Hà	31.10.2001	ĐHKT		
3	300843	19051069	Phạm Hoàng	Hà	21.11.2001	ĐHKT		
4	300844	19051070	Lê Thanh	Hải	11.04.2001	ĐHKT		
5	300845	19051071	Phạm Hồng	Hải	29.10.2001	ĐHKT		
6	300846	19051072	Phí Tiến Bắc	Hải	21.03.2001	ĐHKT		
7	300847	19051073	Văn Thế	Hải	09.09.2001	ĐHKT		
8	300848	19051074	Nguyễn Thị Minh	Hăng	21.07.2001	ĐHKT		
9	300849	19051075	Phạm Thị Thúy	Hăng	07.08.2001	ĐHKT		
10	300850	19051076	Vũ Thu	Hăng	25.12.2001	ĐHKT		
11	300851	19051077	Phạm Thị Minh	Hiền	29.12.2001	ĐHKT		
12	300852	19051078	Nguyễn Huy	Hiếu	07.09.2001	ĐHKT		
13	300853	19051079	Phạm Huy	Hiếu	14.12.2001	ĐHKT		
14	300854	19051080	Nguyễn Thị	Hoa	01.01.2001	ĐHKT		
15	300855	19051081	Phạm Thị	Hòa	03.09.2001	ĐHKT		
16	300856	19051082	Trịnh Thị Khánh	Hòa	15.03.2001	ĐHKT		
17	300857	19051083	Đỗ Việt	Hoàn	18.07.2001	ĐHKT		
18	300858	19051084	Bùi Minh	Hoàng	07.06.2001	ĐHKT		
19	300859	19051085	Mai Huy	Hoàng	03.07.2001	ĐHKT		
20	300860	19051086	Nguyễn Đăng	Hoàng	22.05.2001	ĐHKT		
21	300861	19051087	Trần Đức	Hoàng	02.09.2001	ĐHKT		
22	300862	19051088	Nguyễn Thị	Hoạt	07.10.2001	ĐHKT		
23	300863	19051090	Nguyễn Quang	Hợp	07.08.2001	ĐHKT		
24	300864	19051091	Nguyễn Thị Thương	Huế	14.10.2001	ĐHKT		
25	300865	19051092	Mai Thị	Huệ	18.06.2001	ĐHKT		
26	300866	19051093	Bùi Quỳnh	Hương	12.02.2001	ĐHKT		
27	300867	19051095	Đỗ Mai	Hương	18.02.2001	ĐHKT		
28	300868	19051096	Hoàng Thị Hoài	Hương	28.12.2001	ĐHKT		
29	300869	19051097	Tào Thị Mai	Hương	24.06.2001	ĐHKT		
30	300870	19051098	Vũ Hoài	Hương	06.08.2001	ĐHKT		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

78

P610 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	300871	19051099	Đặng Hải	Huy	27.12.2001	ĐHKT		
2	300872	19051100	Nguyễn Phúc Đức	Huy	20.04.2001	ĐHKT		
3	300873	19051101	Phạm Gia	Huy	12.05.2001	ĐHKT		
4	300874	19051102	Phạm Mạnh	Huy	08.02.2001	ĐHKT		
5	300875	19051103	Phan Kế	Huy	18.04.2001	ĐHKT		
6	300876	19051105	Chu Thị	Huyền	25.09.2001	ĐHKT		
7	300877	19051106	Đặng Thị Thanh	Huyền	10.08.2001	ĐHKT		
8	300878	19051107	Đỗ Thị Thanh	Huyền	31.03.2001	ĐHKT		
9	300879	19051108	Phạm Thị	Huyền	02.02.2001	ĐHKT		
10	300880	19051109	Vũ Thị	Huyền	21.01.2001	ĐHKT		
11	300881	19051110	Đỗ Đăng	Khải	18.11.2001	ĐHKT		
12	300882	19051112	Nguyễn Văn	Khánh	15.12.2000	ĐHKT		
13	300883	19051114	Bùi Trí	Kiên	08.10.2001	ĐHKT		
14	300884	19051115	Nguyễn Lê Hồng	Lam	11.11.2001	ĐHKT		
15	300885	19051116	Ngô Thị Quỳnh	Lâm	10.04.2001	ĐHKT		
16	300886	19051117	Vũ Huy	Lâm	27.04.2001	ĐHKT		
17	300887	19051118	Đình Thị	Lành	19.10.2001	ĐHKT		
18	300888	19051119	Trần Thị	Liên	01.04.2001	ĐHKT		
19	300889	19051120	Đặng Khánh	Linh	13.08.2001	ĐHKT		
20	300890	19051121	Đào Khánh	Linh	08.12.2001	ĐHKT		
21	300891	19051122	Đào Phương	Linh	26.06.2001	ĐHKT		
22	300892	19051123	Đỗ Thị Diệu	Linh	17.03.2001	ĐHKT		
23	300893	19051124	Đoàn Khánh	Linh	07.10.2001	ĐHKT		
24	300894	19051125	Đổng Thị Thùy	Linh	17.01.2001	ĐHKT		
25	300895	19051128	Lê Lâm Hồng	Linh	16.01.2001	ĐHKT		
26	300896	19051129	Lê Thị Phương	Linh	01.09.2001	ĐHKT		
27	300897	19051130	Lương Thùy	Linh	29.12.2001	ĐHKT		
28	300898	19051131	Nguyễn Hà	Linh	31.07.2001	ĐHKT		
29	300899	19051132	Phạm Thị Mai	Linh	29.03.2001	ĐHKT		
30	300900	19051133	Phan Hải	Linh	04.11.2001	ĐHKT		
31	300901	19051134	Trần Thuỳ	Linh	01.01.2001	ĐHKT		
32	300902	19051135	Trần Thùy	Linh	29.07.2001	ĐHKT		

33	300903	19051136	Vũ Khánh	Linh	17.12.2001	ĐHKT		
34	300904	19051137	Vũ Mai	Linh	07.07.2001	ĐHKT		
35	300905	19051138	Vương Hoàng	Lộc	10.07.2001	ĐHKT		
36	300906	19051139	Chu Thành	Long	17.11.2001	ĐHKT		
37	300907	19051140	Lê Đức	Long	16.11.2001	ĐHKT		
38	300908	19051142	Nguyễn Cẩm	Ly	31.01.2001	ĐHKT		
39	300909	19051143	Nguyễn Khánh	Ly	29.12.2001	ĐHKT		
40	300910	19051144	Phạm Thị Tân	Lý	12.10.2001	ĐHKT		
41	300911	19051145	Lê Thị Ngọc	Mai	29.07.2001	ĐHKT		
42	300912	19051146	Mai Thị Thanh	Mai	03.04.2001	ĐHKT		
43	300913	19051147	Nguyễn Cao Hạnh	Mai	30.04.2001	ĐHKT		
44	300914	19051148	Nguyễn Hồng	Mai	31.08.2001	ĐHKT		
45	300915	19051151	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	27.12.2001	ĐHKT		
46	300916	19051153	Trần Lê Bảo	Mi	29.08.2001	ĐHKT		
47	300917	19051154	Đào Ngọc	Minh	26.10.2001	ĐHKT		
48	300918	19051155	Đình Lê Ngọc	Minh	15.08.2001	ĐHKT		
49	300919	19051156	Dương Vũ Quang	Minh	27.12.2001	ĐHKT		
50	300920	19051158	Nguyễn Đức	Minh	28.06.2001	ĐHKT		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

79

P611 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	300921	19051159	Nguyễn Thị Hương Mơ	06.08.2001	ĐHKT		
2	300922	19051160	Nguyễn Hà My	16.12.2001	ĐHKT		
3	300923	19051161	Trần Hà My	30.06.2001	ĐHKT		
4	300924	19051162	Đặng Hoài Nam	15.05.2001	ĐHKT		
5	300925	19051163	Phạm Vũ Hoàng Nam	13.03.2001	ĐHKT		
6	300926	19051164	Chu Thị Nga	08.06.2001	ĐHKT		
7	300927	19051165	Đoàn Thị Nga	26.05.2001	ĐHKT		
8	300928	19051166	Ngô Thị Hằng Nga	17.06.2001	ĐHKT		
9	300929	19051167	Hoàng Hiếu Ngân	29.10.2001	ĐHKT		
10	300930	19051169	Đào Hồng Ngọc	28.09.2001	ĐHKT		
11	300931	19051170	Doãn Bảo Ngọc	04.09.2001	ĐHKT		
12	300932	19051171	Ngô Thị Bích Ngọc	07.12.2001	ĐHKT		
13	300933	19051172	Phạm Quang Ngọc	06.12.2000	ĐHKT		
14	300934	19051175	Đào Minh Nguyệt	10.09.2001	ĐHKT		
15	300935	19051177	Tô Thị Ánh Nguyệt	01.11.2001	ĐHKT		
16	300936	19051178	Nguyễn Băng Nhi	14.02.2001	ĐHKT		
17	300937	19051180	Bùi Thị Thúy Như	18.04.2001	ĐHKT		
18	300938	19051181	Lê Phạm Quỳnh Như	15.07.2001	ĐHKT		
19	300939	19051182	Bùi Hồng Nhung	10.02.2001	ĐHKT		
20	300940	19051183	Lê Hồng Nhung	16.03.2001	ĐHKT		
21	300941	19051184	Nguyễn Thị Thanh Nhung	21.06.2001	ĐHKT		
22	300942	19051185	Nguyễn Thị Thùy Nhung	05.05.2001	ĐHKT		
23	300943	19051186	Nguyễn Thị Oanh	28.02.2001	ĐHKT		
24	300944	19051187	Nguyễn Trọng Phúc	08.08.2001	ĐHKT		
25	300945	19051188	Đoàn Thị Liên Phương	14.02.2001	ĐHKT		
26	300946	19051189	Giang Hoài Phương	09.12.2001	ĐHKT		
27	300947	19051190	Lê Lan Phương	08.06.2001	ĐHKT		
28	300948	19051191	Nguyễn Thị Hoài Phương	02.12.2001	ĐHKT		
29	300949	19051192	Nguyễn Thị Thu Phương	02.07.2001	ĐHKT		
30	300950	19051193	Phạm Phan Hà Phương	04.06.2001	ĐHKT		
31	300951	19051194	Trịnh Như Phương	26.06.2001	ĐHKT		
32	300952	19051195	Lê Ngọc Phương	22.10.2001	ĐHKT		

33	300953	19051196	Vũ Thị Kim	Phượng	17.05.2001	ĐHKT		
34	300954	19051198	Lê Thị	Quỳnh	12.04.2001	ĐHKT		
35	300955	19051199	Lê Hoàng	Sơn	25.08.2001	ĐHKT		
36	300956	19051200	Lê Thị	Sương	30.06.2001	ĐHKT		
37	300957	19051201	Đào Thị Minh	Tâm	06.05.2001	ĐHKT		
38	300958	19051202	Nguyễn Khắc	Tâm	12.12.2001	ĐHKT		
39	300959	19051203	Nguyễn Thị	Tâm	11.06.2001	ĐHKT		
40	300960	19051204	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	21.06.2001	ĐHKT		
41	300961	19051205	Lưu Thị Hoàng	Thanh	01.06.2001	ĐHKT		
42	300962	19051206	Nguyễn Hoàng Thanh	Thanh	03.03.2001	ĐHKT		
43	300963	19051207	Phạm Thị	Thanh	16.09.2001	ĐHKT		
44	300964	19051208	Vũ Hà	Thanh	22.04.2001	ĐHKT		
45	300965	19051209	Hoàng Phượng	Thảo	17.09.2001	ĐHKT		
46	300966	19051210	Lê Phượng	Thảo	09.12.2001	ĐHKT		
47	300967	19051211	Lê Thanh	Thảo	04.07.2001	ĐHKT		
48	300968	19051212	Nguyễn Phượng	Thảo	20.12.2001	ĐHKT		
49	300969	19051213	Phan Thị Thu	Thảo	05.05.2001	ĐHKT		
50	300970	19051214	Phùng Thị Thanh	Thảo	24.10.2001	ĐHKT		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

80

P701 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	300971	19051215	Trần Nguyễn Phương	Thảo	20.02.2001	ĐHKT		
2	300972	19051216	Trần Thị	Thảo	08.10.2001	ĐHKT		
3	300973	19051217	Nguyễn Thị	Thoan	27.01.2001	ĐHKT		
4	300974	19051218	Nguyễn Thị	Thu	01.05.2001	ĐHKT		
5	300975	19051219	Nguyễn Thị	Thu	28.01.2001	ĐHKT		
6	300976	19051220	Nguyễn Hà	Thương	18.09.2001	ĐHKT		
7	300977	19051221	Tăng Thị Thu	Thương	11.06.2001	ĐHKT		
8	300978	19051222	Phan Thị	Thủy	13.10.2001	ĐHKT		
9	300979	19051223	Nguyễn Đăng Thanh	Thủy	10.07.2001	ĐHKT		
10	300980	19051224	Phạm Thu	Thủy	08.08.2001	ĐHKT		
11	300981	19051225	Phạm Thị Phương	Trâm	11.08.2001	ĐHKT		
12	300982	19051226	Cao Huyền	Trang	25.12.2001	ĐHKT		
13	300983	19051227	Đặng Thị Hương	Trang	04.12.2001	ĐHKT		
14	300984	19051228	Đào Quỳnh	Trang	27.08.2001	ĐHKT		
15	300985	19051229	Diệp Thị Thu	Trang	21.04.2001	ĐHKT		
16	300986	19051230	Đỗ Huyền	Trang	21.01.2001	ĐHKT		
17	300987	19051231	Giang Quỳnh	Trang	30.09.2001	ĐHKT		
18	300988	19051232	Lại Thị Huyền	Trang	26.08.2001	ĐHKT		
19	300989	19051233	Lê Nguyễn Thu	Trang	02.12.2000	ĐHKT		
20	300990	19051235	Lê Thu	Trang	16.11.2001	ĐHKT		
21	300991	19051236	Ngô Thị Hà	Trang	06.07.2001	ĐHKT		
22	300992	19051237	Nguyễn Hà	Trang	26.09.2001	ĐHKT		
23	300993	19051238	Nguyễn Linh	Trang	13.01.2001	ĐHKT		
24	300994	19051239	Nguyễn Thị Huyền	Trang	14.02.2001	ĐHKT		
25	300995	19051240	Nguyễn Thị Minh	Trang	21.08.2001	ĐHKT		
26	300996	19051242	Trần Thị Thu	Trang	16.04.2001	ĐHKT		
27	300997	19051243	Trịnh Thu	Trang	28.10.2001	ĐHKT		
28	300998	19051244	Từ Thị Thái	Trang	20.03.2001	ĐHKT		
29	300999	19051246	Hoàng Xuân	Trường	04.11.2001	ĐHKT		
30	301000	19051247	Nguyễn Thị Thanh	Tú	25.07.2001	ĐHKT		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

81

P702 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	301001	19051248	Trần Minh	Tuân	12.03.2001	ĐHKT		
2	301002	19051249	Nguyễn Anh	Tuấn	01.04.2001	ĐHKT		
3	301003	19051251	Đỗ Thị Ngọc	Tươi	14.02.2001	ĐHKT		
4	301004	19051252	Đỗ Hoàng	Uyên	20.03.2001	ĐHKT		
5	301005	19051253	Nguyễn Thị Thảo	Vân	14.01.2001	ĐHKT		
6	301006	19051254	Phạm Thị Thanh	Vân	20.02.2001	ĐHKT		
7	301007	19051258	Nguyễn Quang	Vũ	28.11.2001	ĐHKT		
8	301008	19051259	Nguyễn Thượng	Vũ	01.10.2001	ĐHKT		
9	301009	19051260	Phạm Anh	Vũ	07.09.2001	ĐHKT		
10	301010	19051261	Nguyễn Minh	Vương	14.10.2001	ĐHKT		
11	301011	19051262	Phạm Đức	Vương	25.06.2001	ĐHKT		
12	301012	19051264	Nguyễn Thị	Xuyến	09.08.2001	ĐHKT		
13	301013	19051265	Lương Thị	Yến	30.09.2001	ĐHKT		
14	301014	19051266	Nguyễn Hải	Yến	27.08.2001	ĐHKT		
15	301015	19051267	Nguyễn Hải	Yến	21.06.2001	ĐHKT		
16	301016	19051268	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	14.02.2001	ĐHKT		
17	301017	19051269	Phạm Thị Hải	Yến	15.09.2001	ĐHKT		
18	301018	19051270	Trần Thị	Yến	27.02.2001	ĐHKT		
19	301019	19051273	Lại Thu	Hương	29.12.2001	ĐHKT		
20	301020	19051277	Ngô Hà	My	10.04.2001	ĐHKT		
21	301021	19051278	Nguyễn Minh	Hiển	27.03.2001	ĐHKT		
22	301022	19051281	Đình Hiền	Mai	23.05.2001	ĐHKT		
23	301023	19051364	Vũ Minh	Nguyệt	04.08.2001	ĐHKT		
24	301024	19051374	Nguyễn Thị Phương	Dung	19.07.2001	ĐHKT		
25	301025	19051386	Trần Thị Kim	Nhung	09.09.2001	ĐHKT		
26	301026	19051400	Nguyễn Tiến Trí	An	09.07.2001	ĐHKT		
27	301027	19051402	Đặng Thị Thúy	An	26.11.2001	ĐHKT		
28	301028	19051403	Phạm Thúy	An	13.01.2001	ĐHKT		
29	301029	19051404	Trần Thành	An	01.06.2001	ĐHKT		
30	301030	19051405	An Tuấn	Anh	10.06.2001	ĐHKT		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

82

P703 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	301031	19051406	Bùi Đức Anh	30.04.2001	ĐHKT		
2	301032	19051407	Bùi Nguyễn Mai Anh	30.07.2001	ĐHKT		
3	301033	19051410	Đào Ngọc Anh	09.11.2001	ĐHKT		
4	301034	19051411	Hoa Quỳnh Anh	29.09.2001	ĐHKT		
5	301035	19051413	Lại Mai Anh	28.11.2001	ĐHKT		
6	301036	19051415	Lê Thế Anh	02.06.2001	ĐHKT		
7	301037	19051418	Nguyễn Thị Châm Anh	15.03.2001	ĐHKT		
8	301038	19051419	Nguyễn Thị Vân Anh	14.05.2001	ĐHKT		
9	301039	19051420	Trần Mai Anh	26.03.2001	ĐHKT		
10	301040	19051421	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	11.04.2001	ĐHKT		
11	301041	19051422	Trần Ngọc Ánh	17.09.2001	ĐHKT		
12	301042	19051423	Hoàng Xuân Bách	17.12.2001	ĐHKT		
13	301043	19051424	Lê Sỹ Bách	14.12.2001	ĐHKT		
14	301044	19051426	Vương Thu Bích	17.10.2001	ĐHKT		
15	301045	19051427	Đào Thị Linh Chi	27.08.2001	ĐHKT		
16	301046	19051428	Nguyễn Kim Chi	15.07.2001	ĐHKT		
17	301047	19051429	Phùng Hà Chi	21.09.2001	ĐHKT		
18	301048	19051430	Trịnh Lan Chi	21.05.2001	ĐHKT		
19	301049	19051431	Vũ Thành Công	15.07.2001	ĐHKT		
20	301050	19051432	Nguyễn Thị Cúc	30.06.2001	ĐHKT		
21	301051	19051433	Phạm Đức Cường	09.04.2001	ĐHKT		
22	301052	19051434	Hoàng Quốc Đại	12.09.2001	ĐHKT		
23	301053	19051435	Nguyễn Tiến Đạt	26.07.2001	ĐHKT		
24	301054	19051436	Nguyễn Trọng Đạt	09.02.2001	ĐHKT		
25	301055	19051437	Đỗ Hồng Diễm	25.01.2001	ĐHKT		
26	301056	19051439	Nguyễn Hồng Ngọc Diệp	07.08.2001	ĐHKT		
27	301057	19051440	Cao Việt Đức	28.09.2001	ĐHKT		
28	301058	19051441	Hà Minh Đức	26.09.2001	ĐHKT		
29	301059	19051442	Lê Anh Đức	29.05.2001	ĐHKT		
30	301060	19051443	Nghiêm Huỳnh Đức	22.05.2001	ĐHKT		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

83

P704 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	301061	19051444	Nguyễn Văn	Đức	08.02.2001	ĐHKT		
2	301062	19051445	Phạm Thị Kim	Dung	03.02.2001	ĐHKT		
3	301063	19051449	Trần Văn	Dũng	30.03.2001	ĐHKT		
4	301064	19051450	Nguyễn Phạm Cẩm	Dương	25.09.2001	ĐHKT		
5	301065	19051452	Nguyễn Thùy	Dương	04.10.2001	ĐHKT		
6	301066	19051454	Nguyễn Phương	Duyên	28.01.2001	ĐHKT		
7	301067	19051455	Đoàn Hương	Giang	20.02.2001	ĐHKT		
8	301068	19051456	Ngô Cảnh Hoàng	Giang	28.08.2001	ĐHKT		
9	301069	19051457	Phạm Nguyễn Ngân	Hà	15.02.2001	ĐHKT		
10	301070	19051458	Trần Nguyễn Nguyên	Hà	18.12.2001	ĐHKT		
11	301071	19051459	Nguyễn Thúy	Hăng	17.12.2001	ĐHKT		
12	301072	19051460	Ninh Thúy	Hăng	01.10.2001	ĐHKT		
13	301073	19051461	Chu Thị Tiểu	Hạnh	28.05.2001	ĐHKT		
14	301074	19051462	Nguyễn Thị	Hạnh	02.02.2001	ĐHKT		
15	301075	19051464	Nguyễn Thị	Hiên	02.12.2001	ĐHKT		
16	301076	19051466	Đặng Thị Thúy	Hiên	10.08.2001	ĐHKT		
17	301077	19051467	Nguyễn Thị Minh	Hiên	22.02.2001	ĐHKT		
18	301078	19051468	Trịnh Thị	Hiên	24.12.2001	ĐHKT		
19	301079	19051469	Hà Minh	Hiếu	28.09.2001	ĐHKT		
20	301080	19051470	Lê Tiến	Hiếu	11.07.2001	ĐHKT		
21	301081	19051471	Tạ Nguyễn Vũ Đức	Hiếu	26.07.2001	ĐHKT		
22	301082	19051472	Kiều Thị	Hoa	30.03.2001	ĐHKT		
23	301083	19051473	Đình Thị Thu	Hoài	19.09.2001	ĐHKT		
24	301084	19051475	Nguyễn Nhật	Hoàng	23.12.2001	ĐHKT		
25	301085	19051476	Vũ Huy	Hoàng	12.10.2001	ĐHKT		
26	301086	19051477	Nguyễn Mạnh	Hùng	16.06.2001	ĐHKT		
27	301087	19051478	Hoàng Việt	Hưng	06.11.2001	ĐHKT		
28	301088	19051482	Lê Thị Mai	Hương	24.08.2001	ĐHKT		
29	301089	19051483	Lưu Thị	Hương	02.10.2001	ĐHKT		
30	301090	19051484	Nguyễn Lan	Hương	02.05.2001	ĐHKT		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

84

P706 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	301091	19051485	Chu Thị	Hường	30.11.2001	ĐHKT		
2	301092	19051486	Nguyễn Công	Huy	22.12.2001	ĐHKT		
3	301093	19051487	Nguyễn Văn	Huy	19.11.2001	ĐHKT		
4	301094	19051488	Đinh Thị Minh	Huyền	23.05.2001	ĐHKT		
5	301095	19051492	Phan Thị Diệu	Huyền	21.11.2001	ĐHKT		
6	301096	19051493	Trần Thị Thanh	Huyền	01.04.2001	ĐHKT		
7	301097	19051495	Nguyễn Quốc	Khánh	27.02.2001	ĐHKT		
8	301098	19051497	Trần Thị	Lâm	25.05.2001	ĐHKT		
9	301099	19051498	Đỗ Thị	Lan	04.10.2001	ĐHKT		
10	301100	19051499	Hà Nguyễn Phương	Lan	21.04.2001	ĐHKT		
11	301101	19051500	Lê Phương	Lan	05.07.2001	ĐHKT		
12	301102	19051501	Nguyễn Thị	Lan	30.08.2001	ĐHKT		
13	301103	19051504	Cao Khánh	Linh	09.09.2001	ĐHKT		
14	301104	19051507	Nguyễn Phương	Linh	31.05.2001	ĐHKT		
15	301105	19051509	Phạm Trang	Linh	28.02.2001	ĐHKT		
16	301106	19051510	Tống Khánh	Linh	02.03.2001	ĐHKT		
17	301107	19051511	Trần Phương	Linh	05.12.2001	ĐHKT		
18	301108	19051512	Trần Thị	Linh	20.02.2001	ĐHKT		
19	301109	19051513	Nguyễn Thị Hiền	Lương	02.09.2001	ĐHKT		
20	301110	19051514	Chu Cẩm	Ly	20.11.2001	ĐHKT		
21	301111	19051518	Nguyễn Quang	Mạnh	08.01.2001	ĐHKT		
22	301112	19051520	Đỗ Quang	Minh	05.05.2001	ĐHKT		
23	301113	19051522	Hoàng	Minh	17.01.2001	ĐHKT		
24	301114	19051524	Nguyễn Nguyệt	Minh	15.03.2001	ĐHKT		
25	301115	19051526	Chu Hoàng	My	06.02.2001	ĐHKT		
26	301116	19051527	Hoàng Thảo	My	02.12.2001	ĐHKT		
27	301117	19051528	Ngô Thị Trà	My	16.10.2001	ĐHKT		
28	301118	19051530	Chu Thị	Mỹ	19.09.2001	ĐHKT		
29	301119	19051531	Đỗ Hải	Nam	08.01.2001	ĐHKT		
30	301120	19051533	Ngô Quỳnh	Nga	24.10.2001	ĐHKT		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số : **85**

P707 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	301121	19051534	Nguyễn Hằng	Nga	18.08.2001	ĐHKT		
2	301122	19051536	Nguyễn Thanh	Nga	19.09.2001	ĐHKT		
3	301123	19051537	Phạm Thị Phương	Nga	10.11.2001	ĐHKT		
4	301124	19051539	Vũ Quốc	Nghĩa	22.02.2001	ĐHKT		
5	301125	19051540	Đỗ Thị	Ngoan	27.06.2001	ĐHKT		
6	301126	19051541	Đặng Hà Hồng	Ngọc	14.10.2001	ĐHKT		
7	301127	19051543	Đỗ Thị Minh	Ngọc	14.02.2001	ĐHKT		
8	301128	19051544	Nguyễn Lam	Ngọc	02.02.2001	ĐHKT		
9	301129	19051546	Nguyễn Thị Tuyết	Ngọc	14.11.2001	ĐHKT		
10	301130	19051547	Vũ Bảo	Ngọc	13.12.2001	ĐHKT		
11	301131	19051548	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	16.02.2001	ĐHKT		
12	301132	19051549	Phan Thị Thanh	Nhàn	07.08.2001	ĐHKT		
13	301133	19051551	Lã Thị	Nhung	15.03.2001	ĐHKT		
14	301134	19051552	Nguyễn Duy	Phong	17.05.2001	ĐHKT		
15	301135	19051553	Phạm Doãn Thanh	Phong	03.09.2001	ĐHKT		
16	301136	19051555	Đỗ Nam	Phương	11.08.2001	ĐHKT		
17	301137	19051557	Nguyễn Lê Hà	Phương	29.03.2001	ĐHKT		
18	301138	19051559	Nguyễn Thị Việt	Phương	25.08.2001	ĐHKT		
19	301139	19051560	Nguyễn Thu	Phương	23.12.2001	ĐHKT		
20	301140	19051562	Phạm Thị Hoài	Phương	29.04.2001	ĐHKT		
21	301141	19051563	Lê Ngọc	Phương	25.09.2001	ĐHKT		
22	301142	19051565	Lã Tùng	Quân	07.10.2001	ĐHKT		
23	301143	19051566	Lê Minh	Quân	17.02.2001	ĐHKT		
24	301144	19051567	Trần Anh	Quân	05.06.2001	ĐHKT		
25	301145	19051568	Vũ Hồng	Quân	22.05.2001	ĐHKT		
26	301146	19051570	Hoàng Hương	Quỳnh	24.03.2001	ĐHKT		
27	301147	19051571	Lưu Diễm	Quỳnh	06.07.2001	ĐHKT		
28	301148	19051572	Phạm Ngọc	Quỳnh	18.01.2001	ĐHKT		
29	301149	19051574	Nguyễn Ngọc	Tân	07.04.2001	ĐHKT		
30	301150	19051575	Nguyễn Nguyên	Tân	06.06.2001	ĐHKT		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

86

P708 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	301151	19051576	Đỗ Đức	Thắng	16.08.2001	ĐHKT		
2	301152	19051578	Nguyễn Tuấn	Thành	17.10.2001	ĐHKT		
3	301153	19051579	Phạm Khắc	Thành	18.12.2000	ĐHKT		
4	301154	19051580	Trần Trường	Thành	24.05.2001	ĐHKT		
5	301155	19051581	An Thị Phương	Thảo	22.10.2001	ĐHKT		
6	301156	19051582	Lại Thị	Thảo	07.04.2001	ĐHKT		
7	301157	19051583	Lưu Phương	Thảo	28.12.2001	ĐHKT		
8	301158	19051584	Nguyễn Phương	Thảo	02.07.2001	ĐHKT		
9	301159	19051585	Phạm Linh	Thảo	21.11.2001	ĐHKT		
10	301160	19051586	Trần Thị Phương	Thảo	30.09.2001	ĐHKT		
11	301161	19051587	Nguyễn Phúc	Thiên	02.10.2001	ĐHKT		
12	301162	19051590	Trương Thị Minh	Thoa	01.01.2001	ĐHKT		
13	301163	19051591	Lê Hoài	Thu	09.05.2001	ĐHKT		
14	301164	19051593	Phùng Văn	Thường	03.07.2001	ĐHKT		
15	301165	19051594	Nguyễn Thị	Thùy	08.10.2001	ĐHKT		
16	301166	19051595	Dương Thị Phương	Thúy	14.09.2001	ĐHKT		
17	301167	19051596	Nguyễn Minh	Thúy	17.04.2001	ĐHKT		
18	301168	19051597	Nguyễn Phương	Thùy	26.01.2001	ĐHKT		
19	301169	19051598	Nguyễn Thị	Thùy	06.02.2001	ĐHKT		
20	301170	19051599	Bùi Thị Thanh	Thủy	22.07.2001	ĐHKT		
21	301171	19051600	Nguyễn Thị	Thủy	28.05.2001	ĐHKT		
22	301172	19051601	Võ Thị	Trà	20.11.2001	ĐHKT		
23	301173	19051602	Đình Thị Thu	Trang	28.05.2001	ĐHKT		
24	301174	19051604	Hoàng Thanh	Trang	17.01.2001	ĐHKT		
25	301175	19051605	Hoàng Thị	Trang	30.06.2001	ĐHKT		
26	301176	19051606	Nguyễn Thị Đào	Trang	21.03.2001	ĐHKT		
27	301177	19051608	Nguyễn Thị Huyền	Trang	20.08.2001	ĐHKT		
28	301178	19051609	Nguyễn Thị Thu	Trang	16.07.2001	ĐHKT		
29	301179	19051610	Nguyễn Thị Thùy	Trang	03.01.2001	ĐHKT		
30	301180	19051611	Nguyễn Thu	Trang	01.08.2001	ĐHKT		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

87

P711 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	301181	19051614	Tạ Ngô Thiên	Trang	27.10.2001	ĐHKT		
2	301182	19051615	Bùi Thế	Trường	27.02.2001	ĐHKT		
3	301183	19051616	Lưu Đức	Trường	21.03.2001	ĐHKT		
4	301184	19051617	Phạm Sơn	Trường	04.08.2001	ĐHKT		
5	301185	19051618	Cù Minh	Tú	23.12.2000	ĐHKT		
6	301186	19051619	Lê Hoàng Anh	Tú	23.08.2001	ĐHKT		
7	301187	19051620	Cao Anh	Tuấn	11.09.2001	ĐHKT		
8	301188	19051621	Trần Thị	Tươi	21.04.2001	ĐHKT		
9	301189	19051623	Phạm Thị Thảo	Vân	25.01.2001	ĐHKT		
10	301190	19051624	Nguyễn Tường	Vi	27.08.2001	ĐHKT		
11	301191	19051626	Nguyễn Long	Vũ	06.03.2001	ĐHKT		
12	301192	19051627	Bùi Hà	Vy	13.11.2001	ĐHKT		
13	301193	19051628	Nguyễn Lưu Anh	Xuyên	07.01.2001	ĐHKT		
14	301194	19051629	Nguyễn Hải	Yến	22.08.2001	ĐHKT		
15	301195	19051630	Nguyễn Thị Hải	Yến	20.08.2001	ĐHKT		
16	301196	19051631	Nguyễn Thị Hải	Yến	21.10.2001	ĐHKT		
17	301197	19051634	Trần Thị Tố	Uyên	08.06.2001	ĐHKT		
18	301198	19051645	Nguyễn Võ	Dương	17.04.2001	ĐHKT		
19	301199	19051664	Phạm Phương	Anh	26.03.2001	ĐHKT		
20	301200	19051665	Phạm Hồng	Nhung	26.01.2001	ĐHKT		
21	301201	19051690	Nguyễn Lê	Uyên	25.11.2001	ĐHKT		
22	301202	19051691	Nguyễn Lê	Vy	25.11.2001	ĐHKT		
23	301203	19051695	Nguyễn Trùng	Dương	25.08.2000	ĐHKT		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

88

P801 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	400001	19062001	Ngô Thị Huyền	An	11.06.2001	K.Luật		
2	400002	19062002	Nguyễn Quốc Khang	An	10.02.2001	K.Luật		
3	400003	19062003	Hoàng Thị Vân	Anh	20.03.2001	K.Luật		
4	400004	19062004	Nguyễn Hải	Anh	20.02.2001	K.Luật		
5	400005	19062005	Nguyễn Phương	Anh	21.01.2001	K.Luật		
6	400006	19062006	Nguyễn Phương	Anh	27.04.2001	K.Luật		
7	400007	19062007	Nguyễn Quỳnh	Anh	08.03.2001	K.Luật		
8	400008	19062008	Nguyễn Thị Mai	Anh	25.02.2001	K.Luật		
9	400009	19062009	Vũ Phú Hồng	Anh	20.05.2001	K.Luật		
10	400010	19062010	Vũ Trâm	Anh	20.05.2001	K.Luật		
11	400011	19062012	Nguyễn Trần Thùy	Dung	01.01.2001	K.Luật		
12	400012	19062013	Nguyễn Quý	Dương	07.06.2001	K.Luật		
13	400013	19062014	Nguyễn Thùy	Dương	09.12.2001	K.Luật		
14	400014	19062015	Đỗ Thành	Đỉnh	26.09.2001	K.Luật		
15	400015	19062016	Nguyễn Lê Hải	Đức	01.06.2001	K.Luật		
16	400016	19062018	Lê Xuân	Hoa	27.07.2001	K.Luật		
17	400017	19062019	Nguyễn Hữu	Hoàng	13.05.2001	K.Luật		
18	400018	19062020	Nguyễn Khắc Huy	Hoàng	15.06.2001	K.Luật		
19	400019	19062021	Trần Thị	Huệ	24.02.2001	K.Luật		
20	400020	19062024	Trần Thu	Hương	20.07.2001	K.Luật		
21	400021	19062025	Mai Trung	Kiên	06.05.2001	K.Luật		
22	400022	19062026	An Việt	Khiêm	01.09.2001	K.Luật		
23	400023	19062027	Nguyễn Hạnh	Lê	14.12.2001	K.Luật		
24	400024	19062029	Lê Thị Mai	Linh	10.10.2001	K.Luật		
25	400025	19062030	Nguyễn Ngọc	Linh	20.09.2001	K.Luật		
26	400026	19062031	Nguyễn Quang	Lộc	01.02.2001	K.Luật		
27	400027	19062033	Hoàng Thị Trà	My	19.08.2001	K.Luật		
28	400028	19062035	Nguyễn Thùy	Ngân	20.12.2001	K.Luật		
29	400029	19062036	Đào Bảo	Ngọc	28.06.2001	K.Luật		
30	400030	19062038	Nguyễn Hà Bảo	Ngọc	08.03.2001	K.Luật		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

89

P802 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	400031	19062039	Phạm Minh	Ngọc	30.12.2001	K.Luật		
2	400032	19062040	Tạ Thị Kim	Ngọc	19.08.2001	K.Luật		
3	400033	19062045	Nguyễn An	Phương	30.09.2001	K.Luật		
4	400034	19062046	Lành Mỹ	Phương	12.07.2001	K.Luật		
5	400035	19062049	Nguyễn Thủy	Tiên	07.09.2001	K.Luật		
6	400036	19062051	Nguyễn Như	Trang	26.03.2001	K.Luật		
7	400037	19062052	Phùng Thị Hà	Trang	28.09.2001	K.Luật		
8	400038	19062053	Vũ Thị Thùy	Trang	23.07.2001	K.Luật		
9	400039	19062054	Đào Thị Tố	Uyên	05.01.2000	K.Luật		
10	400040	19062055	Hoàng Hải	Yến	28.08.2001	K.Luật		
11	400041	19061001	Bùi Thị	An	02.02.2001	K.Luật		
12	400042	19061002	Lục Thái	An	13.11.2001	K.Luật		
13	400043	19061023	Nguyễn Thị Phương	Anh	03.08.2001	K.Luật		
14	400044	19061024	Nguyễn Thục	Anh	21.01.2001	K.Luật		
15	400045	19061025	Nguyễn Văn Công	Anh	30.11.2001	K.Luật		
16	400046	19061026	Phạm Thị Ngọc	Anh	14.02.2001	K.Luật		
17	400047	19061027	Phan	Anh	29.04.2001	K.Luật		
18	400048	19061028	Trần Đức	Anh	20.06.2001	K.Luật		
19	400049	19061035	Trần Ngọc	Ánh	04.05.2001	K.Luật		
20	400050	19061036	Nguyễn Thị	Bắc	07.09.2001	K.Luật		
21	400051	19061042	Cao Thị Phương	Chi	01.04.2001	K.Luật		
22	400052	19061043	Đèo Linh	Chi	11.12.2001	K.Luật		
23	400053	19061044	Lê Thị Linh	Chi	15.12.2001	K.Luật		
24	400054	19061045	Lý Hà	Chi	03.03.2001	K.Luật		
25	400055	19061060	Phạm Thị Kiều	Diễm	12.12.2001	K.Luật		
26	400056	19061061	Nguyễn Thị	Điều	06.05.2001	K.Luật		
27	400057	19061062	Chu Tiến	Dĩnh	03.02.2001	K.Luật		
28	400058	19061069	Bùi Ngọc	Duyên	25.04.2001	K.Luật		
29	400059	19061076	Phạm Tùng	Dương	09.02.2001	K.Luật		
30	400060	19061087	Ngô Thanh	Hà	09.10.2001	K.Luật		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

90

P803 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	400061	19061088	Nguyễn Hồng	Hà	01.01.2001	K.Luật		
2	400062	19061104	Phạm Việt	Hăng	14.11.2001	K.Luật		
3	400063	19061105	Tạ Thị Thúy	Hăng	10.02.2001	K.Luật		
4	400064	19061106	Nguyễn Ngọc	Hân	28.03.2001	K.Luật		
5	400065	19061109	Đặng Văn	Hiếu	06.08.2001	K.Luật		
6	400066	19061110	Đặng Xuân	Hiếu	17.08.2001	K.Luật		
7	400067	19061111	Lăng Trung	Hiếu	23.09.2001	K.Luật		
8	400068	19061112	Lê Danh	Hiếu	10.03.2001	K.Luật		
9	400069	19061121	Khổng Quang	Hoà	18.01.2001	K.Luật		
10	400070	19061126	Nguyễn Hữu	Hoàng	03.11.2001	K.Luật		
11	400071	19061133	Đoàn Đức	Hùng	22.02.2001	K.Luật		
12	400072	19061135	Nguyễn Quang	Huy	29.10.2001	K.Luật		
13	400073	19061136	Lưu Thị	Huyền	21.10.2001	K.Luật		
14	400074	19061137	Đoàn Khánh	Huyền	24.02.2001	K.Luật		
15	400075	19061147	Dương Thu	Hương	22.10.2001	K.Luật		
16	400076	19061148	Lê Trần Linh	Hương	04.06.2001	K.Luật		
17	400077	19061149	Nguyễn Mai	Hương	03.06.2001	K.Luật		
18	400078	19061159	Dương Thị Thúy	Kiều	20.02.2001	K.Luật		
19	400079	19061160	Lê Thị Vân	Khánh	15.10.2001	K.Luật		
20	400080	19061164	Đỗ Thị Ngọc	Lan	20.11.2001	K.Luật		
21	400081	19061172	Hoàng Thanh	Lê	29.11.2001	K.Luật		
22	400082	19061173	Hà Thị Kim	Liên	28.08.2001	K.Luật		
23	400083	19061185	Nguyễn Diệu	Linh	04.06.2001	K.Luật		
24	400084	19061186	Nguyễn Hoàng Mỹ	Linh	30.11.2001	K.Luật		
25	400085	19061117	Hoàng Quỳnh	Hoa	22.11.2001	K.Luật		
26	400086	19061198	Nguyễn Văn	Long	05.09.2000	K.Luật		
27	400087	19061201	Đình Tiến	Lộc	14.12.2001	K.Luật		
28	400088	19061202	Nguyễn Thị	Luyến	12.09.2001	K.Luật		
29	400089	19061205	Hoàng Khánh	Ly	10.10.2001	K.Luật		
30	400090	19061206	Nông Thị Hương	Ly	05.10.2000	K.Luật		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

91

P804 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	400091	19061215	Lò Văn	Mạnh	30.12.2001	K.Luật		
2	400092	19061224	Đinh Thảo	My	12.08.2001	K.Luật		
3	400093	19061234	Trịnh Thành	Nam	30.04.2001	K.Luật		
4	400094	19061249	Nguyễn Minh	Ngọc	14.12.2001	K.Luật		
5	400095	19061250	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	13.12.2001	K.Luật		
6	400096	19061264	Lò Thảo	Nhi	09.11.2001	K.Luật		
7	400097	19061266	Bùi Thị Hồng	Nhung	28.09.2001	K.Luật		
8	400098	19061267	Đào Cẩm	Nhung	04.03.2001	K.Luật		
9	400099	19061275	Nguyễn Hạnh	Như	28.06.2001	K.Luật		
10	400100	19061276	Phạm Tấn	Phát	07.08.2001	K.Luật		
11	400101	19061277	Vũ Hồng	Phúc	08.06.2001	K.Luật		
12	400102	19061291	Tống Thị	Phương	23.06.2001	K.Luật		
13	400103	19061292	Trần Thị	Phương	07.02.2001	K.Luật		
14	400104	19061306	Vàng Thị	Quỳnh	16.08.2001	K.Luật		
15	400105	19061307	Vũ Thị Như	Quỳnh	12.08.2001	K.Luật		
16	400106	19061312	Phan Quốc	Sỹ	29.05.2001	K.Luật		
17	400107	19061313	Đặng Thị Thanh	Tâm	05.11.2000	K.Luật		
18	400108	19061318	Nguyễn Thành	Tân	13.04.2001	K.Luật		
19	400109	19061319	Nguyễn Quang	Tiến	01.09.1999	K.Luật		
20	400110	19061328	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyết	30.08.2001	K.Luật		
21	400111	19061329	Nguyễn Thị	Tươi	13.04.2001	K.Luật		
22	400112	19061330	Bùi Quang	Thái	21.01.2001	K.Luật		
23	400113	19061334	Nguyễn Thị	Thanh	20.01.2001	K.Luật		
24	400114	19061341	Nguyễn Phương	Thảo	28.01.2001	K.Luật		
25	400115	19061348	Trần Thị Thu	Thảo	04.01.2001	K.Luật		
26	400116	19061349	Trịnh Thị	Thảo	06.07.2000	K.Luật		
27	400117	19061350	Trần Văn	Thăng	17.04.2001	K.Luật		
28	400118	19061351	Hoàng Trung	Thiện	29.01.2001	K.Luật		
29	400119	19061353	Vũ Thị	Thìn	03.01.2001	K.Luật		
30	400120	19061366	Nguyễn Thị Minh	Thư	16.12.2001	K.Luật		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

92

P806 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	400121	19061367	Lê Thị Thương	13.09.2001	K.Luật		
2	400122	19061376	Lê Thị Trang	23.01.2001	K.Luật		
3	400123	19061377	Lưu Thị Thu	28.07.2001	K.Luật		
4	400124	19061379	Nguyễn Thị Huyền	03.08.2001	K.Luật		
5	400125	19061401	Trình Thị Vui	26.03.2001	K.Luật		
6	400126	19061402	Nghiêm Việt Nhật	29.07.2001	K.Luật		
7	400127	19061403	Phan Thanh Xuân	30.10.2001	K.Luật		
8	400128	19061404	Nguyễn Hải Yến	05.01.2001	K.Luật		
9	400129	19061410	Nông Hùng Mạnh	18.02.2000	K.Luật		
10	400130	19061412	Bùi Thị Lưu	08.02.2000	K.Luật		
11	400131	19061425	Jung Min Gyeong	26.08.2000	K.Luật		
12	400132	19061003	Nguyễn Thành An	18.11.2001	K.Luật		
13	400133	19061029	Trần Mạnh Thế Anh	21.02.2001	K.Luật		
14	400134	19061030	Trần Thị Lan Anh	25.08.2001	K.Luật		
15	400135	19061031	Trương Thị Vân Anh	26.06.2001	K.Luật		
16	400136	19061032	Vũ Hải Anh	15.04.2001	K.Luật		
17	400137	19061033	Vũ Thị Anh	19.01.2001	K.Luật		
18	400138	19061034	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	26.01.2001	K.Luật		
19	400139	19061037	Phạm Ngọc Bích	24.05.2001	K.Luật		
20	400140	19061038	Dương Thanh Cao	30.09.2001	K.Luật		
21	400141	19061039	Lê Ngọc Thành Công	15.09.2000	K.Luật		
22	400142	19061049	Nguyễn Thảo Chi	06.05.2001	K.Luật		
23	400143	19061050	Nguyễn Thị Linh Chi	16.08.2001	K.Luật		
24	400144	19061051	Nguyễn Thị Thùy Chi	08.09.2001	K.Luật		
25	400145	19061054	Trần Linh Chi	01.08.2001	K.Luật		
26	400146	19061064	Trần Thanh Dung	26.01.2001	K.Luật		
27	400147	19061071	Hà Mỹ Duyên	03.11.2001	K.Luật		
28	400148	19061077	Phan Ánh Dương	14.12.2001	K.Luật		
29	400149	19061079	Lương Trần Thái Đạt	12.07.2001	K.Luật		
30	400150	19061083	Nguyễn Hà Giang	27.04.2001	K.Luật		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

93

P807 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	400151	19061089	Nguyễn Minh	Hà	16.12.2001	K.Luật		
2	400152	19061103	Nguyễn Thị	Hằng	21.07.2001	K.Luật		
3	400153	19061108	Trần Thị Thu	Hiền	05.08.2001	K.Luật		
4	400154	19061118	Nguyễn Thị	Hoa	20.11.2001	K.Luật		
5	400155	19061122	Nông Đức	Hòa	09.12.1999	K.Luật		
6	400156	19061138	Hoàng Thu	Huyền	28.06.2001	K.Luật		
7	400157	19061139	Lê Khánh	Huyền	23.07.2001	K.Luật		
8	400158	19061151	Nguyễn Thị Thu	Hương	24.10.2001	K.Luật		
9	400159	19061158	Trịnh Trung	Kiên	18.11.2001	K.Luật		
10	400160	19061165	Lê Thị	Lan	24.11.2001	K.Luật		
11	400161	19061174	Vũ Hoàng Phương	Liên	01.07.2001	K.Luật		
12	400162	19061175	Bùi Ngô Nhật	Linh	30.07.2001	K.Luật		
13	400163	19061176	Bùi Thị	Linh	06.11.2001	K.Luật		
14	400164	19061189	Nguyễn Thuỳ	Linh	21.06.2001	K.Luật		
15	400165	19061192	Nguyễn Trần Mai	Linh	16.09.2001	K.Luật		
16	400166	19061193	Trần Diệu	Linh	18.09.2001	K.Luật		
17	400167	19061200	Trương Minh	Long	25.03.2001	K.Luật		
18	400168	19061211	Nguyễn Ngọc	Mai	07.11.2001	K.Luật		
19	400169	19061225	Nguyễn Thị Huyền	My	07.04.2001	K.Luật		
20	400170	19061232	Nguyễn Văn	Nam	18.09.2001	K.Luật		
21	400171	19061233	Phạm Thành	Nam	20.04.2001	K.Luật		
22	400172	19061235	Nguyễn Thị	Nương	15.01.2001	K.Luật		
23	400173	19061236	Nguyễn Phương	Nga	18.08.2001	K.Luật		
24	400174	19061243	Phạm Thu	Ngân	01.09.2001	K.Luật		
25	400175	19061244	Nông Quốc	Nghĩa	09.06.2001	K.Luật		
26	400176	19061245	Đình Thị	Ngọc	28.03.2001	K.Luật		
27	400177	19061246	Đỗ Phạm Hồng	Ngọc	19.10.2001	K.Luật		
28	400178	19061247	Lưu Hồng	Ngọc	04.08.2001	K.Luật		
29	400179	19061248	Nguyễn Bảo	Ngọc	07.12.2001	K.Luật		
30	400180	19061257	Phạm Bình	Nguyễn	27.01.2001	K.Luật		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

94

P808 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	400181	19061258	Đàm Thị Ánh	Nguyệt	11.11.2001	K.Luật		
2	400182	19061265	Trình Thị	Nhi	04.02.2001	K.Luật		
3	400183	19061269	Hoàng Thị Hồng	Nhung	13.09.2001	K.Luật		
4	400184	19061270	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	06.05.2001	K.Luật		
5	400185	19061278	Nguyễn Ngọc	Phùng	15.08.2001	K.Luật		
6	400186	19061281	Hoàng Hà	Phương	05.12.2001	K.Luật		
7	400187	19061282	Khuất Thị Thu	Phương	06.08.2001	K.Luật		
8	400188	19061283	Lã Thu	Phương	06.08.2001	K.Luật		
9	400189	19061294	Đỗ Minh	Quân	09.02.2001	K.Luật		
10	400190	19061305	Trần Trúc	Quỳnh	06.02.2001	K.Luật		
11	400191	19061311	Nguyễn Thị Hoài	Sương	21.04.2001	K.Luật		
12	400192	19061314	Nguyễn Minh	Tâm	19.01.2001	K.Luật		
13	400193	19061315	Nguyễn Đình	Tân	20.12.2001	K.Luật		
14	400194	19061320	Nguyễn Văn	Tiến	29.12.1997	K.Luật		
15	400195	19061326	Nguyễn Thế	Tùng	16.06.2001	K.Luật		
16	400196	19061327	Lê Thị	Tuyết	04.04.2001	K.Luật		
17	400197	19061335	Phạm Thị Ngọc	Thanh	27.05.2001	K.Luật		
18	400198	19061345	Nguyễn Thị Phương	Thảo	09.11.2001	K.Luật		
19	400199	19061347	Trần Phương	Thảo	17.11.2001	K.Luật		
20	400200	19061354	Nguyễn Anh	Thơ	02.08.2001	K.Luật		
21	400201	19061355	Trần Thị	Thơm	17.10.2001	K.Luật		
22	400202	19061356	Hoàng Đình	Thuận	04.03.2001	K.Luật		
23	400203	19061362	Nguyễn Thu	Thủy	09.11.2001	K.Luật		
24	400204	19061368	Nguyễn Thị	Thương	15.05.2001	K.Luật		
25	400205	19061380	Nguyễn Thị Tân	Trang	22.10.2001	K.Luật		
26	400206	19061381	Nguyễn Thị Thu	Trang	18.11.2001	K.Luật		
27	400207	19061391	Nguyễn Thế	Trung	01.11.2001	K.Luật		
28	400208	19061392	Lê Quang	Trường	27.05.2000	K.Luật		
29	400209	19061393	Hoàng Thảo	Uyên	15.01.2001	K.Luật		
30	400210	19061394	Nguyễn Thị	Uyên	25.09.2001	K.Luật		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

95

P810 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	400211	19061405	Nguyễn Hải Yến	27.11.2001	K.Luật		
2	400212	19061413	Lý Trung Hậu	24.03.2000	K.Luật		
3	400213	19061414	Bế Đức Quang	22.01.2000	K.Luật		
4	400214	19061415	Dương Quốc Cường	27.10.2000	K.Luật		
5	400215	19061416	Nông Đức Duy	16.12.2000	K.Luật		
6	400216	19061417	Đình Văn Thân	29.11.2000	K.Luật		
7	400217	19061418	Vi Ngọc Bộ	13.02.2000	K.Luật		
8	400218		Nguyễn Lý Đức	14.06.2001	K.Luật		
9	400219		Trần Văn Quỳnh	16.10.2001	K.Luật		
10	400220	19061005	Nguyễn Thị Triều An	10.02.2001	K.Luật		
11	400221	19061006	Vũ Thiên An	04.12.2001	K.Luật		
12	400222	19061007	Bùi Phương Anh	04.09.2001	K.Luật		
13	400223	19061009	Dương Thị Lan Anh	05.02.2001	K.Luật		
14	400224	19061010	Đào Thị Phương Anh	27.11.2001	K.Luật		
15	400225	19061011	Đình Quang Anh	08.12.2001	K.Luật		
16	400226	19061012	Hồ Thị Vân Anh	19.07.2001	K.Luật		
17	400227	19061013	Lê Diệu Anh	13.07.2001	K.Luật		
18	400228	19061040	Nguyễn Thị Cúc	24.05.2001	K.Luật		
19	400229	19061046	Nguyễn Linh Chi	25.09.2001	K.Luật		
20	400230	19061052	Phạm Kim Chi	15.05.2001	K.Luật		
21	400231	19061053	Trần Linh Chi	06.05.2001	K.Luật		
22	400232	19061055	Trần Thị Kiều Chi	11.03.2001	K.Luật		
23	400233	19061065	Trần Thị Dung	23.01.2001	K.Luật		
24	400234	19061067	Nguyễn Nghiêm Dũng	01.10.2001	K.Luật		
25	400235	19061070	Dương Thu Duyên	08.05.2001	K.Luật		
26	400236	19061075	Nguyễn Thùy Dương	21.05.2000	K.Luật		
27	400237	19061080	Hồ Việt Độ	01.10.2001	K.Luật		
28	400238	19061084	Nguyễn Thùy Giang	07.11.2001	K.Luật		
29	400239	19061092	Lê Trần Bảo Hạ	22.05.2001	K.Luật		
30	400240	19061093	Đặng Vũ Hải	15.09.2001	K.Luật		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

96

P811 - A2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	400241	19061097	Vũ Mỹ	Hạnh	05.12.2001	K.Luật		
2	400242	19061113	Nguyễn Ngọc	Hiếu	08.12.2001	K.Luật		
3	400243	19061114	Nguyễn Trần	Hiếu	07.01.2001	K.Luật		
4	400244	19061119	Nguyễn Vũ Quỳnh	Hoa	26.12.2001	K.Luật		
5	400245	19061123	Trần Thị Minh	Hòa	15.04.2001	K.Luật		
6	400246	19061128	Nguyễn Tiến	Hoàng	02.02.2001	K.Luật		
7	400247	19061129	Phí Minh	Hoàng	11.08.2001	K.Luật		
8	400248	19061140	Lê Thị Thu	Huyền	15.03.2001	K.Luật		
9	400249	19061141	Lý Thanh	Huyền	01.09.2001	K.Luật		
10	400250	19061142	Ngô Thương	Huyền	09.10.2001	K.Luật		
11	400251	19061152	Phạm Thị Mai	Hương	09.10.2001	K.Luật		
12	400252	19061153	Vũ Dịu	Hương	06.03.2001	K.Luật		
13	400253	19061154	Phan Thị	Hương	25.05.2001	K.Luật		
14	400254	19061157	Phạm Trung	Kiên	25.04.2001	K.Luật		
15	400255	19061162	Ma Thị	Khiêm	20.01.2001	K.Luật		
16	400256	19061166	Lê Thị Ngọc	Lan	17.02.2001	K.Luật		
17	400257	19061169	Nông Tuệ	Lâm	16.07.2001	K.Luật		
18	400258	19061178	Dương Thị Thảo	Linh	16.02.2001	K.Luật		
19	400259	19061179	Đào Hà	Linh	08.03.2001	K.Luật		
20	400260	19061180	Đổng Thị Thuý	Linh	19.05.2001	K.Luật		
21	400261	19061190	Nguyễn Thùy	Linh	25.05.2001	K.Luật		
22	400262	19061195	Vũ Thị Ngọc	Linh	30.12.2001	K.Luật		
23	400263	19061196	Đình Hồng	Lĩnh	22.05.2001	K.Luật		
24	400264	19061203	Phạm Hồng	Luyến	30.11.2001	K.Luật		
25	400265	19061208	Nguyễn Thị Thảo	Ly	14.01.2001	K.Luật		
26	400266	19061212	Nguyễn Quỳnh	Mai	22.01.2001	K.Luật		
27	400267	19061221	Ngô Hải	Minh	21.08.2001	K.Luật		
28	400268	19061226	Nguyễn Thị Trà	My	13.10.2000	K.Luật		
29	400269	19061229	Lương Thế	Nam	21.08.2001	K.Luật		
30	400270	19061230	Nguyễn Thành	Nam	15.10.2001	K.Luật		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

97

P101 - C1

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	400271	19061238	Phạm Thị	Nga	23.07.2001	K.Luật		
2	400272	19061252	Trần Hoài	Ngọc	18.03.2001	K.Luật		
3	400273	19061253	Trần Minh	Ngọc	17.05.2001	K.Luật		
4	400274	19061259	Đỗ Thị Minh	Nguyệt	28.08.2001	K.Luật		
5	400275	19061260	Trần Thị	Nhàn	23.09.2001	K.Luật		
6	400276	19061261	Bùi Văn	Nhật	09.01.2001	K.Luật		
7	400277	19061271	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	27.02.2001	K.Luật		
8	400278	19061274	Vương Hồng	Nhung	28.12.2000	K.Luật		
9	400279	19061284	Nguyễn Quỳnh	Phương	21.10.2001	K.Luật		
10	400280	19061285	Nguyễn Thị	Phương	28.08.2000	K.Luật		
11	400281	19061296	Vũ Minh	Quân	29.01.2001	K.Luật		
12	400282	19061297	Đỗ Văn	Quý	28.02.2001	K.Luật		
13	400283	19061298	Trương Hà	Quyên	01.09.2001	K.Luật		
14	400284	19061303	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	05.03.2001	K.Luật		
15	400285	19061304	Trần Thị Phương	Quỳnh	24.05.2001	K.Luật		
16	400286	19061309	Vũ Quang	Sơn	29.01.2001	K.Luật		
17	400287	19061321	Nguyễn Văn	Tiến	11.04.2001	K.Luật		
18	400288	19061324	Vũ Đình	Tuấn	21.03.2001	K.Luật		
19	400289	19061325	Nguyễn Như Sơn	Tùng	08.06.2001	K.Luật		
20	400290	19061331	Nguyễn Hữu Việt	Thái	07.04.2001	K.Luật		
21	400291	19061332	Đào Huyền	Thanh	03.08.2001	K.Luật		
22	400292	19061333	Nguyễn Huệ	Thanh	01.01.2001	K.Luật		
23	400293	19061338	Nguyễn Việt	Thành	18.03.2001	K.Luật		
24	400294	19061363	Trần Thị Thu	Thúy	05.11.2001	K.Luật		
25	400295	19061364	Nguyễn Phương	Thúy	25.02.2001	K.Luật		
26	400296	19061372	Giáp Thị Thu	Trà	05.04.2001	K.Luật		
27	400297	19061373	Doãn Thị Thùy	Trang	24.11.2001	K.Luật		
28	400298	19061374	Hoàng Thị Minh	Trang	10.01.2001	K.Luật		
29	400299	19061375	Lê Hiền	Trang	26.08.2001	K.Luật		
30	400300	19061382	Nguyễn Thị Thu	Trang	27.10.2001	K.Luật		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

98

P102 - C1

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	400301	19061387	Vũ Thị Trang	28.04.2001	K.Luật		
2	400302	19061388	Mai Thị Bảo Trâm	14.01.2001	K.Luật		
3	400303	19061389	Ninh Thị Kiều Trinh	02.11.2001	K.Luật		
4	400304	19061397	Nguyễn Thị Vân	22.12.2001	K.Luật		
5	400305	19061398	Lê Thị Viện	10.10.2001	K.Luật		
6	400306	19061399	Giàng Thị Vinh	14.10.2001	K.Luật		
7	400307	19061406	Nguyễn Thị Hải Yến	20.10.2001	K.Luật		
8	400308	19061419	Lành Văn Tuyên	29.8.2000	K.Luật		
9	400309	19061420	Lương Thị Mỹ Hạnh	12.7.1999	K.Luật		
10	400310	19061014	Lê Mai Anh	03.06.2001	K.Luật		
11	400311	19061015	Lê Ngọc Anh	09.04.2001	K.Luật		
12	400312	19061016	Ngô Mai Anh	15.09.2001	K.Luật		
13	400313	19061017	Nguyễn Kim Anh	17.08.2001	K.Luật		
14	400314	19061018	Nguyễn Ngọc Anh	02.08.2001	K.Luật		
15	400315	19061019	Nguyễn Phạm Lan Anh	11.10.2001	K.Luật		
16	400316	19061020	Nguyễn Thị Kim Anh	28.10.2001	K.Luật		
17	400317	19061022	Nguyễn Thị Phương Anh	23.06.2001	K.Luật		
18	400318	19061041	Trần Thị Kim Cúc	24.12.2000	K.Luật		
19	400319	19061047	Nguyễn Linh Chi	01.02.2001	K.Luật		
20	400320	19061056	Trần Thị Kim Chi	19.04.2001	K.Luật		
21	400321	19061057	Trịnh Kim Chi	20.08.2001	K.Luật		
22	400322	19061058	Trịnh Linh Chi	07.04.2001	K.Luật		
23	400323	19061059	Vũ Huyền Chi	15.12.2001	K.Luật		
24	400324	19061066	Trương Mỹ Dung	22.03.2001	K.Luật		
25	400325	19061068	Nguyễn Đức Duy	01.10.2001	K.Luật		
26	400326	19061073	Lê Thị Hồng Duyên	15.01.2001	K.Luật		
27	400327	19061074	Đinh Vạn Dương	14.04.2001	K.Luật		
28	400328	19061081	Lê Anh Đức	09.12.2001	K.Luật		
29	400329	19061085	Hạng A Giàng	27.05.2000	K.Luật		
30	400330	19061086	Dương Ngọc Hà	25.12.2001	K.Luật		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

99

P103 - C1

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	400331	19061094	Đỗ Kỳ Hải	20.08.2001	K.Luật		
2	400332	19061098	Vũ Thị Hạnh	25.12.2001	K.Luật		
3	400333	19061101	Lê Thu Hằng	29.10.2001	K.Luật		
4	400334	19061116	Trần Huy Hiếu	13.01.2001	K.Luật		
5	400335	19061120	Phan Thị Hoa	15.10.2001	K.Luật		
6	400336	19061124	Lưu Thị Hoàn	30.07.2001	K.Luật		
7	400337	19061130	Trịnh Văn Hoàng	02.03.2001	K.Luật		
8	400338	19061132	Đặng Nguyên Hùng	06.10.2001	K.Luật		
9	400339	19061143	Nguyễn Thị Huyền	30.10.2001	K.Luật		
10	400340	19061144	Phạm Thị Khánh Huyền	25.01.2001	K.Luật		
11	400341	19061145	Trần Thị Thanh Huyền	14.11.2001	K.Luật		
12	400342	19061146	Dương Thị Thu Hương	05.10.2000	K.Luật		
13	400343	19061155	Trần Thu Hường	12.12.2001	K.Luật		
14	400344	19061156	Phạm Minh Tâm Hữu	15.10.2001	K.Luật		
15	400345	19061163	Bùi Hà Khoa	02.04.2001	K.Luật		
16	400346	19061167	Nguyễn Thị Lan	26.11.2001	K.Luật		
17	400347	19061168	Hoàng Hải Lâm	09.08.2001	K.Luật		
18	400348	19061181	Hồ Quang Linh	23.02.2001	K.Luật		
19	400349	19061183	Long Thị Thùy Linh	11.11.2000	K.Luật		
20	400350	19061184	Nguyễn Diệu Linh	28.08.2001	K.Luật		
21	400351	19061191	Nguyễn Thùy Linh	09.12.2001	K.Luật		
22	400352	19061199	Nguyễn Việt Long	25.06.2001	K.Luật		
23	400353	19061209	Trần Thị Phương Ly	10.09.1999	K.Luật		
24	400354	19061213	Vũ Ngọc Mai	22.06.2001	K.Luật		
25	400355	19061214	Vũ Thị Phương Mai	04.07.2001	K.Luật		
26	400356	19061218	Lê Thị May	09.02.2001	K.Luật		
27	400357	19061219	Giáp Thị Hiền Minh	25.01.2001	K.Luật		
28	400358	19061220	Nghiêm Ngọc Hải Minh	08.09.2001	K.Luật		
29	400359	19061227	Nguyễn Thị Hoa Mỹ	11.02.2001	K.Luật		
30	400360	19061231	Nguyễn Thị Nam	19.05.2001	K.Luật		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

100

P201 - C1

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	400361	19061239	Trương Thị Quỳnh	Nga	03.10.2001	K.Luật		
2	400362	19061240	Đào Thị	Ngà	10.02.2001	K.Luật		
3	400363	19061241	Dương Khánh	Ngân	12.11.2001	K.Luật		
4	400364	19061254	Trương Thị Bảo	Ngọc	23.02.2001	K.Luật		
5	400365	19061255	Trương Thị Hồng	Ngọc	30.01.2001	K.Luật		
6	400366	19061256	Vũ Ánh	Ngọc	09.09.2001	K.Luật		
7	400367	19061262	Đặng Huyền	Nhi	24.07.2001	K.Luật		
8	400368	19061263	Đỗ Yến	Nhi	20.04.2001	K.Luật		
9	400369	19061272	Nguyễn Thị Trang	Nhung	17.01.2000	K.Luật		
10	400370	19061273	Thái Thị Hồng	Nhung	12.01.2001	K.Luật		
11	400371	19061287	Nguyễn Thị Thu	Phương	25.06.2001	K.Luật		
12	400372	19061288	Nguyễn Thị Trang	Phương	11.05.2001	K.Luật		
13	400373	19061290	Riêu Lan	Phương	09.09.2001	K.Luật		
14	400374	19061299	Ngô Văn	Quyên	06.01.2001	K.Luật		
15	400375	19061300	Đại Thị Như	Quỳnh	27.03.2001	K.Luật		
16	400376	19061301	Đặng Như	Quỳnh	29.05.2001	K.Luật		
17	400377	19061302	Nguyễn Thị	Quỳnh	10.12.2001	K.Luật		
18	400378	19061317	Nguyễn Hữu	Tân	19.07.2001	K.Luật		
19	400379	19061322	Nguyễn Anh	Tú	28.05.2001	K.Luật		
20	400380	19061323	Đặng Lê	Tuấn	28.12.2001	K.Luật		
21	400381	19061336	Trương Thị Hoài	Thanh	27.07.2001	K.Luật		
22	400382	19061337	Nguyễn Văn	Thành	14.05.2001	K.Luật		
23	400383	19061342	Nguyễn Phương	Thảo	14.12.2001	K.Luật		
24	400384	19061343	Nguyễn Thị	Thảo	06.05.2001	K.Luật		
25	400385	19061344	Nguyễn Thị Phương	Thảo	14.08.2001	K.Luật		
26	400386	19061358	Phạm Thị	Thùy	26.05.2001	K.Luật		
27	400387	19061359	Bùi Phương	Thùy	26.10.2001	K.Luật		
28	400388	19061360	Đỗ Thị	Thùy	11.01.2001	K.Luật		
29	400389	19061365	Ngô Hiền	Thư	11.06.2001	K.Luật		
30	400390	19061370	Phạm Thị	Thường	09.11.2001	K.Luật		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

101

P202 - C1

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	400391	19061371	Bùi Thị Hương	Trà	27.09.2001	K.Luật		
2	400392	19061383	Nguyễn Thu	Trang	15.10.2001	K.Luật		
3	400393	19061384	Trần Huyền	Trang	05.09.2001	K.Luật		
4	400394	19061385	Trương Hồng	Trang	01.06.2001	K.Luật		
5	400395	19061386	Vũ Huyền	Trang	15.06.2001	K.Luật		
6	400396	19061395	Trần Thị Thu	Uyên	25.11.2001	K.Luật		
7	400397	19061396	Nguyễn Thảo	Vân	08.03.2001	K.Luật		
8	400398	19061407	Trần Hoàng	Yến	31.10.2001	K.Luật		
9	400399	19061408	Trần Thị Hải	Yến	25.07.2001	K.Luật		
10	400400	19061409	Trần Khởi	Nguyệt	13.07.2001	K.Luật		
11	400401	19061421	Dương Thị	Phượng	27.6.2000	K.Luật		
12	400402	19061422	Lương Nông	Hiếu	14.6.2000	K.Luật		
13	400403	19061423	Nông Ngọc	Trung	24.8.2000	K.Luật		
14	400404	19063002	Bùi Thị Diệp	Anh	07.02.2001	K.Luật		
15	400405	19063003	Dương Hải	Anh	23.01.2001	K.Luật		
16	400406	19063005	Giang Quỳnh	Anh	04.01.2001	K.Luật		
17	400407	19063006	Hồ Trang	Anh	19.02.2001	K.Luật		
18	400408	19063007	Lê Đức Tuấn	Anh	21.09.2001	K.Luật		
19	400409	19063008	Lê Hải	Anh	16.11.2001	K.Luật		
20	400410	19063009	Lê Mỹ	Anh	03.02.2001	K.Luật		
21	400411	19063010	Lê Thị Diệu	Anh	08.09.2001	K.Luật		
22	400412	19063014	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	09.06.2001	K.Luật		
23	400413	19063022	Tạ Diệp	Ánh	01.01.2001	K.Luật		
24	400414	19063023	Phạm Thị Kim	Cúc	20.10.2001	K.Luật		
25	400415	19063025	Đặng Hồng Bảo	Châu	30.11.2001	K.Luật		
26	400416	19063029	Tống Đức	Chính	30.06.2001	K.Luật		
27	400417	19063030	Chu Ngọc	Dung	18.03.2001	K.Luật		
28	400418	19063034	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	16.04.2001	K.Luật		
29	400419	19063035	Đỗ Ánh	Dương	22.05.2001	K.Luật		
30	400420	19063042	Phạm Minh	Đức	30.08.2001	K.Luật		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

102

P203 - C1

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	400421	19063043	Phạm Trung	Đức	28.10.2001	K.Luật		
2	400422	19063044	Hoàng Thị Hà	Giang	02.01.2001	K.Luật		
3	400423	19063045	Kiều Thu	Hà	23.12.2001	K.Luật		
4	400424	19063046	Lê Thị Ngọc	Hà	16.09.2001	K.Luật		
5	400425	19063047	Nguyễn Thị Thu	Hà	10.10.2001	K.Luật		
6	400426	19063048	Nguyễn Thiên	Hà	13.11.2001	K.Luật		
7	400427	19063052	Trương Minh	Hải	03.11.2001	K.Luật		
8	400428	19063053	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	26.12.2001	K.Luật		
9	400429	19063054	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	06.01.2001	K.Luật		
10	400430	19063058	Vương Thị Thúy	Hăng	01.07.2001	K.Luật		
11	400431	19063059	Phạm Thị Phương	Hậu	09.05.2001	K.Luật		
12	400432	19063060	Nguyễn Thị	Hiền	23.10.2001	K.Luật		
13	400433	19063068	Trần Trung	Hiếu	21.02.2001	K.Luật		
14	400434	19063069	Trịnh Minh	Hiếu	29.03.2001	K.Luật		
15	400435	19063070	Hoàng Văn	Hiệu	14.04.2001	K.Luật		
16	400436	19063071	Chung Việt	Hoàng	18.12.2001	K.Luật		
17	400437	19063072	Nguyễn Thị Bích	Hồng	22.08.2001	K.Luật		
18	400438	19063079	Ngô Thị	Huyền	06.01.2001	K.Luật		
19	400439	19063080	Nguyễn Khánh	Huyền	14.02.2001	K.Luật		
20	400440	19063081	Lù Thị	Hương	29.04.2001	K.Luật		
21	400441	19063082	Nguyễn Linh	Hương	01.08.2001	K.Luật		
22	400442	19063083	Nguyễn Thị	Hương	28.11.2001	K.Luật		
23	400443	19063088	Vũ Thị	Hương	24.05.2001	K.Luật		
24	400444	19063089	Tô Yến	Khanh	04.11.2001	K.Luật		
25	400445	19063091	Nguyễn Thị	Lành	04.12.2001	K.Luật		
26	400446	19063092	Lê Ngọc	Lâm	15.06.2001	K.Luật		
27	400447	19063095	Vũ Phương	Liên	21.12.2001	K.Luật		
28	400448	19063096	Bùi Diệu	Linh	11.04.2001	K.Luật		
29	400449	19063097	Dương Hoàng	Linh	01.02.2001	K.Luật		
30	400450	19063098	Đào Nhật	Linh	26.11.2001	K.Luật		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

103

P204 - C1

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	400451	19063099	Đào Thị Huyền	Linh	24.07.2001	K.Luật		
2	400452	19063102	Nguyễn Thị	Linh	22.08.2001	K.Luật		
3	400453	19063103	Nguyễn Thuỳ	Linh	16.05.2001	K.Luật		
4	400454	19063110	Lê Thị Phương	Mai	13.06.2001	K.Luật		
5	400455	19063111	Nguyễn Linh	Nga	10.08.2001	K.Luật		
6	400456	19063115	Nguyễn Phạm Bảo	Ngân	25.12.2001	K.Luật		
7	400457	19063116	Phạm Thanh	Ngân	04.11.2001	K.Luật		
8	400458	19063117	Lê Thị	Ngoan	20.12.2001	K.Luật		
9	400459	19063118	Bùi Thị	Ngọc	19.02.2001	K.Luật		
10	400460	19063119	Bùi Thị Huyền	Ngọc	26.06.2001	K.Luật		
11	400461	19063120	Đặng Bích	Ngọc	23.10.2001	K.Luật		
12	400462	19063129	Nguyễn Yến	Nhi	20.07.2001	K.Luật		
13	400463	19063130	Trần Thị Phương	Nhi	24.06.2001	K.Luật		
14	400464	19063131	Triệu Thảo	Nhi	28.11.2001	K.Luật		
15	400465	19063132	Trần Thị Tú	Oanh	13.02.2001	K.Luật		
16	400466	19063133	Bế Tiểu	Phương	19.11.2001	K.Luật		
17	400467	19063134	Đỗ Nguyên	Phương	25.10.2001	K.Luật		
18	400468	19063135	Nguyễn Hà	Phương	08.09.2001	K.Luật		
19	400469	19063140	Trần Thị Minh	Quý	27.07.2001	K.Luật		
20	400470	19063141	Nguyễn Anh	Sơn	04.02.2001	K.Luật		
21	400471	19063142	Nguyễn Thanh	Tâm	13.10.2001	K.Luật		
22	400472	19063143	Hà Thủy	Tiên	16.02.2001	K.Luật		
23	400473	19063144	Nguyễn Anh	Tú	17.04.2001	K.Luật		
24	400474	19063150	Nguyễn Mai Phương	Thảo	20.10.2001	K.Luật		
25	400475	19063151	Nguyễn Thị Phương	Thảo	05.10.2001	K.Luật		
26	400476	19063152	Trần Văn	Thông	09.05.2001	K.Luật		
27	400477	19063153	Trần Thị	Thơm	28.01.2001	K.Luật		
28	400478	19063154	Nguyễn Thị Biên	Thùy	18.11.2001	K.Luật		
29	400479	19063155	Đặng Minh	Thủy	10.11.2001	K.Luật		
30	400480	19063160	Trần Thị	Thúy	26.11.2001	K.Luật		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

104

P205 - C1

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	400481	19063161	Phạm Hoài	Thương	16.02.2001	K.Luật		
2	400482	19063162	Nguyễn Thu	Trà	26.12.2001	K.Luật		
3	400483	19063163	Cung Quỳnh	Trang	02.10.2001	K.Luật		
4	400484	19063164	Đặng Quỳnh	Trang	08.03.2001	K.Luật		
5	400485	19063165	Đặng Thu	Trang	06.12.2001	K.Luật		
6	400486	19063166	Hà Thị Diệu	Trang	20.05.2001	K.Luật		
7	400487	19063167	Hà Thị Huyền	Trang	05.10.2001	K.Luật		
8	400488	19063168	Nguyễn Hoàng Minh	Trang	21.02.2001	K.Luật		
9	400489	19063169	Nguyễn Huyền	Trang	17.02.2001	K.Luật		
10	400490	19063170	Nguyễn Thị Thu	Trang	20.12.2001	K.Luật		
11	400491	19063180	Nguyễn Thu	Vân	01.02.2001	K.Luật		
12	400492	19063181	Đàm Xuân	Vũ	18.01.2001	K.Luật		
13	400493	19063182	Trần Như	Ý	29.09.2001	K.Luật		
14	400494	19063004	Đào Trúc	Anh	23.07.2001	K.Luật		
15	400495	19063011	Ngô Mai	Anh	12.11.2001	K.Luật		
16	400496	19063012	Nguyễn Ngọc	Anh	29.11.2001	K.Luật		
17	400497	19063013	Nguyễn Quỳnh	Anh	07.04.2001	K.Luật		
18	400498	19063015	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	04.06.2001	K.Luật		
19	400499	19063016	Nguyễn Thị Vân	Anh	14.08.2001	K.Luật		
20	400500	19063017	Phạm Thị Vân	Anh	22.09.2001	K.Luật		
21	400501	19063019	Vũ Hàn Duy	Anh	01.10.2001	K.Luật		
22	400502	19063020	Vũ Huyền	Anh	22.04.2001	K.Luật		
23	400503	19063021	Hoàng Tô Ngọc	Ánh	08.07.2001	K.Luật		
24	400504	19063026	Nguyễn Đỗ Minh	Châu	10.09.2001	K.Luật		
25	400505	19063027	Vũ Thị Lan	Chi	16.08.2001	K.Luật		
26	400506	19063028	Nguyễn Thị	Chinh	13.08.2001	K.Luật		
27	400507	19063031	Đinh Thị Thùy	Dung	15.11.2001	K.Luật		
28	400508	19063033	Mai Thị	Duyên	20.04.2001	K.Luật		
29	400509	19063037	Vũ Thành	Đạt	06.03.2001	K.Luật		
30	400510	19063038	Nguyễn Thị	Điệp	06.12.2001	K.Luật		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số : **105**

P206 - C1

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	400511	19063039	Lê Thị Hà	Đông	01.05.2001	K.Luật	
2	400512	19063040	Ngô Đại	Đức	12.01.2000	K.Luật	
3	400513	19063049	Nguyễn Thu	Hà	13.10.2001	K.Luật	
4	400514	19063050	Phùng Thị	Hà	26.01.2001	K.Luật	
5	400515	19063051	Lưu Hoàng An	Hải	30.04.2001	K.Luật	
6	400516	19063056	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	19.12.2001	K.Luật	
7	400517	19063057	Tăng Thị Như	Hằng	22.02.2001	K.Luật	
8	400518	19063061	Nguyễn Thị Thu	Hiền		K.Luật	
9	400519	19063062	Phạm Thị Thu	Hiền	02.10.2001	K.Luật	
10	400520	19063063	Trình Thị Thu	Hiền	10.10.2001	K.Luật	
11	400521	19063064	Nguyễn Trần	Hiệp	02.07.2001	K.Luật	
12	400522	19063065	Lê Thị Hoàng	Hiếu	01.04.2001	K.Luật	
13	400523	19063066	Nguyễn Huy	Hiếu	29.09.2001	K.Luật	
14	400524	19063067	Trần Thị Ngọc	Hiếu	20.08.2001	K.Luật	
15	400525	19063073	Nguyễn Thị Thu	Hồng	04.09.2001	K.Luật	
16	400526	19063075	Bùi Thị Ngọc	Huệ	07.10.2001	K.Luật	
17	400527	19063076	Nguyễn Quốc	Huy	05.04.2001	K.Luật	
18	400528	19063077	Đặng Ngọc	Huyền	05.05.2001	K.Luật	
19	400529	19063078	Hồ Khánh	Huyền	30.12.2001	K.Luật	
20	400530	19063084	Nguyễn Thị	Hương	07.10.2001	K.Luật	
21	400531	19063085	Phạm Thu	Hương	31.05.2001	K.Luật	
22	400532	19063086	Trần Thu	Hương	03.11.2001	K.Luật	
23	400533	19063087	Đặng Thúy	Hương	03.06.2001	K.Luật	
24	400534	19063093	Nguyễn Tùng	Lâm	25.11.2001	K.Luật	
25	400535	19063094	Trần Thị	Liên	04.05.2001	K.Luật	
26	400536	19063104	Nguyễn Thùy	Linh	01.04.2001	K.Luật	
27	400537	19063100	Đỗ Thị Phương	Linh	28.09.2001	K.Luật	
28	400538	19063101	Nguyễn Khánh	Linh	16.05.2001	K.Luật	
29	400539	19063106	Nguyễn Thị	Lương	13.06.2001	K.Luật	
30	400540	19063107	Dương Hà	Ly	11.02.2001	K.Luật	

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

106

P207 - C1

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	400541	19063108	Trần Thảo Ly	11.10.2001	K.Luật		
2	400542	19063109	Lê Thị Ngọc Mai	01.05.2001	K.Luật		
3	400543	19063112	Trần Thị Hằng Nga	27.08.2001	K.Luật		
4	400544	19063113	Đặng Thị Hồng Ngân	02.11.2001	K.Luật		
5	400545	19063114	Hoàng Thị Thu Ngân	28.04.2001	K.Luật		
6	400546	19063121	Lê Minh Ngọc	04.10.2001	K.Luật		
7	400547	19063122	Phạm Thị Hồng Ngọc	10.10.2001	K.Luật		
8	400548	19063123	Tống Bích Ngọc	28.11.2001	K.Luật		
9	400549	19063124	Phạm Hạnh Nguyên	06.09.2001	K.Luật		
10	400550	19063125	Phạm Thị Thu Nguyệt	30.01.2001	K.Luật		
11	400551	19063126	Đoàn Yến Nhi	18.07.2001	K.Luật		
12	400552	19063127	Lê Thị Trang Nhi	06.06.2001	K.Luật		
13	400553	19063128	Nguyễn Bình Nhi	29.12.2001	K.Luật		
14	400554	19063136	Nguyễn Minh Phương	09.04.2001	K.Luật		
15	400555	19063137	Nguyễn Thị Hà Phương	16.09.2001	K.Luật		
16	400556	19063138	Trần Thị Hà Phương	14.10.2001	K.Luật		
17	400557	19063145	Nguyễn Cẩm Tú	01.09.2001	K.Luật		
18	400558	19063146	Mai Thị Tuyền	22.10.2001	K.Luật		
19	400559	19063147	Ngô Diệu Phương Thảo	18.03.2001	K.Luật		
20	400560	19063148	Ngô Thị Phương Thảo	26.03.2001	K.Luật		
21	400561	19063149	Nguyễn Hương Thảo	29.09.2001	K.Luật		
22	400562	19063156	Nguyễn Thanh Thủy	13.07.2001	K.Luật		
23	400563	19063157	Nguyễn Thị Thu Thủy	16.03.2001	K.Luật		
24	400564	19063158	Trình Thị Thủy	20.08.2001	K.Luật		
25	400565	19063159	Cao Thị Thúy	19.02.2001	K.Luật		
26	400566	19063172	Nguyễn Thu Trang	07.04.2001	K.Luật		
27	400567	19063173	Phí Thị Kiều Trang	19.12.2001	K.Luật		
28	400568	19063174	Trần Thị Minh Trang	30.11.2001	K.Luật		
29	400569	19063175	Trần Thùy Trang	10.03.2001	K.Luật		
30	400570	19063171	Nguyễn Thị Thùy Trang	08.11.2001	K.Luật		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

107

P208 - C1

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	400571	19063176	Phạm Lê Minh	Trung	18.12.2001	K.Luật		
2	400572	19063177	Đình Văn	Trực	18.07.2001	K.Luật		
3	400573	19063178	Sử Ngọc Phương	Uyên	11.11.2001	K.Luật		
4	400574	19063179	Nguyễn Thị Hồng	Vân	14.02.2001	K.Luật		
5	400575	19063183	Nguyễn Thị	Yến	17.11.2000	K.Luật		
6	400576	19063184	Vũ Thị Thu	Yến	01.10.2001	K.Luật		
7	400577	19063185	Vương Ngọc	Thảo	29.6.2001	K.Luật		
8	400578	19064002	Hoàng Vũ Lâm	Anh	06.12.2001	K.Luật		
9	400579	19064003	Mai Phú Hoàng	Anh	09.04.2001	K.Luật		
10	400580	19064004	Nguyễn Hải	Anh	07.07.2001	K.Luật		
11	400581	19064005	Nguyễn Như Phương	Anh	13.08.2001	K.Luật		
12	400582	19064006	Phùng Kỳ	Anh	02.10.2001	K.Luật		
13	400583	19064007	Vũ Quang	Anh	24.03.2001	K.Luật		
14	400584	19064008	Bùi Thị Kim	Dung	23.05.2001	K.Luật		
15	400585	19064009	Lê Xuân Hoàng	Dung	08.11.2001	K.Luật		
16	400586	19064010	Hoàng Nguyễn	Dũng	09.01.2001	K.Luật		
17	400587	19064011	Nguyễn Thị Thúy	Duyên	16.06.2001	K.Luật		
18	400588	19064012	Dương Việt	Hà	12.07.2000	K.Luật		
19	400589	19064013	Nguyễn Thị Thu	Hà	19.01.2001	K.Luật		
20	400590	19064014	Phạm Thị Hồng	Hạnh	03.10.2001	K.Luật		
21	400591	19064017	Dương Thị	Hoàn	13.08.2001	K.Luật		
22	400592	19064019	Nguyễn Thị	Hồng	02.10.2001	K.Luật		
23	400593	19064020	Nguyễn Thị Ngọc	Huế	06.01.2001	K.Luật		
24	400594	19064021	Nguyễn Phương	Huyền	29.12.1998	K.Luật		
25	400595	19064022	Đặng Thu	Hương	09.04.2001	K.Luật		
26	400596	19064023	Nguyễn Thị	Hương	07.06.2001	K.Luật		
27	400597	19064024	Kiều Hải	Kiên	16.02.2001	K.Luật		
28	400598	19064025	Trần Thị Ánh	Loan	30.07.2001	K.Luật		
29	400599	19064026	Nguyễn Thị Yến	Mai	02.03.2001	K.Luật		
30	400600	19064028	Chu Huyền	My	23.11.2001	K.Luật		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

108

P301 - C1

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	400601	19064029	Hà Thị	Nga	31.01.2001	K.Luật		
2	400602	19064030	Lê Diệu Hồng	Ngân	24.04.2001	K.Luật		
3	400603	19064031	Trần Hồng	Ngân	24.09.2001	K.Luật		
4	400604	19064032	Lều Phương	Nhi	02.11.2001	K.Luật		
5	400605	19064034	Đặng Thị Hồng	Nhung	16.11.2001	K.Luật		
6	400606	19064037	Trần Thị Quỳnh	Như	03.07.2001	K.Luật		
7	400607	19064038	Mai Thị Đông	Phương	22.10.2001	K.Luật		
8	400608	19064039	Nguyễn Hà	Phương	15.02.2001	K.Luật		
9	400609	19064040	Nguyễn Lâm Xuân	Quyên	11.05.2001	K.Luật		
10	400610	19064041	Nguyễn Như	Quỳnh	01.02.2001	K.Luật		
11	400611	19064042	Thái Thị	Tâm	10.06.2001	K.Luật		
12	400612	19064044	Phạm Thị	Thào	05.10.2001	K.Luật		
13	400613	19064045	Đào Quốc	Thắng	25.08.2001	K.Luật		
14	400614	19064046	Vũ Xuân	Thọ	25.07.2001	K.Luật		
15	400615	19064047	Đinh Thị	Thơm	11.09.2001	K.Luật		
16	400616	19064048	Nguyễn Thị	Thư	10.03.2001	K.Luật		
17	400617	19064049	Bùi Thị Mai	Thương	23.09.2001	K.Luật		
18	400618	19064051	Nguyễn Thị Huyền	Trang	15.05.2001	K.Luật		
19	400619	19064052	Trần Huyền	Trang	09.07.2001	K.Luật		
20	400620	19064053	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	11.11.2001	K.Luật		
21	400621	19064056	Phạm Mai	Xuân	24.01.2001	K.Luật		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

109

P302 - C1

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	500001		Lê Hoàng An	29.11.2001	ĐHGD		
2	500002		Bùi Tuấn Anh	14.09.2001	ĐHGD		
3	500003		Đào Duy Anh	18.02.2001	ĐHGD		
4	500004		Đào Mỹ Hạnh Anh	09.01.2001	ĐHGD		
5	500005		Nguyễn Hà Phương Anh	14.01.2001	ĐHGD		
6	500006		Nguyễn Thị Nguyệt Anh	22.03.2001	ĐHGD		
7	500007		Phan Hồng Anh	21.03.2001	ĐHGD		
8	500008		Hà Ngọc Ánh	01.06.2001	ĐHGD		
9	500009		Nguyễn Ngọc Ánh	15.08.2001	ĐHGD		
10	500010		Nguyễn Ngọc Ánh	12.06.2001	ĐHGD		
11	500011		Nguyễn Ngọc Ánh	03.01.2001	ĐHGD		
12	500012		Nguyễn Thị Ngọc Ánh	10.08.2001	ĐHGD		
13	500013		Vũ Ngọc Ánh	20.09.2001	ĐHGD		
14	500014		Đặng Khánh Bản	15.03.2001	ĐHGD		
15	500015		Ngô Thị Bắc	18.08.2001	ĐHGD		
16	500016		Nguyễn Thị Bích	08.02.2001	ĐHGD		
17	500017		Đỗ Bảo Châu	27.08.2001	ĐHGD		
18	500018		Đặng Linh Chi	02.05.2001	ĐHGD		
19	500019		Nguyễn Linh Chi	17.06.2001	ĐHGD		
20	500020		Phạm Linh Chi	16.07.2001	ĐHGD		
21	500021		Đoàn Khắc Chính	23.12.2001	ĐHGD		
22	500022		Nguyễn Phương Dung	01.03.2001	ĐHGD		
23	500023		Nguyễn Thị Dung	02.06.2001	ĐHGD		
24	500024		Đỗ Hoàng Dũng	30.12.2000	ĐHGD		
25	500025		Ngô Phương Duy	20.12.2001	ĐHGD		
26	500026		Đinh Thị Thùy Dương	15.02.2001	ĐHGD		
27	500027		Nguyễn Thị Thùy Dương	16.06.2001	ĐHGD		
28	500028		Nguyễn Minh Đức	27.12.2001	ĐHGD		
29	500029		Nguyễn Minh Đức	23.08.2001	ĐHGD		
30	500030		Nguyễn Phương Giang	01.10.2001	ĐHGD		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

110

P303 - C1

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	500031		Nguyễn Thị Hương Giang	29.09.2001	ĐHGD		
2	500032		Nguyễn Thị Hải Hà	11.08.2001	ĐHGD		
3	500033		Nguyễn Thu Hà	25.06.1993	ĐHGD		
4	500034		Khúc Thị Hải	12.06.2001	ĐHGD		
5	500035		Dương Thị Mỹ Hạnh	30.10.2001	ĐHGD		
6	500036		Trần Thị Hồng Hạnh	08.04.2001	ĐHGD		
7	500037		Vũ Hữu Hào	20.09.2000	ĐHGD		
8	500038		Nguyễn Minh Hăng	12.05.2001	ĐHGD		
9	500039		Nguyễn Thanh Hăng	02.02.2001	ĐHGD		
10	500040		Nguyễn Thị Thu Hăng	28.11.2001	ĐHGD		
11	500041		Nguyễn Thu Hăng	17.09.2001	ĐHGD		
12	500042		Trần Thị Thu Hăng	06.06.2001	ĐHGD		
13	500043		Nguyễn Hải Hậu	14.08.2001	ĐHGD		
14	500044		Đàm Thị Thu Hiền	07.07.2001	ĐHGD		
15	500045		Nguyễn Thị Thu Hiền	05.02.2001	ĐHGD		
16	500046		Phan Thị Thanh Hiền	06.09.2001	ĐHGD		
17	500047		Trần Thúy Hiền	30.10.2001	ĐHGD		
18	500048		Đình Lê Hiếu	19.09.2001	ĐHGD		
19	500049		Nguyễn Thị Minh Hiếu	15.02.2001	ĐHGD		
20	500050		Nguyễn Thị Hoa	03.03.2001	ĐHGD		
21	500051		Phạm Phương Hoa	19.11.2001	ĐHGD		
22	500052		Cao Văn Hòa	12.11.2000	ĐHGD		
23	500053		Trịnh Thị Hoài	25.12.2001	ĐHGD		
24	500054		Đình Công Hoàng	07.10.2001	ĐHGD		
25	500055		Đỗ Hữu Hoàng	11.10.2001	ĐHGD		
26	500056		Đỗ Thị Hồng	25.08.2001	ĐHGD		
27	500057		Đỗ Thị Huệ	04.01.2001	ĐHGD		
28	500058		Nguyễn Trọng Huy	26.10.1986	ĐHGD		
29	500059		Hoàng Thị Huyền	15.05.2001	ĐHGD		
30	500060		Kiều Thị Huyền	20.12.2001	ĐHGD		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

111

HT3 - C1

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	500061		Nguyễn Thị Thanh	Huyền	17.03.2001	ĐHGD		
2	500062		Nguyễn Trần Tùng	Hưng	02.10.2001	ĐHGD		
3	500063		Lại Quỳnh	Hương	29.09.2001	ĐHGD		
4	500064		Nguyễn Thị Thu	Hương	17.11.2001	ĐHGD		
5	500065		Nguyễn Thu	Hương	26.07.2001	ĐHGD		
6	500066		Phạm Thị	Hương	28.09.2001	ĐHGD		
7	500067		Trần Thu	Hương	04.11.2001	ĐHGD		
8	500068		Trần Thùy	Hương	29.06.2001	ĐHGD		
9	500069		Đỗ Thị	Hường	14.10.2001	ĐHGD		
10	500070		Phạm Thị	Hường	12.01.2001	ĐHGD		
11	500071		Dương Đức	Kiên	08.12.2001	ĐHGD		
12	500072		Phạm Trung	Kiên	25.02.2001	ĐHGD		
13	500073		Dương Lan	Khanh	23.07.2001	ĐHGD		
14	500074		Nguyễn Phương	Lan	03.09.2001	ĐHGD		
15	500075		Nguyễn Thị	Lan	15.08.2001	ĐHGD		
16	500076		Trần Phương	Lan	08.12.2001	ĐHGD		
17	500077		Đặng Ngọc	Linh	01.08.2001	ĐHGD		
18	500078		Đoàn Vũ Diệu	Linh	06.09.2001	ĐHGD		
19	500079		Hà Thủy	Linh	31.05.2001	ĐHGD		
20	500080		Nguyễn Thị Khánh	Linh	06.08.2001	ĐHGD		
21	500081		Tống Phương	Linh	01.08.2001	ĐHGD		
22	500082		Chu Thị	Loan	09.04.2001	ĐHGD		
23	500083		Dương Thị Bích	Loan	25.10.2001	ĐHGD		
24	500084		Nguyễn Kiều	Loan	03.05.2001	ĐHGD		
25	500085		Đặng Thu	Ly	02.12.2001	ĐHGD		
26	500086		Mai Thị Hương	Ly	17.10.2000	ĐHGD		
27	500087		Nguyễn Thị Khánh	Ly	15.11.2001	ĐHGD		
28	500088		Vũ Khánh	Ly	08.10.2001	ĐHGD		
29	500089		Bùi Ngọc	Mai	13.06.2001	ĐHGD		
30	500090		Nguyễn Thị	Mai	22.09.2001	ĐHGD		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

112

P304 - C1

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	500091		Đào Thị Trà My	30.04.2001	ĐHGD		
2	500092		Vũ Trà My	16.08.2001	ĐHGD		
3	500093		Nguyễn Phương Nga	09.01.2001	ĐHGD		
4	500094		Nguyễn Thị Quỳnh Nga	14.08.2001	ĐHGD		
5	500095		Dương Thị Ngát	13.08.2001	ĐHGD		
6	500096		Đỗ Thúy Ngân	26.06.2001	ĐHGD		
7	500097		Trần Thị Thu Ngân	24.09.1996	ĐHGD		
8	500098		Phạm Bích Ngọc	17.04.2001	ĐHGD		
9	500099		Nguyễn Thị Bảo Ngọc	16.10.2001	ĐHGD		
10	500100		Nguyễn Hạnh Nguyên	01.07.2001	ĐHGD		
11	500101		Nguyễn Thị Uyên Nhi	09.09.2001	ĐHGD		
12	500102		Chử Thị Trang Nhung	04.07.2001	ĐHGD		
13	500103		Trần Hồng Nhung	21.09.2001	ĐHGD		
14	500104		Trương Thị Tuyết Nhung	10.12.2001	ĐHGD		
15	500105		Nguyễn Thị Kim Oanh	16.02.2001	ĐHGD		
16	500106		Phan Thị Kim Oanh	14.03.2001	ĐHGD		
17	500107		Lê Hồng Phương	16.01.2001	ĐHGD		
18	500108		Nguyễn Hoài Phương	14.09.2001	ĐHGD		
19	500109		Nguyễn Quỳnh Phương	30.11.2001	ĐHGD		
20	500110		Phạm Lan Phương	02.08.2000	ĐHGD		
21	500111		Nguyễn Thị Phương	01.10.2000	ĐHGD		
22	500112		Nguyễn Đức Quang	03.02.2001	ĐHGD		
23	500113		Đinh Thị Xuân Quỳnh	06.03.2001	ĐHGD		
24	500114		Nguyễn Ngọc Quỳnh	17.11.2001	ĐHGD		
25	500115		Nguyễn Như Quỳnh	21.05.2001	ĐHGD		
26	500116		Nguyễn Như Quỳnh	02.01.2001	ĐHGD		
27	500117		Phạm Thị Trúc Quỳnh	17.07.2001	ĐHGD		
28	500118		Phùng Thị Quỳnh	17.04.2001	ĐHGD		
29	500119		Trần Diễm Quỳnh	19.11.2001	ĐHGD		
30	500120		Trần Phương Quỳnh	15.07.2001	ĐHGD		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

113

P305 - C1

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	500121		Triệu Hương Quỳnh	20.10.2001	ĐHGD		
2	500122		Nguyễn Đỗ Thanh Tâm	27.06.2001	ĐHGD		
3	500123		Nguyễn Thị Tâm	25.12.2001	ĐHGD		
4	500124		Nguyễn Mạnh Toàn	26.06.2001	ĐHGD		
5	500125		Nguyễn Văn Tùng	09.07.2001	ĐHGD		
6	500126		Nguyễn Thị Ánh Tuyết	19.01.2001	ĐHGD		
7	500127		Lê Thị Thao	08.01.2001	ĐHGD		
8	500128		Kiều Thu Thảo	12.12.2001	ĐHGD		
9	500129		Nguyễn Phương Thảo	27.07.2001	ĐHGD		
10	500130		Nguyễn Phương Thảo	19.03.2001	ĐHGD		
11	500131		Phùng Thị Thảo	09.11.2001	ĐHGD		
12	500132		Nguyễn Đức Thắng	05.11.2001	ĐHGD		
13	500133		Nguyễn Phương Thúy	21.11.2001	ĐHGD		
14	500134		Nguyễn Thị Phương Thúy	21.10.2000	ĐHGD		
15	500135		Vũ Duy Thuyết	23.06.2001	ĐHGD		
16	500136		Nguyễn Thị Anh Thư	19.09.2001	ĐHGD		
17	500137		Vũ Diệu Thương	25.09.2001	ĐHGD		
18	500138		Nguyễn Thị Thương	21.02.2001	ĐHGD		
19	500139		Đàm Quỳnh Trang	06.01.2001	ĐHGD		
20	500140		Đào Lê Thùy Trang	29.09.2001	ĐHGD		
21	500141		Đào Thị Diệp Trang	17.04.2001	ĐHGD		
22	500142		Khúc Thị Huyền Trang	21.07.2001	ĐHGD		
23	500143		Ngô Phương Trang	05.09.2001	ĐHGD		
24	500144		Ngô Thị Huyền Trang	28.12.2001	ĐHGD		
25	500145		Nguyễn Diệu Trang	04.05.2001	ĐHGD		
26	500146		Nguyễn Minh Trang	14.01.2001	ĐHGD		
27	500147		Nguyễn Minh Trang	08.11.2001	ĐHGD		
28	500148		Nguyễn Thu Trang	14.12.2001	ĐHGD		
29	500149		Phạm Thị Thu Trang	05.11.2001	ĐHGD		
30	500150		Phạm Thị Thùy Trang	04.12.2001	ĐHGD		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

114

P306 - C1

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	500151		Thái Thu Trang	28.04.2001	ĐHGD		
2	500152		Trần Thị Trang	13.02.2001	ĐHGD		
3	500153		Trịnh Minh Trang	14.09.2001	ĐHGD		
4	500154		Vũ Thu Trang	17.06.2001	ĐHGD		
5	500155		Nguyễn Đức Trung	02.03.2001	ĐHGD		
6	500156		Nguyễn Đức Trung	13.11.2001	ĐHGD		
7	500157		Nguyễn Xuân Trường	22.02.2001	ĐHGD		
8	500158		Nguyễn Thị Thu Uyên	21.08.2001	ĐHGD		
9	500159		Vũ Thị Uyên	19.02.2001	ĐHGD		
10	500160		Bùi Thảo Vân	16.08.2001	ĐHGD		
11	500161		Đàm Thị Hồng Vân	01.12.2001	ĐHGD		
12	500162		Lê Thúy Vân	02.02.2001	ĐHGD		
13	500163		Nguyễn Thảo Vân	24.01.2001	ĐHGD		
14	500164		Nguyễn Thị Mai Vân	30.04.2001	ĐHGD		
15	500165		Vũ Thảo Vân	08.09.2001	ĐHGD		
16	500166		Nguyễn Huy Việt	13.04.2001	ĐHGD		
17	500167		Đặng Đức Quang Vinh	04.04.2001	ĐHGD		
18	500168		Vũ Thị Lộc Xuân	09.12.2000	ĐHGD		
19	500169		Đặng Thị Hải Yến	14.02.2001	ĐHGD		
20	500170		Nguyễn Thị Yến	17.01.2001	ĐHGD		
21	500171		Đặng Lan Anh	21.09.2001	ĐHGD		
22	500172		Đỗ Lan Anh	30.06.2001	ĐHGD		
23	500173		Hoàng Phương Anh	17.02.2001	ĐHGD		
24	500174		Lê Thị Ngọc Anh	28.08.2000	ĐHGD		
25	500175		Lê Thu Anh	08.08.2001	ĐHGD		
26	500176		Mai Tuấn Anh	21.09.2001	ĐHGD		
27	500177		Ngô Lan Anh	29.07.2001	ĐHGD		
28	500178		Nguyễn Phương Anh	25.09.2001	ĐHGD		
29	500179		Nguyễn Phương Anh	15.08.1999	ĐHGD		
30	500180		Nguyễn Thị Mai Anh	12.07.2001	ĐHGD		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

115

P307 - C1

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	500181		Nguyễn Thị Quỳnh Anh	09.06.2001	ĐHGD		
2	500182		Trần Ngọc Anh	17.10.2001	ĐHGD		
3	500183		Đỗ Ngọc Ánh	28.08.2001	ĐHGD		
4	500184		Chu Bảo Châu	03.09.2001	ĐHGD		
5	500185		Phạm Thị Thảo Chi	01.01.2001	ĐHGD		
6	500186		Trần Hải Chinh	08.04.2001	ĐHGD		
7	500187		Nguyễn Thị Chúc	08.02.2001	ĐHGD		
8	500188		Phí Thị Thùy Dung	10.04.2000	ĐHGD		
9	500189		Hoàng Thị Duyên	01.05.2001	ĐHGD		
10	500190		Đỗ Thùy Dương	31.03.2001	ĐHGD		
11	500191		Nguyễn Thị Thùy Dương	28.08.2001	ĐHGD		
12	500192		Phạm Thị Hà	10.02.2001	ĐHGD		
13	500193		Đặng Lương Khánh Hiền	27.08.2001	ĐHGD		
14	500194		Nguyễn Thanh Hiền	17.04.2000	ĐHGD		
15	500195		Phạm Thị Thu Hiền	20.06.2001	ĐHGD		
16	500196		Đặng Thu Hiền	26.07.2001	ĐHGD		
17	500197		Lê Thị Ngọc Hoa	09.06.2002	ĐHGD		
18	500198		Nguyễn Mai Hoa	07.10.2001	ĐHGD		
19	500199		Lê Thị Thu Hoài	16.10.2001	ĐHGD		
20	500200		Ngô Thị Hoài	29.04.2001	ĐHGD		
21	500201		Trần Thị Ánh Hồng	15.07.2001	ĐHGD		
22	500202		Cao Thị Huế	15.03.2001	ĐHGD		
23	500203		Hoàng Thu Huệ	25.07.2001	ĐHGD		
24	500204		Hoàng Thị Huyền	28.05.2001	ĐHGD		
25	500205		Lê Thị Kim Huyền	25.06.2001	ĐHGD		
26	500206		Nguyễn Thị Thương Huyền	21.09.2001	ĐHGD		
27	500207		Chu Thị Hưng	15.10.2001	ĐHGD		
28	500208		Đỗ Trung Kiên	25.11.2000	ĐHGD		
29	500209		Trần Chí Kiệt	07.10.2001	ĐHGD		
30	500210		Hoàng Ngọc Phương Lam	16.12.2001	ĐHGD		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

116

P308 - C1

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	500211		Lê Thị Ngọc Lan	22.03.2001	ĐHGD		
2	500212		Bàn Diệp Linh	29.11.2001	ĐHGD		
3	500213		Bùi Nguyễn Thùy Linh	12.09.2001	ĐHGD		
4	500214		Lê Diệu Linh	10.03.2001	ĐHGD		
5	500215		Lê Trần Mai Linh	25.02.2001	ĐHGD		
6	500216		Ngô Thị Thùy Linh	12.01.2001	ĐHGD		
7	500217		Nguyễn Diệu Linh	02.01.2001	ĐHGD		
8	500218		Tô Thị Thảo Linh	19.08.2001	ĐHGD		
9	500219		Nguyễn Thị Khánh Ly	20.12.2001	ĐHGD		
10	500220		Trần Thị Minh Lý	03.12.2001	ĐHGD		
11	500221		Hoàng Thị Sao Mai	18.04.2000	ĐHGD		
12	500222		Lê Xuân Mai	08.09.2001	ĐHGD		
13	500223		Lưu Thị Ngọc Mai	08.02.2001	ĐHGD		
14	500224		Nguyễn Thị Tuyết Mai	22.11.2001	ĐHGD		
15	500225		Nguyễn Hoàng Trà Mi	27.12.2001	ĐHGD		
16	500226		Nguyễn Hoàng Thảo My	11.04.2001	ĐHGD		
17	500227		Bùi Thúy Ngân	04.09.2001	ĐHGD		
18	500228		Nguyễn Thị Nguyệt	08.06.2001	ĐHGD		
19	500229		Lê Yến Nhi	12.10.2001	ĐHGD		
20	500230		Đỗ Thị Hồng Nhung	27.12.2001	ĐHGD		
21	500231		Nguyễn Hồng Nhung	19.08.2001	ĐHGD		
22	500232		Nguyễn Thị Phương	20.01.2001	ĐHGD		
23	500233		Đỗ Thị Diễm Quỳnh	28.08.2001	ĐHGD		
24	500234		Hoàng Như Quỳnh	16.03.2001	ĐHGD		
25	500235		Lê Phương Quỳnh	14.07.2001	ĐHGD		
26	500236		Trần Thị Thúy Quỳnh	07.11.2001	ĐHGD		
27	500237		Vũ Cẩm Tú	31.08.2001	ĐHGD		
28	500238		Nguyễn Mạnh Tuấn	18.08.2001	ĐHGD		
29	500239		Vũ Thị Tươi	12.09.2001	ĐHGD		
30	500240		Bùi Phương Thảo	05.10.2001	ĐHGD		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

117

P401 - C1

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	500241		Đặng Hương	Thảo	09.04.2001	ĐHGD		
2	500242		Hoàng Thị	Thảo	26.12.2001	ĐHGD		
3	500243		Muộn Hoàng	Thắng	21.09.2001	ĐHGD		
4	500244		Nguyễn Thế	Thắng	16.08.2001	ĐHGD		
5	500245		Cần Thị	Thu	11.08.2001	ĐHGD		
6	500246		Lưu Thị Thanh	Thùy	05.03.2001	ĐHGD		
7	500247		Lê Thị Minh	Thúy	20.11.2001	ĐHGD		
8	500248		Nguyễn Thị	Thư	04.05.2001	ĐHGD		
9	500249		Phan Nguyễn Quỳnh	Thư	12.07.2001	ĐHGD		
10	500250		Nguyễn Thị Linh	Trang	18.09.2001	ĐHGD		
11	500251		Nguyễn Thị Thùy	Trang	19.06.2001	ĐHGD		
12	500252		Nguyễn Thu	Trang	30.11.2001	ĐHGD		
13	500253		Nguyễn Thị	Vân	06.08.2001	ĐHGD		
14	500254		Nguyễn Thị Bạch	Vân	04.03.2001	ĐHGD		
15	500255		Phạm Hải	Xuân	05.03.2001	ĐHGD		
16	500256		Nguyễn Thị Hà	An	21.01.2001	ĐHGD		
17	500257		Cao Thị Bảo	Anh	16.09.2001	ĐHGD		
18	500258		Đình Hải	Anh	03.03.1999	ĐHGD		
19	500259		Đỗ Thị Lan	Anh	07.12.2001	ĐHGD		
20	500260		Hoàng Ngọc Phương	Anh	15.06.2001	ĐHGD		
21	500261		Nguyễn Phương	Anh	01.11.2001	ĐHGD		
22	500262		Nguyễn Phương	Anh	08.07.2001	ĐHGD		
23	500263		Nguyễn Thị Phương	Anh	10.07.2001	ĐHGD		
24	500264		Quang Trâm	Anh	10.12.2001	ĐHGD		
25	500265		Lê Thị Phương	Anh	17.09.2001	ĐHGD		
26	500266		Trần Hồ Thục	Anh	16.01.2001	ĐHGD		
27	500267		Nguyễn Lan	Anh	17.06.2001	ĐHGD		
28	500268		Ngô Thị Hoàng	Anh	03.09.2001	ĐHGD		
29	500269		Nguyễn Vy	Anh	20.10.2001	ĐHGD		
30	500270		Phan Thị Vân	Anh	18.11.2000	ĐHGD		
31	500271		Nguyễn Thị Phương	Anh	08.10.2001	ĐHGD		
32	500272		Phạm Quỳnh	Anh	25.02.2001	ĐHGD		
33	500273		Vũ Hồng	Anh	17.01.2001	ĐHGD		
34	500274		Trần Nguyễn Thanh	Bình	21.10.2001	ĐHGD		
35	500275		Đoàn Thị	Bình	12.08.2001	ĐHGD		
36	500276		Trình Linh	Chi	06.12.2001	ĐHGD		
37	500277		Đỗ Linh	Chi	21.06.2001	ĐHGD		
38	500278		Nguyễn Phương	Chinh	06.02.2001	ĐHGD		
39	500279		Nguyễn Đức	Chính	13.09.2001	ĐHGD		
40	500280		Tạ Văn	Chức	06.11.1998	ĐHGD		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

118

P402 - C1

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	500281		Nguyễn Tiến Đạt	28.11.2001	ĐHGD		
2	500282		Trần Thị Diễm	02.03.2001	ĐHGD		
3	500283		Nguyễn Hoàng Ngọc Diệp	18.08.2001	ĐHGD		
4	500284		Nguyễn Việt Đức	19.03.2001	ĐHGD		
5	500285		Nguyễn Trung Dũng	02.11.2001	ĐHGD		
6	500286		Trần Bá Dũng	16.02.2001	ĐHGD		
7	500287		Bùi Ánh Dương	19.03.2001	ĐHGD		
8	500288		Lê Hải Dương	23.12.2001	ĐHGD		
9	500289		Nguyễn Thùy Dương	04.08.2001	ĐHGD		
10	500290		Đỗ Hoàng Dương	12.12.2001	ĐHGD		
11	500291		Nguyễn Thị Ánh Dương	28.08.2001	ĐHGD		
12	500292		Phạm Lê Dương	04.07.2001	ĐHGD		
13	500293		Nguyễn Thị Hạnh Duyên	28.10.2001	ĐHGD		
14	500294		Nguyễn Thị Hương Giang	16.06.2001	ĐHGD		
15	500295		Đàm Thị Hà	24.01.2001	ĐHGD		
16	500296		Nguyễn Thị Thu Hà	20.01.2001	ĐHGD		
17	500297		Bùi Thị Hà	19.02.2001	ĐHGD		
18	500298		Nguyễn Thị Thái Hà	03.02.2000	ĐHGD		
19	500299		Phan Thanh Hằng	18.11.2001	ĐHGD		
20	500300		Khổng Thúy Hằng	26.07.2001	ĐHGD		
21	500301		Nguyễn Hồng Hạnh	02.01.2000	ĐHGD		
22	500302		Nguyễn Hồng Hạnh	27.08.2001	ĐHGD		
23	500303		Trần Tú Hào	21.07.2001	ĐHGD		
24	500304		Nguyễn Thị Hào	12.06.2001	ĐHGD		
25	500305		Trần Thị Hiền	26.04.2001	ĐHGD		
26	500306		Lê Thục Hiền	19.09.2001	ĐHGD		
27	500307		Trần Đức Hiếu	26.07.2001	ĐHGD		
28	500308		Âu Quang Hiếu	01.08.2001	ĐHGD		
29	500309		Nguyễn Thị Hoa	21.12.2000	ĐHGD		
30	500310		Đỗ Minh Hoan	04.11.2001	ĐHGD		
31	500311		Phan Thanh Hoàn	07.02.2001	ĐHGD		
32	500312		Đỗ Huy Hoàng	19.11.2001	ĐHGD		
33	500313		Đình Mạnh Huy Hoàng	19.09.2001	ĐHGD		
34	500314		Nguyễn Minh Hoàng	07.08.2001	ĐHGD		
35	500315		Nguyễn Thị Hồng	13.04.2001	ĐHGD		
36	500316		Phạm Thị Huệ	05.08.2001	ĐHGD		
37	500317		Nguyễn Văn Hùng	04.05.2001	ĐHGD		
38	500318		Đỗ Lan Hương	21.11.2000	ĐHGD		
39	500319		Nguyễn Thị Thu Hương	31.08.2001	ĐHGD		
40	500320		Trương Thị Mai Hương	22.02.2001	ĐHGD		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

119

P403 - C1

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	500321		Đặng Thanh Huyền	17.12.2001	ĐHGD		
2	500322		Lê Thị Huyền	18.08.2001	ĐHGD		
3	500323		Nguyễn Thanh Huyền	28.11.2001	ĐHGD		
4	500324		Nguyễn Thương Huyền	15.12.1999	ĐHGD		
5	500325		Lại Thanh Huyền	10.10.2001	ĐHGD		
6	500326		Nguyễn Thu Huyền	17.07.2001	ĐHGD		
7	500327		Trần Ngọc Huyền	25.01.2001	ĐHGD		
8	500328		Trần Thị Ngọc Huyền	08.05.2001	ĐHGD		
9	500329		Phạm Nguyễn Khánh Huyền	13.05.2001	ĐHGD		
10	500330		Nguyễn Thị Huyền	14.09.2001	ĐHGD		
11	500331		Nguyễn Thị Thúy Huyền	10.01.2001	ĐHGD		
12	500332		Nguyễn Vỹ Khải	18.11.2001	ĐHGD		
13	500333		Nguyễn Thị Ngọc Khánh	28.07.2001	ĐHGD		
14	500334		Lê Mạnh Kiên	17.08.2001	ĐHGD		
15	500335		Cù Xuân Lam	08.01.2001	ĐHGD		
16	500336		Phùng Mai Lan	07.12.2001	ĐHGD		
17	500337		Đặng Thị Bích Liên	11.10.2001	ĐHGD		
18	500338		Nguyễn Hải Linh	05.05.2001	ĐHGD		
19	500339		Phạm Phương Linh	11.03.2001	ĐHGD		
20	500340		Trần Thùy Linh	12.10.2001	ĐHGD		
21	500341		Phạm Mai Linh	18.08.2001	ĐHGD		
22	500342		Chu Phương Linh	24.02.2001	ĐHGD		
23	500343		Bùi Thị Diệu Linh	14.12.2001	ĐHGD		
24	500344		Nguyễn Thị Thảo Linh	12.05.2001	ĐHGD		
25	500345		Nguyễn Thị Hồng Loan	18.04.2001	ĐHGD		
26	500346		Nguyễn Đức Long	20.01.2001	ĐHGD		
27	500347		Phạm Thảo Ly	16.07.2001	ĐHGD		
28	500348		Đặng Thị Khánh Ly	28.10.2001	ĐHGD		
29	500349		Nguyễn Phương Mai	05.09.2001	ĐHGD		
30	500350		Trần Thị Quỳnh Mai	01.02.2001	ĐHGD		
31	500351		Đỗ Như Mai	06.08.2001	ĐHGD		
32	500352		Hoàng Ngọc Minh	01.08.2001	ĐHGD		
33	500353		Chử Trang Minh	22.11.2001	ĐHGD		
34	500354		Nguyễn Đức Minh	02.03.2001	ĐHGD		
35	500355		Nguyễn Hà My	01.07.2001	ĐHGD		
36	500356		Nguyễn Thị Trà My	13.01.2000	ĐHGD		
37	500357		Nguyễn Thị Trà My	25.09.2001	ĐHGD		
38	500358		Nguyễn Đức Nam	07.10.2001	ĐHGD		
39	500359		Đặng Phương Nga	08.08.2001	ĐHGD		
40	500360		Lê Thị Ngọc	20.09.2001	ĐHGD		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

120

P404 - C1

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	500361		Nguyễn Thị Ngọc	21.08.2001	ĐHGD		
2	500362		Lê Như Nguyệt	13.11.2001	ĐHGD		
3	500363		Nguyễn Thị Nhân	04.10.2001	ĐHGD		
4	500364		Đình Yến Nhi	17.11.2001	ĐHGD		
5	500365		Tô Tổng Hạnh Nhi	14.11.2001	ĐHGD		
6	500366		Nguyễn Thị Hồng Nhung	09.10.2001	ĐHGD		
7	500367		Đông Thị Hồng Nhung	02.06.2001	ĐHGD		
8	500368		Nguyễn Thùy Nhung	19.08.2001	ĐHGD		
9	500369		Nguyễn Thị Nhung	01.07.2001	ĐHGD		
10	500370		Đào Thị Hồng Nhung	30.07.2001	ĐHGD		
11	500371		Nguyễn Thị Oanh Oanh	05.12.2000	ĐHGD		
12	500372		Nguyễn Tuấn Phong	31.10.2001	ĐHGD		
13	500373		Đào Trần Hồng Phúc	27.09.2001	ĐHGD		
14	500374		Nguyễn Hữu Phước	03.05.2001	ĐHGD		
15	500375		Bùi Lam Phương	25.05.2001	ĐHGD		
16	500376		Nguyễn Thị Minh Phương	22.08.2001	ĐHGD		
17	500377		Nguyễn Hồng Phương	30.06.2001	ĐHGD		
18	500378		Nguyễn Ngọc Minh Phương	06.03.2001	ĐHGD		
19	500379		Võ Minh Quân	06.03.2001	ĐHGD		
20	500380		Mai Mạnh Quân	17.09.2001	ĐHGD		
21	500381		Trần Anh Quân	16.02.2001	ĐHGD		
22	500382		Lê Văn Quân	04.10.2001	ĐHGD		
23	500383		Nguyễn Đức Minh Quang	26.09.2001	ĐHGD		
24	500384		Nguyễn Minh Quyết	06.08.2001	ĐHGD		
25	500385		Trần Như Quỳnh	14.03.2001	ĐHGD		
26	500386		Vũ Ngọc Tâm	20.08.2001	ĐHGD		
27	500387		Nguyễn Trọng Thành	13.07.2001	ĐHGD		
28	500388		Nguyễn Phương Thảo	07.07.2001	ĐHGD		
29	500389		Dương Phương Thảo	10.07.2001	ĐHGD		
30	500390		Nguyễn Thị Phương Thảo	17.04.2001	ĐHGD		
31	500391		Nguyễn Phương Thảo	19.06.2001	ĐHGD		
32	500392		Nguyễn Phương Thu	28.12.1998	ĐHGD		
33	500393		Nguyễn Thị Thiên Thư	28.07.2001	ĐHGD		
34	500394		Lê Thị Thuận	20.07.2001	ĐHGD		
35	500395		Nguyễn Thanh Thúy	15.01.2001	ĐHGD		
36	500396		Nguyễn Thanh Thúy	09.11.2001	ĐHGD		
37	500397		Nguyễn Thị Thùy	09.08.2001	ĐHGD		
38	500398		Trần Thu Thủy	30.08.2001	ĐHGD		
39	500399		Vũ Thanh Thủy	16.08.2001	ĐHGD		
40	500400		Tô An Thuýn	24.11.2000	ĐHGD		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

121

P405 - C1

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	500401		Lê Thủy Tiên	03.08.2001	ĐHGD		
2	500402		Biện Đức Tiến	10.05.2001	ĐHGD		
3	500403		Nguyễn Thanh Trà	15.01.2001	ĐHGD		
4	500404		Tuấn Thu Trang	02.06.2001	ĐHGD		
5	500405		Trần Thị Huyền Trang	06.05.2001	ĐHGD		
6	500406		Trương Thị Thu Trang	13.06.2001	ĐHGD		
7	500407		Đặng Thu Trang	29.05.2001	ĐHGD		
8	500408		Nguyễn Thu Trang	16.08.2001	ĐHGD		
9	500409		Nguyễn Hương Trang	13.05.2001	ĐHGD		
10	500410		Nguyễn Thị Trang	21.11.2001	ĐHGD		
11	500411		Phan Thị Huyền Trang	12.07.2001	ĐHGD		
12	500412		Phùng Thị Trang	04.05.2001	ĐHGD		
13	500413		Phùng Thị Trang	17.06.2001	ĐHGD		
14	500414		Nguyễn Thị Kim Tranh	03.11.2001	ĐHGD		
15	500415		Ông Đức Tri	01.06.1997	ĐHGD		
16	500416		Phạm Thùy Trinh	11.07.2001	ĐHGD		
17	500417		Nguyễn Thị Tố Uyên	09.04.2001	ĐHGD		
18	500418		Đào Thị Tú Uyên	02.10.2001	ĐHGD		
19	500419		Nguyễn Thị Uyên	05.09.2001	ĐHGD		
20	500420		Đỗ Thị Vân	21.05.2001	ĐHGD		
21	500421		Nguyễn Thị Cẩm Vân	27.02.2001	ĐHGD		
22	500422		Nguyễn Thị Vân	06.02.2001	ĐHGD		
23	500423		Trần Thanh Vy	24.11.2001	ĐHGD		
24	500424		Dương Đỗ Phượng Vy	11.01.2001	ĐHGD		
25	500425		Nguyễn Thị Chiêu Xuân	27.11.2001	ĐHGD		
26	500426		Nguyễn Hải Yến	18.08.2001	ĐHGD		
27	500427		Hoàng Phi Yến	29.05.2001	ĐHGD		
28	500428		Dương Thị Kim Yến	29.05.2001	ĐHGD		
29	500429		Phạm Thị Yến	15.01.2001	ĐHGD		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

122

P105 - B2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	600001	19040649	Nguyễn Hoàng	An	23.12.2001	ĐHNN		
2	600002	19040699	Nguyễn Thanh	An	04.05.2001	ĐHNN		
3	600003	19041209	Nguyễn Thị Thu	An	13.04.2001	ĐHNN		
4	600004	19040258	Bùi Mỹ	Anh	22.01.2001	ĐHNN		
5	600005	19041210	Bùi Thị Lan	Anh	01.05.2001	ĐHNN		
6	600006	19041389	Bùi Thị Phương	Anh	20.03.2001	ĐHNN		
7	600007	19040423	Cao Thị Vân	Anh	03.04.2001	ĐHNN		
8	600008	19041084	Đàm Lê Lan	Anh	21.10.2001	ĐHNN		
9	600009	19040414	Đặng Huệ	Anh	19.10.2001	ĐHNN		
10	600010	19041671	Đặng Kiều	Anh	18.08.2001	ĐHNN		
11	600011	19040579	Đặng Phương	Anh	02.11.2001	ĐHNN		
12	600012	19041391	Đào Tú	Anh	12.09.2001	ĐHNN		
13	600013	19040506	Đỗ Mai	Anh	02.04.2001	ĐHNN		
14	600014	19041390	Đỗ Ngọc	Anh	28.12.2001	ĐHNN		
15	600015	19041669	Đỗ Thị Hiền	Anh	12.10.2001	ĐHNN		
16	600016	19041670	Đỗ Thị Vân	Anh	27.01.2001	ĐHNN		
17	600017	19040650	Đỗ Tú	Anh	20.10.2000	ĐHNN		
18	600018	19040042	Đoàn Hà	Anh	06.05.2001	ĐHNN		
19	600019	19041672	Hà Thị Lan	Anh	12.06.2001	ĐHNN		
20	600020	19041085	Hồ Lê Tâm	Anh	11.09.2001	ĐHNN		
21	600021	19040425	Hoàng Thị Hải	Anh	14.09.2001	ĐHNN		
22	600022	19040653	Hoàng Thị Minh	Anh	24.12.2001	ĐHNN		
23	600023	19040043	Lê Hoàng	Anh	08.05.2001	ĐHNN		
24	600024	19041488	Lê Huệ	Anh	28.09.2001	ĐHNN		
25	600025	19040581	Lê Minh	Anh	25.09.2001	ĐHNN		
26	600026	19040651	Lê Như	Anh	05.08.2001	ĐHNN		
27	600027	19040260	Lê Thị Quỳnh	Anh	11.12.2001	ĐHNN		
28	600028	19041392	Lê Thị Tú	Anh	11.10.2001	ĐHNN		
29	600029	19041393	Lê Vân	Anh	07.08.2001	ĐHNN		
30	600030	19040044	Lưu Thị Vân	Anh	24.05.2001	ĐHNN		
31	600031	19041212	Lưu Thị Vân	Anh	22.08.2001	ĐHNN		
32	600032	19041489	Lưu Từ Minh	Anh	19.02.2001	ĐHNN		

33	600033	19040582	Lý Mai	Anh	14.11.2001	ĐHNN		
34	600034	19040031	Ma Quang Vũ	Anh	25.01.2001	ĐHNN		
35	600035	19041490	Mac Hà Lan	Anh	10.07.2001	ĐHNN		
36	600036	19041086	Nguyễn Hải	Anh	05.06.2001	ĐHNN		
37	600037	19041213	Nguyễn Hoàng Châu	Anh	12.10.2001	ĐHNN		
38	600038	19041855	Nguyễn Hồng	Anh	13.06.2000	ĐHNN		
39	600039	19041394	Nguyễn Lê Diệp	Anh	10.08.2001	ĐHNN		
40	600040	19040652	Nguyễn Minh	Anh	13.04.2001	ĐHNN		
41	600041	19041395	Nguyễn Ngọc	Anh	08.01.2001	ĐHNN		
42	600042	19041214	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	20.05.2001	ĐHNN		
43	600043	19041674	Nguyễn Phương	Anh	24.02.2001	ĐHNN		
44	600044	19040583	Nguyễn Quỳnh	Anh	16.06.2001	ĐHNN		
45	600045	19041491	Nguyễn Quỳnh	Anh	01.08.2001	ĐHNN		
46	600046	19040048	Nguyễn Quỳnh	Anh	09.03.2001	ĐHNN		
47	600047	19041396	Nguyễn Thị Lan	Anh	16.09.2001	ĐHNN		
48	600048	19041492	Nguyễn Thị Lan	Anh	13.10.2001	ĐHNN		
49	600049	19041087	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	23.09.2001	ĐHNN		
50	600050	19041397	Nguyễn Thị Phương	Anh	01.01.2001	ĐHNN		
51	600051	19040045	Nguyễn Thị Phương	Anh	04.07.2001	ĐHNN		
52	600052	19041215	Nguyễn Thị Phương	Anh	16.12.2001	ĐHNN		
53	600053	19040510	Nguyễn Thị Tú	Anh	18.02.2001	ĐHNN		
54	600054	19041676	Nguyễn Thị Việt	Anh	01.01.2001	ĐHNN		
55	600055	19041216	Nguyễn Trang	Anh	15.05.2001	ĐHNN		
56	600056	19041088	Nguyễn Vân	Anh	13.04.2001	ĐHNN		
57	600057	19041493	Nguyễn Vân	Anh	05.09.2001	ĐHNN		
58	600058	19041217	Nguyễn Vũ Linh	Anh	28.12.2001	ĐHNN		
59	600059	19041398	Nhữ Trúc	Anh	07.11.2001	ĐHNN		
60	600060	19041089	Phạm Hà	Anh	28.10.2001	ĐHNN		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

123

P107 - B2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	600061	19041091	Phạm Hoàng	Anh	02.05.2001	ĐHNN		
2	600062	19041090	Phạm Hồng	Anh	11.08.2001	ĐHNN		
3	600063	19040039	Phạm Lan	Anh	15.05.2001	ĐHNN		
4	600064	19041677	Phạm Ngọc	Anh	03.07.2001	ĐHNN		
5	600065	19040265	Phạm Ngọc	Anh	16.08.2001	ĐHNN		
6	600066	19040034	Phạm Thị Ngọc	Anh	23.02.2001	ĐHNN		
7	600067	19041092	Phạm Trung	Anh	20.08.2000	ĐHNN		
8	600068	19040049	Phan Thủy	Anh	12.02.2001	ĐHNN		
9	600069	19041678	Quách Mai	Anh	29.03.2001	ĐHNN		
10	600070	19041494	Trần Lan	Anh	03.01.2001	ĐHNN		
11	600071	19041218	Trần Lan	Anh	02.11.2000	ĐHNN		
12	600072	19041219	Trần Phương	Anh	15.12.2001	ĐHNN		
13	600073	19041679	Trần Thái Thị Tú	Anh	20.09.2001	ĐHNN		
14	600074	19040701	Trần Thị Hải	Anh	21.05.2001	ĐHNN		
15	600075	19041495	Trần Thị Lan	Anh	05.11.2001	ĐHNN		
16	600076	19041220	Trần Thị Lan	Anh	26.02.2001	ĐHNN		
17	600077	19041094	Trần Thị Phương	Anh	29.09.2001	ĐHNN		
18	600078	19041680	Trần Thúy	Anh	10.04.2001	ĐHNN		
19	600079	19041221	Trần Văn Hạ	Anh	02.07.2001	ĐHNN		
20	600080	19041496	Trịnh Thị Hiền	Anh	15.05.2001	ĐHNN		
21	600081	19040702	Trịnh Quang	Anh	12.03.2001	ĐHNN		
22	600082	19041399	Trịnh Quỳnh	Anh	11.10.2001	ĐHNN		
23	600083	19041095	Trịnh Văn	Anh	27.09.2001	ĐHNN		
24	600084	19040030	Vũ Thế	Anh	03.11.2001	ĐHNN		
25	600085	19041497	Vương Thị Thảo	Anh	04.11.2001	ĐHNN		
26	600086	19041498	Bùi Thị	Ánh	01.07.2001	ĐHNN		
27	600087	19041499	Bùi Thị	Ánh	06.08.2001	ĐHNN		
28	600088	19041096	Đào Thị Minh	Ánh	04.01.2001	ĐHNN		
29	600089	19040584	Đỗ Thị	Ánh	05.07.2001	ĐHNN		
30	600090	19041500	Lưu Thị Ngọc	Ánh	10.10.2001	ĐHNN		
31	600091	19040654	Nguyễn Ngọc	Ánh	26.10.2001	ĐHNN		
32	600092	19040585	Nguyễn Nhật	Ánh	21.09.2001	ĐHNN		
33	600093	19041681	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	26.07.2001	ĐHNN		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

124

P108 - B2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	600094	19041097	Phạm Ngọc Ánh	24.08.2001	ĐHNN		
2	600095	19041402	Phạm Phương Ánh	27.08.2001	ĐHNN		
3	600096	19040586	Phạm Thị Ngọc Ánh	17.03.2001	ĐHNN		
4	600097	19041501	Phạm Thị Ngọc Ánh	26.06.2001	ĐHNN		
5	600098	19040050	Phùng Thị Ngọc Ánh	22.09.2001	ĐHNN		
6	600099	19040427	Trần Thị Ánh	06.08.2001	ĐHNN		
7	600100	19041682	Vũ Thị Ngọc Ánh	12.10.2001	ĐHNN		
8	600101	19041098	VŨ HẢI	25.08.2001	ĐHNN		
9	600102	19041502	Vũ Thanh Bằng	17.08.2001	ĐHNN		
10	600103	19041683	Lê Thị Ngọc Bảo	28.08.2001	ĐHNN		
11	600104	19041848	Đoàn Ngọc Bích	20.11.1999	ĐHNN		
12	600105	19041848	Đoàn Ngọc Bích	20.11.1999	ĐHNN		
13	600106	19041403	Nguyễn Ngọc Bích	03.12.2001	ĐHNN		
14	600107	19040655	Nguyễn Ngọc Bích	12.06.2001	ĐHNN		
15	600108	19041404	Đặng Hải Bình	30.08.2001	ĐHNN		
16	600109	19041503	Đỗ Thị Thanh Bình	18.02.2001	ĐHNN		
17	600110	19041405	Nguyễn Hoàng Thanh Bình	24.07.2001	ĐHNN		
18	600111	19041406	Nguyễn Thanh Bình	29.05.2001	ĐHNN		
19	600112	19041684	Nguyễn Thị Thanh Bình	22.02.2001	ĐHNN		
20	600113	19040587	Vũ Nguyên Bình	15.12.2001	ĐHNN		
21	600114	19040588	Phạm Thị Châm	15.05.2001	ĐHNN		
22	600115	19041505	Phạm Thị Huyền Châm	06.04.2001	ĐHNN		
23	600116	19040053	Đặng Minh Châu	31.03.2001	ĐHNN		
24	600117	19041222	Nguyễn Hiền Châu	20.05.2001	ĐHNN		
25	600118	19040589	Nguyễn Minh Châu	04.12.2001	ĐHNN		
26	600119	19041223	Phạm Thị Minh Châu	26.09.2001	ĐHNN		
27	600120	19041506	Phùng Hải Minh Châu	26.01.2001	ĐHNN		
28	600121	19041507	Tạ Thị Ngọc Châu	12.01.2001	ĐHNN		
29	600122	19041099	Âu Linh Chi	09.09.2001	ĐHNN		
30	600123	19041100	Đặng Quỳnh Chi	20.09.2001	ĐHNN		
31	600124	19040656	Đinh Hà Chi	05.12.2001	ĐHNN		
32	600125	19041408	Đinh Thị Linh Chi	19.06.2001	ĐHNN		

33	600126	19041101	Đông Thị Linh	Chi	27.12.2001	ĐHNN		
34	600127	19040057	Lê Vân	Chi	25.07.2001	ĐHNN		
35	600128	19041509	Nguyễn Linh	Chi	26.07.2001	ĐHNN		
36	600129	19041510	Nguyễn Ngọc Linh	Chi	25.01.2001	ĐHNN		
37	600130	19041685	Nguyễn Quỳnh	Chi	05.01.2001	ĐHNN		
38	600131	19040003	Nguyễn Thị Minh	Chi	28.07.2001	ĐHNN		
39	600132	19041102	Nguyễn Thị Minh	Chi	30.01.2001	ĐHNN		
40	600133	19041409	Phùng Quỳnh	Chi	20.08.2001	ĐHNN		
41	600134	19041686	Trần Lê Khánh	Chi	21.09.2001	ĐHNN		
42	600135	19041103	Trần Minh	Chi	27.06.2001	ĐHNN		
43	600136	19040657	Trần Thị Tuệ	Chi	23.11.2001	ĐHNN		
44	600137	19041687	Trương Kim	Chi	26.02.2001	ĐHNN		
45	600138	19041104	Nguyễn Thị	Chiêm	16.11.2000	ĐHNN		
46	600139	19040703	Trần Minh	Chiến	19.06.2001	ĐHNN		
47	600140	19041105	Trần Thị Xuân	Chúc	22.01.2001	ĐHNN		
48	600141	19041226	Hà Phương	Cúc	29.11.2001	ĐHNN		
49	600142	19041512	Nguyễn Thị	Cúc	18.11.2001	ĐHNN		
50	600143	19041227	Nguyễn Kiên	Cường	28.05.2001	ĐHNN		
51	600144	19041695	Thái Hải	Đăng	10.01.2001	ĐHNN		
52	600145	19040403	Đào Thị Ngọc	Diễm	02.03.2001	ĐHNN		
53	600146	19040658	Kiều	Diễm	23.06.2001	ĐHNN		
54	600147	19041514	Đặng Bích	Diệp	31.08.2001	ĐHNN		
55	600148	19041513	Đào Bích	Diệp	02.06.2001	ĐHNN		
56	600149	19041410	Nguyễn Ngọc	Diệp	06.11.2001	ĐHNN		
57	600150	19041515	Thiều Thị Ngọc	Diệp	06.12.2001	ĐHNN		
58	600151	19041228	Trần Bích	Diệp	07.08.2001	ĐHNN		
59	600152	19041688	Trương Ngọc	Diệp	16.05.2001	ĐHNN		
60	600153	19041411	Nguyễn Thị	Dinh	20.01.2001	ĐHNN		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

125

P109 - B2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	600154	19041229	Phạm Thị Dịu	16.03.2001	ĐHNN		
2	600155	19041525	Phí Văn Đức	23.04.2001	ĐHNN		
3	600156	19041235	Trần Minh Đức	28.12.2000	ĐHNN		
4	600157	19040522	Trần Trọng Đức	05.03.2001	ĐHNN		
5	600158	19041516	Bùi Thị Thùy Dung	18.09.2001	ĐHNN		
6	600159	19041517	Đào Kim Dung	20.09.2001	ĐHNN		
7	600160	19041518	Đinh Thị Thùy Dung	27.02.2001	ĐHNN		
8	600161	19041689	Nguyễn Hương Dung	18.10.2001	ĐHNN		
9	600162	19041690	Nguyễn Mỹ Dung	18.09.2001	ĐHNN		
10	600163	19041448	Nguyễn Phương Dung	18.11.2001	ĐHNN		
11	600164	19041691	Nguyễn Thị Dung	27.01.2001	ĐHNN		
12	600165	19040064	Nguyễn Thị Thùy Dung	14.07.2001	ĐHNN		
13	600166	19041692	Trần Thị Dung	20.03.2001	ĐHNN		
14	600167	19041519	Hoàng Đăng Dũng	02.07.2001	ĐHNN		
15	600168	19041413	Nguyễn Đức Dũng	28.10.2001	ĐHNN		
16	600169	19040594	Đỗ Thái Dương	12.08.2001	ĐHNN		
17	600170	19041694	Đỗ Thùy Dương	18.11.2001	ĐHNN		
18	600171	19040520	Nguyễn Bạch Dương	27.11.2001	ĐHNN		
19	600172	19041523	Nguyễn Hoàng Dương	01.11.2001	ĐHNN		
20	600173	19040595	Nguyễn Thùy Dương	18.07.2000	ĐHNN		
21	600174	19041524	Nguyễn Thùy Dương	12.11.2001	ĐHNN		
22	600175	19041231	Nguyễn Thùy Dương	06.06.2001	ĐHNN		
23	600176	19040244	Nguyễn Vũ Dương	16.03.2001	ĐHNN		
24	600177	19041232	Phạm Thị Nam Dương	29.05.2001	ĐHNN		
25	600178	19041415	Phạm Thùy Dương	17.10.2001	ĐHNN		
26	600179	19041233	Thạch Thị Thùy Dương	26.11.2001	ĐHNN		
27	600180	19041234	Vũ Bạch Dương	08.07.2001	ĐHNN		
28	600181	19041230	Hoàng Khánh Duy	15.10.2001	ĐHNN		
29	600182	19041520	Bùi Thị Mỹ Duyên	02.12.2001	ĐHNN		
30	600183	19041693	Lê Thanh Duyên	22.12.2000	ĐHNN		
31	600184	19041521	Nguyễn Thị Duyên	17.07.2001	ĐHNN		
32	600185	16041642	Nguyễn Thị Duyên	28.01.1998	ĐHNN		

33	600186	19041106	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	07.08.2001	ĐHNN		
34	600187	19040066	Phạm Mỹ	Duyên	01.09.2001	ĐHNN		
35	600188	19041522	Phạm Thu	Duyên	05.02.2001	ĐHNN		
36	600189	19040415	Chu Thị	Gấm	30.05.2001	ĐHNN		
37	600190	19041236	Nguyễn Thị	Gấm	22.01.2001	ĐHNN		
38	600191	19041697	Đặng Hương	Giang	12.02.2001	ĐHNN		
39	600192	19041696	Đặng Hương	Giang	07.12.2001	ĐHNN		
40	600193	19041526	Đặng Hương	Giang	03.05.2001	ĐHNN		
41	600194	19040523	Đinh Thị Hương	Giang	11.09.2001	ĐHNN		
42	600195	19040598	Đỗ Hương	Giang	08.11.2001	ĐHNN		
43	600196	19040069	Đỗ Hương	Giang	11.3.2001	ĐHNN		
44	600197		Hoàng Hương	Giang	30.12.2001	ĐHNN		
45	600198	19041698	Ngô Hương	Giang	31.03.2001	ĐHNN		
46	600199	19040067	Nguyễn Hồng	Giang	07.07.2001	ĐHNN		
47	600200	19041239	Nguyễn Hương	Giang	16.06.2001	ĐHNN		
48	600201	19041238	Nguyễn Hương	Giang	21.01.2001	ĐHNN		
49	600202	19041240	Nguyễn Thị	Giang	12.11.2001	ĐHNN		
50	600203	19041699	Nguyễn Thị Hà	Giang	05.03.2001	ĐHNN		
51	600204	19040706	Nguyễn Thị Xuân	Giang	14.03.2001	ĐHNN		
52	600205	19041528	Nguyễn Thu	Giang	28.06.2000	ĐHNN		
53	600206	19040428	Nguyễn Trà	Giang	07.06.2001	ĐHNN		
54	600207	19041108	Nguyễn Trường	Giang	24.02.2001	ĐHNN		
55	600208	19040068	Phùng Thu	Giang	24.08.2001	ĐHNN		
56	600209	19040070	Vũ Thị Trà	Giang	19.03.2001	ĐHNN		
57	600210	19040659	Vũ Trường	Giang	03.08.2001	ĐHNN		
58	600211	19041241	Cần Thu	Hà	25.04.2001	ĐHNN		
59	600212	19041416	Đặng Thu	Hà	24.07.2001	ĐHNN		
60	600213	19040071	Đào Thị	Hà	23.01.2001	ĐHNN		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

126

P201 - B2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	600214	19040524	Hoàng Thu	Hà	23.11.2001	ĐHNN		
2	600215	19041700	Nguyễn Hoàng	Hà	22.08.2001	ĐHNN		
3	600216	19041530	Nguyễn Thanh	Hà	20.09.2001	ĐHNN		
4	600217	19040707	Nguyễn Thị	Hà	02.05.2001	ĐHNN		
5	600218	19041109	Nguyễn Thị	Hà	23.01.2001	ĐHNN		
6	600219	19041417	Nguyễn Thị Thu	Hà	04.07.2001	ĐHNN		
7	600220	19041701	Nguyễn Thị Thu	Hà	07.05.2001	ĐHNN		
8	600221	19041110	Nguyễn Thị Thu	Hà	01.08.2001	ĐHNN		
9	600222	19040600	Nguyễn Thu	Hà	09.02.2000	ĐHNN		
10	600223	19041242	Nguyễn Thu	Hà	18.07.2001	ĐHNN		
11	600224	19040601	Nguyễn Thúy	Hà	12.09.2001	ĐHNN		
12	600225	19041111	Nguyễn Việt	Hà	23.08.2001	ĐHNN		
13	600226	19040072	Phạm Thanh	Hà	27.05.2001	ĐHNN		
14	600227	19041531	Tạ Thu	Hà	29.03.2001	ĐHNN		
15	600228	19041702	Tạ Thúy	Hà	06.12.2001	ĐHNN		
16	600229	19041532	Trần Thị Minh	Hà	19.05.2001	ĐHNN		
17	600230	19041243	Đàm Nhật	Hạ	20.11.2000	ĐHNN		
18	600231	19040429	Đỗ Nhật	Hạ	25.07.2001	ĐHNN		
19	600232	19041864	Nguyễn Hồng	Hạ	13.09.2000	ĐHNN		
20	600233	19041703	Phạm Thị Thu	Hạ	23.09.2001	ĐHNN		
21	600234	19041112	Vũ Thị Khánh	Hạ	09.05.2001	ĐHNN		
22	600235	19041247	Đặng Thị	Hăng	28.12.2001	ĐHNN		
23	600236	19040079	Đình Lê Thúy	Hăng	17.01.2001	ĐHNN		
24	600237	19041535	Hoàng Lê Thu	Hăng	03.04.2001	ĐHNN		
25	600238	19041248	Hoàng Thu	Hăng	13.05.2001	ĐHNN		
26	600239	19041536	Lê Thanh	Hăng	17.03.2001	ĐHNN		
27	600240	19040528	Lưu Thanh	Hăng	31.12.2001	ĐHNN		
28	600241	19041249	Nguyễn Minh	Hăng	04.10.2001	ĐHNN		
29	600242	19040078	Nguyễn Thị	Hăng	10.12.2001	ĐHNN		
30	600243	19040404	Nguyễn Thị Thanh	Hăng	01.08.2001	ĐHNN		
31	600244	19041538	Nguyễn Thị Thu	Hăng	03.03.2001	ĐHNN		
32	600245	19041115	Nguyễn Thu	Hăng	31.07.2001	ĐHNN		
33	600246	19041250	Phạm Minh	Hăng	02.05.2001	ĐHNN		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

127

P202 - B2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	600247	19041706	Phạm Thu Hằng	28.06.2001	ĐHNN		
2	600248	19041707	Trần Thu Hằng	26.08.2001	ĐHNN		
3	600249	19040080	Vũ Thị Thu Hằng	13.07.2001	ĐHNN		
4	600250	19040525	Đỗ Thị Hồng Hạnh	15.03.2001	ĐHNN		
5	600251	19041245	Dương Thị Hạnh	06.05.2001	ĐHNN		
6	600252	19041113	Lương Thị Ngọc Hạnh	12.01.2001	ĐHNN		
7	600253	19041533	Nguyễn Minh Hạnh	10.07.2001	ĐHNN		
8	600254	19041246	Nguyễn Thế Hồng Hạnh	10.08.2001	ĐHNN		
9	600255	19041704	Nguyễn Thị Hạnh	22.08.2001	ĐHNN		
10	600256	19041420	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	04.10.2001	ĐHNN		
11	600257	19040709	Trần Hồng Hạnh	08.06.2001	ĐHNN		
12	600258	19041114	Trần Hồng Hạnh	03.04.2001	ĐHNN		
13	600259	19041705	Triệu Văn Hào	30.04.2001	ĐHNN		
14	600260	19041534	Đào Thị Hào	02.06.2001	ĐHNN		
15	600261	19041251	Hồ Thị Hậu	02.08.2001	ĐHNN		
16	600262	19041116	Nguyễn Thị Hậu	14.07.2001	ĐHNN		
17	600263	19041539	Nguyễn Thị Hậu	23.08.2001	ĐHNN		
18	600264	19041252	Đỗ Thảo Hiền	16.09.2001	ĐHNN		
19	600265	19041421	Đoàn Thị Thu Hiền	18.02.2001	ĐHNN		
20	600266	19041253	Hồ Lê Thu Hiền	16.10.2001	ĐHNN		
21	600267	19041710	Lê Thanh Hiền	27.05.2001	ĐHNN		
22	600268	19041708	Lê Thị Thanh Hiền	25.01.2001	ĐHNN		
23	600269	19041709	Lê Thị Thu Hiền	31.10.2001	ĐHNN		
24	600270	19041117	Lê Thị Thu Hiền	07.07.2001	ĐHNN		
25	600271	19041118	Ngô Thị Mỹ Hiền	21.05.2001	ĐHNN		
26	600272	19041255	Nguyễn Bích Hiền	31.03.2001	ĐHNN		
27	600273	19041119	Nguyễn Thị Hiền	25.09.2001	ĐHNN		
28	600274	19041540	Nguyễn Thị Bảo Hiền	20.02.2001	ĐHNN		
29	600275	19040530	Nguyễn Thị Thu Hiền	05.10.2001	ĐHNN		
30	600276	19041541	Nguyễn Thị Thu Hiền	30.12.2001	ĐHNN		
31	600277	19041542	Phan Thanh Hiền	16.06.2001	ĐHNN		
32	600278	19041256	Trần Thị Hiền	02.03.2001	ĐHNN		

33	600279	19041257	Trần Thị	Hiền	06.06.2001	ĐHNN		
34	600280	19041543	Phan Huy	Hiệp	24.11.2001	ĐHNN		
35	600281	19041120	Nguyễn Quang	Hiếu	28.02.2001	ĐHNN		
36	600282	19040088	Nguyễn Trung	Hiếu	20.09.2001	ĐHNN		
37	600283	19041711	Phạm Trung	Hiếu	29.07.2001	ĐHNN		
38	600284	19040711	Trần Trung	Hiếu	16.03.2001	ĐHNN		
39	600285	19040664	Trần Trung	Hiếu	14.01.2001	ĐHNN		
40	600286	19041259	Vi Minh	Hiếu	07.10.2001	ĐHNN		
41	600287	19040090	Đỗ Hạnh Hiếu	Hoa	13.03.2001	ĐHNN		
42	600288	19041868	Hoàng Thị Mỹ	Hoa	20.09.2000	ĐHNN		
43	600289	19041260	Lê Thị Phương	Hoa	28.10.2001	ĐHNN		
44	600290	19041261	Lương Mỹ	Hoa	15.06.2001	ĐHNN		
45	600291	19041712	Lương Việt	Hoa	10.06.2001	ĐHNN		
46	600292	19041713	Nguyễn Thị	Hoa	27.02.2001	ĐHNN		
47	600293	19041714	Nguyễn Thị	Hoa	27.10.2001	ĐHNN		
48	600294	19041263	Nguyễn Thị	Hoa	23.04.2001	ĐHNN		
49	600295	19041262	Nguyễn Thị	Hoa	16.08.2001	ĐHNN		
50	600296	19041121	Nguyễn Thị Quỳnh	Hoa	15.11.2001	ĐHNN		
51	600297	19041715	Nguyễn Thị Thu	Hoa	20.03.2001	ĐHNN		
52	600298	19041423	Trần Phương	Hoa	26.10.2001	ĐHNN		
53	600299	19041265	Trần Thị	Hoa	17.09.2001	ĐHNN		
54	600300	19041716	Trình Ngân	Hoa	30.10.2001	ĐHNN		
55	600301	19041717	Nguyễn Tuấn	Hoà	12.07.2001	ĐHNN		
56	600302	19041122	Nguyễn Thu	Hòa	02.11.2001	ĐHNN		
57	600303	19041266	Trần Thị	Hòa	22.01.2001	ĐHNN		
58	600304	19041718	Bùi Thị Thu	Hoài	03.07.2001	ĐHNN		
59	600305	19041719	Dương Thị	Hoài	13.03.2001	ĐHNN		
60	600306	19041123	Hà Thị Thu	Hoài	01.09.2001	ĐHNN		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

128

P208 - B2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	600307	19041267	Lưu Thu	Hoài	14.09.2001	ĐHNN		
2	600308	19041545	Nguyễn Thị	Hoài	10.01.2001	ĐHNN		
3	600309	19041720	Hoàng Thị	Hoan	11.07.2001	ĐHNN		
4	600310	19041721	Nguyễn Minh	Hoàng	24.03.2001	ĐHNN		
5	600311	19040604	Nguyễn Việt	Hoàng	07.11.2001	ĐHNN		
6	600312	19041722	Đào Thị Minh	Hồng	04.03.2001	ĐHNN		
7	600313	19041723	Giáp Thị	Hồng	11.07.2001	ĐHNN		
8	600314	19041268	Lê Thị	Hồng	10.05.2001	ĐHNN		
9	600315	19041546	Nguyễn Thị Thu	Hồng	25.10.2001	ĐHNN		
10	600316	19041547	Vũ Thị	Hồng	25.12.2001	ĐHNN		
11	600317	19041548	Phạm Thị Như	Huế	12.06.2001	ĐHNN		
12	600318	19040605	Đỗ Bích	Huệ	27.07.2001	ĐHNN		
13	600319	19040092	Nguyễn Linh	Huệ	07.06.2001	ĐHNN		
14	600320	19041724	Nguyễn Minh	Huệ	01.04.2001	ĐHNN		
15	600321	19040430	Nguyễn Thị	Huệ	07.07.2001	ĐHNN		
16	600322	19041125	Nguyễn Thu	Huệ	18.01.2001	ĐHNN		
17	600323	19040536	Tạ Thị Minh	Huệ	20.04.2001	ĐHNN		
18	600324	19041549	Nguyễn Mạnh	Hùng	23.10.2001	ĐHNN		
19	600325	19041555	Nguyễn Tuấn	Hưng	10.04.2001	ĐHNN		
20	600326	19041731	Nguyễn Văn	Hưng	30.06.2001	ĐHNN		
21	600327	19041273	Bùi Thị Thanh	Hương	24.08.2001	ĐHNN		
22	600328	19040096	Đoàn Thị Thu	Hương	21.01.2001	ĐHNN		
23	600329	19041732	Dương Quỳnh	Hương	08.07.2001	ĐHNN		
24	600330	19040666	Hà Thị Linh	Hương	20.07.2001	ĐHNN		
25	600331	19040608	Hoàng Thị Thu	Hương	05.11.2001	ĐHNN		
26	600332	19041274	Hoàng Thu	Hương	16.10.2001	ĐHNN		
27	600333	19041275	Lương Thị Lan	Hương	31.03.2001	ĐHNN		
28	600334	19041127	Lưu Thanh	Hương	24.08.2001	ĐHNN		
29	600335	19040106	Ngô Thị Lan	Hương	08.12.2001	ĐHNN		
30	600336	19041556	Nguyễn Mai	Hương	07.08.2001	ĐHNN		
31	600337	19040104	Nguyễn Minh	Hương	10.04.2001	ĐHNN		
32	600338	19041558	Nguyễn Thị	Hương	16.03.2001	ĐHNN		
33	600339	19041557	Nguyễn Thị Diệu	Hương	10.01.2001	ĐHNN		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

129

P210 - B2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	600340	19041559	Nguyễn Thị Mai	Hương	07.07.2001	ĐHNN		
2	600341	19041276	Nguyễn Thị Mai	Hương	25.11.2001	ĐHNN		
3	600342	19041277	Nguyễn Thị Thu	Hương	11.07.2001	ĐHNN		
4	600343	19041128	Nguyễn Thiên	Hương	20.06.2001	ĐHNN		
5	600344	19040097	Nguyễn Thu	Hương	29.04.2001	ĐHNN		
6	600345	19041426	Phạm Thị Mai	Hương	28.12.2001	ĐHNN		
7	600346	19041560	Phan Thu	Hương	14.10.2001	ĐHNN		
8	600347	19041130	Trần Ngọc	Hương	19.05.2001	ĐHNN		
9	600348	19041733	Trần Thị	Hương	01.09.2001	ĐHNN		
10	600349	19041278	Trần Thu	Hương	17.09.2001	ĐHNN		
11	600350	19040095	Trần Yến	Hương	21.03.2001	ĐHNN		
12	600351	19040667	Trương Thị	Hương	08.10.2001	ĐHNN		
13	600352	19041734	Vũ Thu	Hương	05.10.2001	ĐHNN		
14	600353	19041561	Doãn Thị Thu	Hương	01.04.2001	ĐHNN		
15	600354	19040107	Nguyễn Thị Thu	Hương	21.02.2001	ĐHNN		
16	600355	19041280	Trần Thị Thu	Hương	06.05.2001	ĐHNN		
17	600356	19041281	Võ Thị	Hương	27.09.2001	ĐHNN		
18	600357	19040109	Lương Bá	Huy	28.05.2001	ĐHNN		
19	600358	19040108	Lưu Đức	Huy	04.05.2001	ĐHNN		
20	600359	19041550	Nguyễn Quang	Huy	16.12.2001	ĐHNN		
21	600360	19041725	Nguyễn Tiến	Huy	27.07.2001	ĐHNN		
22	600361	19041860	Nông Quốc	Huy	10.06.2000	ĐHNN		
23	600362	19040110	Triệu Quốc	Huy	07.02.2001	ĐHNN		
24	600363	19040416	Đặng Khánh	Huyền	30.03.2001	ĐHNN		
25	600364	19041270	Đinh Ngọc	Huyền	13.01.2001	ĐHNN		
26	600365	19041726	Đỗ Thanh	Huyền	12.10.2001	ĐHNN		
27	600366	19041269	Đỗ Thị	Huyền	28.04.2001	ĐHNN		
28	600367	19041727	Đoàn Thanh	Huyền	27.07.2001	ĐHNN		
29	600368	19041271	Hứa Thu	Huyền	09.07.2001	ĐHNN		
30	600369	19041272	Nghiêm Khánh	Huyền	16.08.2001	ĐHNN		
31	600370	19040712	Nguyễn Thị Bích	Huyền	03.10.2001	ĐHNN		
32	600371	19041728	Nguyễn Thị Minh	Huyền	04.09.2001	ĐHNN		

33	600372	19040417	Nguyễn Thị Ngọc	Huyện	15.10.2001	ĐHNN		
34	600373	19041424	Nguyễn Thị Thanh	Huyện	02.11.2001	ĐHNN		
35	600374	19041552	Nguyễn Thị Thanh	Huyện	19.01.2001	ĐHNN		
36	600375	19040112	Nguyễn Thị Thu	Huyện	24.02.2001	ĐHNN		
37	600376	19040431	Nguyễn Thu	Huyện	07.11.2001	ĐHNN		
38	600377	19040606	Nguyễn Thu	Huyện	16.10.2001	ĐHNN		
39	600378	19040607	Nguyễn Thu	Huyện	07.05.2001	ĐHNN		
40	600379	19041553	Phạm Thị Ngọc	Huyện	02.09.2001	ĐHNN		
41	600380	19041425	Phạm Thị Thanh	Huyện	14.10.2001	ĐHNN		
42	600381	19040010	Phạm Thị Thu	Huyện	02.10.2001	ĐHNN		
43	600382	19041554	Phạm Thu	Huyện	04.06.2001	ĐHNN		
44	600383	19040665	Phan Thị Ngọc	Huyện	21.12.1999	ĐHNN		
45	600384	19041729	Trần Diệu	Huyện	06.05.2001	ĐHNN		
46	600385	19041730	Trần Thu	Huyện	18.09.2001	ĐHNN		
47	600386	19040114	Trần Thu	Huyện	15.12.2001	ĐHNN		
48	600387	19040113	Võ Thị Thanh	Huyện	24.01.2001	ĐHNN		
49	600388	19040432	Vũ Thị	Huyện	28.06.2001	ĐHNN		
50	600389	19040009	Vũ Thị Ánh	Huyện	23.02.2001	ĐHNN		
51	600390		Kim Sung	Joo	09.04.1996	ĐHNN		
52	600391	19040714	Nguyễn Quang	Khải	04.01.2001	ĐHNN		
53	600392	19041562	Ngô Bảo	Khanh	31.01.2001	ĐHNN		
54	600393	19041282	Nguyễn Bảo	Khanh	26.01.2001	ĐHNN		
55	600394	19040405	Bùi Nguyễn Ngọc	Khánh	29.08.2001	ĐHNN		
56	600395	19041427	Đào Quốc	Khánh	04.07.2001	ĐHNN		
57	600396	19040540	Đình Ngọc	Khánh	11.04.2001	ĐHNN		
58	600397	19041563	Khúc Minh	Khánh	16.01.2001	ĐHNN		
59	600398	19040433	Phạm Vân	Khánh	02.09.2001	ĐHNN		
60	600399	19041283	Trần Thị Kim	Khánh	30.01.2001	ĐHNN		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

130

P211 - B2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	600400	19040115	Trịnh Duy Khánh	18.01.2001	ĐHNN		
2	600401	19040116	Phạm Trần Yên Khê	03.01.2001	ĐHNN		
3	600402	19040669	Hà Như Khuê	01.02.2001	ĐHNN		
4	600403	19041564	Đặng Hữu Trung Kiên	20.12.2001	ĐHNN		
5	600404	19041428	Nguyễn Đình Kiên	28.10.2001	ĐHNN		
6	600405	19041131	Nguyễn Xuân Kiên	17.05.2001	ĐHNN		
7	600406	19040541	Hoàng Thiên Kim	26.03.2001	ĐHNN		
8	600407	19041845	Hà Thị Lam	20.10.2000	ĐHNN		
9	600408	19041431	Hoàng Tùng Lâm	23.03.2001	ĐHNN		
10	600409	19040434	Bùi Thị Lan	01.12.2001	ĐHNN		
11	600410	19041284	Chu Ngọc Lan	10.10.2001	ĐHNN		
12	600411	19041429	Lê Thị Hương Lan	05.08.2001	ĐHNN		
13	600412	19041430	Nguyễn Thị Lan	23.01.2001	ĐHNN		
14	600413	19041735	Nguyễn Thị Lan	24.07.2001	ĐHNN		
15	600414	19041285	Nguyễn Thị Lan	06.11.2001	ĐHNN		
16	600415	19040435	Nguyễn Thị Mai Lan	19.06.2001	ĐHNN		
17	600416	19040119	Trần Vũ Hương Lan	15.03.2001	ĐHNN		
18	600417	19041565	Trịnh Ngọc Lan	10.10.2001	ĐHNN		
19	600418	19041736	Lê Hoài Li	11.10.2001	ĐHNN		
20	600419	19041133	Bùi Phương Linh	28.11.2001	ĐHNN		
21	600420	19041286	Bùi Thị Thu Linh	12.12.2001	ĐHNN		
22	600421	19041566	Cao Ngọc Linh	06.07.2001	ĐHNN		
23	600422	19041432	Cao Thị Thùy Linh	14.06.2001	ĐHNN		
24	600423	19041287	Chu Thị Hoài Linh	26.05.2001	ĐHNN		
25	600424	19041135	Đái Phương Linh	09.12.2001	ĐHNN		
26	600425	19041433	Đào Thị Thùy Linh	05.12.2001	ĐHNN		
27	600426	19041567	Đoàn Thị Diệu Linh	12.08.2001	ĐHNN		
28	600427	19040670	Dương Thùy Linh	15.10.2001	ĐHNN		
29	600428	19041136	Hoàng Bảo Linh	11.08.2001	ĐHNN		
30	600429	19041137	Hoàng Mai Linh	04.10.2001	ĐHNN		
31	600430	19040015	Lại Thùy Linh	16.07.2001	ĐHNN		
32	600431	19041737	Lê Ngân Linh	12.10.2001	ĐHNN		

33	600432	19041138	Lê Phương	Linh	01.07.2001	ĐHNN		
34	600433	19041434	Nguyễn Bảo	Linh	22.07.2001	ĐHNN		
35	600434	19041568	Nguyễn Diệu	Linh	19.06.2001	ĐHNN		
36	600435	19041288	Nguyễn Hải	Linh	14.10.2001	ĐHNN		
37	600436	19041738	Nguyễn Hoàng Diệu	Linh	20.11.2001	ĐHNN		
38	600437	19040715	Nguyễn Khánh	Linh	30.06.2001	ĐHNN		
39	600438	19041569	Nguyễn Mai	Linh	14.09.2001	ĐHNN		
40	600439	19040671	Nguyễn Ngọc	Linh	25.05.2001	ĐHNN		
41	600440	19041739	Nguyễn Phương	Linh	22.01.2001	ĐHNN		
42	600441	19041740	Nguyễn Phương	Linh	02.03.2001	ĐHNN		
43	600442	19041571	Nguyễn Thị Diệu	Linh	19.11.2001	ĐHNN		
44	600443	19041289	Nguyễn Thị Diệu	Linh	05.08.2001	ĐHNN		
45	600444	19041290	Nguyễn Thị Hoài	Linh	28.02.2001	ĐHNN		
46	600445	19040406	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	03.03.2001	ĐHNN		
47	600446	19040672	Nguyễn Thị Nhật	Linh	26.05.2001	ĐHNN		
48	600447	19041572	Nguyễn Thị Phương	Linh	30.10.2001	ĐHNN		
49	600448	19040436	Nguyễn Thị Thùy	Linh	10.06.2001	ĐHNN		
50	600449	19040129	Nguyễn Thị Thùy	Linh	28.09.2001	ĐHNN		
51	600450	19040132	Nguyễn Thùy	Linh	28.07.2001	ĐHNN		
52	600451	19040122	Nguyễn Trần Trang	Linh	18.02.2001	ĐHNN		
53	600452	19041573	Phạm Hoài	Linh	14.09.2001	ĐHNN		
54	600453	19041436	Phạm Hương	Linh	03.03.2001	ĐHNN		
55	600454	19040256	Phạm Nhật	Linh	26.11.2001	ĐHNN		
56	600455	19041741	Phan Thị Thùy	Linh	24.01.2001	ĐHNN		
57	600456	19041437	Tạ Ngọc	Linh	25.10.2001	ĐHNN		
58	600457	19041575	Tô Thị Thùy	Linh	10.11.2001	ĐHNN		
59	600458	19041139	Trần Khánh	Linh	23.07.2001	ĐHNN		
60	600459	19041140	Trần Nguyễn Thùy	Linh	16.07.2001	ĐHNN		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

131

P301 - B2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	600460	19041141	Trần Nhật Linh	20.06.2001	ĐHNN		
2	600461	19041291	Trần Thị Linh	30.12.2001	ĐHNN		
3	600462	19041576	Trịnh Khánh Linh	23.02.2001	ĐHNN		
4	600463	19041143	Vũ Dư Thùy Linh	19.05.2001	ĐHNN		
5	600464	19041742	Đỗ Thị Phương Loan	31.01.2001	ĐHNN		
6	600465	19040407	Lương Hồng Loan	18.02.2001	ĐHNN		
7	600466	19041577	Nguyễn Hồng Loan	15.04.2001	ĐHNN		
8	600467	19041744	Nguyễn Thị Loan	28.07.2001	ĐHNN		
9	600468	19041743	Nguyễn Thị Kim Loan	09.07.2001	ĐHNN		
10	600469	19040674	Phạm Bích Loan	01.07.2001	ĐHNN		
11	600470	19040548	Trần Thị Loan	09.01.2001	ĐHNN		
12	600471	19041745	Vũ Kiều Loan	06.08.1998	ĐHNN		
13	600472	19041746	Hoàng Thị Lợi	15.12.2001	ĐHNN		
14	600473	19041439	Lê Tô Thành Long	29.09.2001	ĐHNN		
15	600474	19041852	Mai Phi Long	11.07.2000	ĐHNN		
16	600475	19041578	Nguyễn Hoàng Long	02.01.2001	ĐHNN		
17	600476	19041293	Nguyễn Tân Long	10.02.2001	ĐHNN		
18	600477	19040134	Trần Công Luận	02.01.2001	ĐHNN		
19	600478	19041440	Đoàn Thị Lương	06.05.2001	ĐHNN		
20	600479	19040717	Hứa Thị Lưu	23.07.2001	ĐHNN		
21	600480	19040549	Hoàng Thị Yến Ly	29.08.2000	ĐHNN		
22	600481	19041144	Lê Khánh Ly	25.09.2001	ĐHNN		
23	600482	19041294	Lưu Khánh Ly	04.10.2001	ĐHNN		
24	600483	19041145	Man Khánh Ly	04.12.2001	ĐHNN		
25	600484	19041747	Nguyễn Hương Ly	30.09.2001	ĐHNN		
26	600485	19041748	Nguyễn Thị Ly	07.07.2001	ĐHNN		
27	600486	19040135	Nguyễn Thị Hương Ly	24.12.2000	ĐHNN		
28	600487	19041749	Phạm Nguyễn Thảo Ly	15.11.2001	ĐHNN		
29	600488	19040136	Trần Phương Thảo Ly	01.03.2001	ĐHNN		
30	600489	19041441	Đỗ Thanh Mai	09.02.2000	ĐHNN		
31	600490	19041296	Đỗ Thị Ngọc Mai	30.11.2001	ĐHNN		
32	600491	19041442	Đoàn Ngọc Mai	15.12.2001	ĐHNN		
33	600492	19041750	Lê Thị Ánh Mai	15.09.2001	ĐHNN		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 24/8/2019

Phòng số :

132

P302 - B2

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TRƯỜNG	KÝ NỘP	MÃ ĐỀ
1	600493	19040138	Lê Tuyết	Mai	19.04.2001	ĐHNN		
2	600494	19041147	Nguyễn Hoàng	Mai	17.07.2001	ĐHNN		
3	600495	19041751	Nguyễn Ngọc	Mai	02.03.2001	ĐHNN		
4	600496	19041752	Nguyễn Thị	Mai	11.08.2001	ĐHNN		
5	600497	19041580	Nguyễn Thị Thanh	Mai	05.08.2001	ĐHNN		
6	600498	19040418	Nguyễn Thị Xuân	Mai	26.06.2001	ĐHNN		
7	600499	19041443	Nguyễn Trịnh Phương	Mai	07.09.2001	ĐHNN		
8	600500	19040016	Tống Thị Quỳnh	Mai	16.09.2001	ĐHNN		
9	600501	19041148	Trần Xuân	Mai	04.04.2001	ĐHNN		
10	600502	19041298	Triệu Thị Nhật	Mai	03.11.2001	ĐHNN		
11	600503	19041299	Trịnh Tố	Mai	13.12.2001	ĐHNN		
12	600504	19041753	Vũ Thị Tuyết	Mai	08.06.2001	ĐHNN		
13	600505	19040139	Phạm Đình	Mạnh	31.05.2001	ĐHNN		
14	600506	19040676	Vũ Đức	Mạnh	15.2.2001	ĐHNN		
15	600507	19041754	Nguyễn Thị Trà	Mi	12.11.2001	ĐHNN		
16	600508	19041444	Nguyễn Trà	Mi	23.12.2001	ĐHNN		
17	600509	19040552	Nguyễn Thị Thanh	Miền	07.11.2000	ĐHNN		
18	600510	19041581	Bùi Quang	Minh	08.11.2000	ĐHNN		
19	600511	19041582	Đàm Gia	Minh	14.09.2001	ĐHNN		
20	600512	19040419	Đặng Thị Hồng	Minh	14.03.2001	ĐHNN		
21	600513	19040613	Đào Thị Huyền	Minh	25.09.2001	ĐHNN		
22	600514	19040677	Nguyễn Đức	Minh	29.08.2001	ĐHNN		
23	600515	19040140	Nguyễn Tuệ	Minh	10.06.2001	ĐHNN		
24	600516	19041583	Vũ Văn	Minh	16.10.2001	ĐHNN		
25	600517	19040678	Bùi Thị Thảo	My	19.10.2001	ĐHNN		
26	600518	19040146	Chu Hà	My	30.04.2001	ĐHNN		
27	600519	19040616	Đinh Thị Hà	My	19.06.2001	ĐHNN		
28	600520	19041755	Dương Thị Trà	My	22.01.2001	ĐHNN		
29	600521	19041151	Lê Thị Thảo	My	11.03.2001	ĐHNN		
30	600522	19041756	Nguyễn Giáp Trà	My	29.10.2001	ĐHNN		
31	600523	19041445	Nguyễn Hà	My	05.12.2001	ĐHNN		
32	600524	19040144	Nguyễn Ngọc	My	16.01.2001	ĐHNN		

33	600525	19041584	Nguyễn Ngọc Hà	My	01.11.2001	ĐHNN		
34	600526	19041300	Nguyễn Thị	My	11.07.2001	ĐHNN		
35	600527	19041301	Nguyễn Thị Thảo	My	23.03.2001	ĐHNN		
36	600528	19041152	Nguyễn Thị Trà	My	10.09.2001	ĐHNN		
37	600529	19041302	Trần Ngọc Trà	My	18.02.2001	ĐHNN		
38	600530	19041303	Trịnh Trà	My	26.11.2001	ĐHNN		
39	600531	19040679	Vũ Huyền Lam	My	06.10.2001	ĐHNN		
40	600532	19041446	Vũ Thị	My	03.11.2001	ĐHNN		
41	600533	19041153	Vũ Thị Trà	My	18.08.2001	ĐHNN		
42	600534	19041154	Lê Thiện	Mỹ	08.12.2001	ĐHNN		
43	600535	19041586	Võ Tuệ	Mỹ	28.01.2001	ĐHNN		
44	600536	19040147	Đặng Thị Lê	Na	05.12.2001	ĐHNN		
45	600537	19041587	Bùi Đức	Nam	08.06.2001	ĐHNN		
46	600538	19041304	Đoàn Thị Hoài	Nam	06.09.2001	ĐHNN		
47	600539	19041155	Hoàng Văn	Nam	10.03.2000	ĐHNN		
48	600540	19041588	Nguyễn Phương	Nam	18.10.2001	ĐHNN		
49	600541	19041758	Nguyễn Thị	Nam	24.06.2001	ĐHNN		
50	600542	19041757	Nguyễn Thị Hải	Nam	08.02.2001	ĐHNN		
51	600543	19040720	Nguyễn Trọng	Nam	22.05.2001	ĐHNN		
52	600544	19040148	Vũ Hoàng	Nam	16.09.2001	ĐHNN		
53	600545	19041305	Đặng Thúy	Nga	15.04.2000	ĐHNN		
54	600546	19040617	Đào Thị Thúy	Nga	03.08.2001	ĐHNN		
55	600547	19041306	Đoàn Thị Thúy	Nga	27.10.2001	ĐHNN		
56	600548	19041307	Hà Thúy	Nga	11.08.2001	ĐHNN		
57	600549	19041759	Hoàng Thu	Nga	23.09.2001	ĐHNN		
58	600550	19041760	Nguyễn Thị	Nga	29.10.2001	ĐHNN		
59	600551	19041308	Nguyễn Thị	Nga	15.10.2001	ĐHNN		
60	600552	19041589	Phạm Thị Thanh	Nga	08.07.2001	ĐHNN		

Danh sách gồm: sinh viên.

Số sv dự thi:.....

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giáo viên chấm 1:.....

Giáo viên chấm 2:.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI